

Cheo Leo, ảnh của Lưu Hồng Phúc

Kỷ Yếu
Sáu Mươi Năm
Hướng Đạo Việt Nam
1930 - 1990

Trại Họp Bạn Thẳng Tiến III
Kỷ Niệm 60 năm Hướng Đạo Việt Nam



Sóc Vui Vẻ



Hươu Nhiệt Thành

LỜI MỞ

Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam, kể từ ngày thành lập tính đến nay, vừa tròn sáu mươi năm.

Trong sáu mươi năm đó, cùng với lịch sử dân tộc, phong trào trải qua biết bao nhiêu là thăng trầm, chìm nổi.

Niềm vinh dự của người Hướng Đạo Việt Nam là, cho dù ở trong hoàn cảnh khó khăn nào, ngọn lửa trong tim của Hướng Đạo Sinh Việt Nam vẫn chói chang rực rỡ.

Ngày nay, ở hoàn cảnh ly hương, các đơn vị Hướng Đạo Việt Nam vẫn được thành lập và sinh hoạt khắp nơi trên thế giới. Mặc dù, phải ghi danh với các hội Hướng Đạo địa phương nơi mình cư trí, các đơn vị Hướng Đạo Việt Nam vẫn cố gắng gìn giữ những tập tục, truyền thống và văn hóa giống nòi.

Phong Trào vốn là sự tiếp nối giữa các thế hệ như một chuỗi các mắt xích trong một sợi dây xích.

Thiết tưởng việc ghi lại các diễn biến, các kinh nghiệm của Phong Trào để cho các mắt xích dính liền với nhau hơn, gần gũi với nhau hơn và nhất là để thế hệ sau

tiếp nối dễ dàng với thế hệ trước hơn, là một việc làm cần thiết.

Trong tinh thần đó, chúng tôi cố gắng biên soạn tập "Kỷ Yếu Sáu Mươi Năm Hướng Đạo Việt Nam" này.

Đây chỉ là một việc làm nhỏ nhoi có tính cách "thuật nhi bất tác" và nhất là có tính cách sưu tập những bài viết có giá trị của các Trưởng, đăng rải rác ở các tạp chí định kỳ hay bất định kỳ của các đơn vị như Sấp Sẵn ở Canada, Nguồn Thật ở Đức, Giữ Vững, Thẳng Tiến ở Pháp, Lửa Hồng ở Canada, Bản Tin Liên Lạc của nhóm Tinh Thần Baden Powell...

Trong thời gian soạn thảo, chúng tôi đã nhận được hoặc là tài liệu viết tay, hoặc là tài liệu cung cấp theo trí nhớ của các Trưởng lão thành đã có nhiều thời gian gắn bó với Phong Trào như các Trưởng Trần văn Thao, Huỳnh văn Diệp, Mai Liệu, Phan Như Ngân, Đinh Xuân Phức...

Tập Kỷ Yếu bé nhỏ này, được soạn thảo trong một thời gian kỷ lục và với khả năng hạn hẹp, dĩ nhiên sẽ có rất nhiều thiếu sót. Đây chỉ là một khởi đầu và hy vọng sẽ có một tập Kỷ Yếu đầy đủ hơn, hoàn hảo hơn trong tương lai.

Xin chân thành cám ơn sự đóng góp quý báu của quý Trưởng bằng bài vở, bằng hình ảnh và bằng những lời khuyến khích thân ái. Hy vọng rằng, với tập Kỷ Yếu này các em Hướng Đạo Sinh hiện đang sinh hoạt, sẽ hiểu rõ và cảm thấy gần gũi với Phong Trào hơn

Sóc Vui Vẻ

Hươu Nhiệt Thành

Lược Sử Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam

1930 - Đoàn Lê Lợi là đơn vị Hướng Đạo đầu tiên khai sáng phong trào.

1931 - Đoàn Trần Lục, Hướng Đạo Công Giáo Việt Nam ra đời ở Hải Phòng.

- Thành lập Sói ở Hà Nội, do Trưởng Hoàng Đạo Thúy phụ trách.

1933 - Hướng Đạo Việt Nam lan tới Nam Phần Việt Nam, do Trưởng Trần Văn Khắc và các trưởng Nam Phần phụ trách.

- Tổng cuộc Hướng Đạo Nam Kỳ thành lập và đồng thời Nguyệt San Hướng Đạo đầu tiên tại Việt Nam được xuất bản.

1934 - Hướng Đạo Việt Nam được thành lập tại thủ đô Huế. Cụ Trần Bá Vị đứng ra cổ võ.

- Trước đó tại Vinh, Trưởng Võ Thành Minh đã lập một đơn vị rồi.

1935 - Thành lập Hội Hướng Đạo Trung Kỳ, do cụ Trần Bá Vị làm Hội Trưởng với sự cọng tác của hai Trưởng Võ Thành Minh và Trần Điền.

- Tổng Cuộc Hướng Đạo Nam Kỳ tổ chức Trại Họp Bạn toàn quốc đầu tiên tại sân banh Mayer, Sài Gòn, có 500 HĐS Trung, Nam, Bắc và Cao Miên tham dự.

- Trưởng André Lefèvre sang Đông Dương công cán.

1936 - Dự định thành lập Liên Hội Hướng Đạo Đông Dương.

- Mùa hè có lớp tu nghiệp cho các Trưởng Hướng Đạo Việt Nam tại Dalat do Trưởng Lão Hải Ly Andre Lefèvre điều khiển.

1937 - Trưởng Raymond Schlemmer đến Đông Dương để cùng các Trưởng Pháp, Nam thành lập Liên Hội Hướng Đạo Dông Dương.

1938 - Trại trường Bạch Mã bắt đầu được tổ chức. Hè 1938, bắt đầu khai giảng Khoá Thiếu I.

1940 - Họp Bạn Rừng Sặt, thuộc tỉnh Bắc Ninh, Bắc Việt.

1941 - Liên Hội tổ chức Họp Bạn Đông Dương tại Nam Giao, Huế.

1942 - Trưởng Tạ Quang Bửu được cử làm Trại Trưởng Việt Nam thay thế Trưởng R. Schlemmer về Pháp.

1944 - Họp Bạn Qua Châu, Bẩy Miếu. Khóa Huấn Luyện cuối cùng tại Bạch Mã.

1946 - Trại Trường Bạch Mã bị đóng cửa vì tình hình chính trị trong nước.

- Trại Trường Hồi Nguyên ở Bảo Lộc do Trưởng Mai Ngọc Liệu điều khiển, sau đổi lên Dalat, trong Trại Tùng Nguyên do Trưởng Cung Giũ Nguyên điều khiển.

- Hướng Đạo Bắc Việt ngừng hoạt động, do cuộc đụng độ giữa Pháp và Việt ở các tỉnh lớn. Dồng bào tản cư.

1947 - Nước Pháp tổ chức Họp Bạn Hòa Bình. (Họp Bạn Thế Giới lần thứ 6) ở Moisson. Một phái đoàn Hướng Đạo Đông Dương gồm : 1 Trưởng miền Bắc, 1 Trưởng miền Trung, 1 Đội Hướng Đạo miền Nam và 2 Đội Hướng Đạo Pháp (1 EDF và 1 SDF) của miền Nam và 1 Đội Hướng Đạo Cao Miên, tham dự.

1948 - Ban Liên Lạc Hướng Đạo Việt

Nam được thành lập để hô hào tái lập Hướng Đạo. Các đơn vị sẵn sàng bắt đầu hoạt động lại.

- Rạp chiếu bóng Lửa Hồng cũng bắt đầu xây dựng.

1949 - Hướng Đạo Việt Nam bắt đầu hoạt động lại, tại Hà Nội và Hải Phòng.

- Trưởng Vũ Trọng Hoàn ở Nam Định được mời đến Hà Nội giữ chức Tổng Ủy Viên, nhưng sau 3 tháng thì từ chức để giúp thành phố Hà Nội. Trưởng Nguyễn Phú Đốc thay.

1951 - Trưởng Vũ Văn Hoan được bầu làm Tổng Ủy Viên thay Trưởng Nguyễn Phú Đốc. Hội Trưởng Cụ Trần Văn Thân.

1952 - Nha Tổng Giám Đốc Cảnh Sát thành lập Hướng Đạo Cảnh Sát cho Đô thành Saigon, do Trưởng Nguyễn Văn Xuyến chỉ huy.

1953 - Họp Bạn Hướng Đạo tại Septo, Hà Nội.

- Hội Nghị Trưởng tại Đà Lạt.

1954 - Trụ Sở Hướng Đạo di chuyển vào Huế rồi vào Saigon.

- Tái lập Châu Gia Định và Đạo Tân Bình, Saigon.

1955 - Trại Dự Bị Tráng ở Trại Tùng Nguyên, Đà Lạt.

- Anh chị em Hướng Đạo Bắc Việt di chuyển vào Saigon, được anh chị em Hướng Đạo Saigon đón tiếp nồng hậu và thân ái.

1957 - Hướng Đạo Việt Nam được nhận làm Hội Viên Chính Thức của Hướng Đạo Thế Giới.

1959 - Một phái đoàn Hướng Đạo Việt Nam tham dự Họp Bạn Thế Giới lần thứ 10 ở Phi Luật Tân.

1960 - Họp Bạn Trảng Bom, Kỷ Niệm 30 năm thành lập Hướng Đạo Việt Nam.

- Trại Tùng Nguyên mở các lớp Huấn Luyện Tuyên Úy Công Giáo và Cố Vấn Phật Giáo.

1964 - Một Hướng Đạo Sinh Việt Nam đi Thái Lan dự Hội Đồng TTC.

1965 - Hội Nghị Hướng Đạo Việt Nam tại Gia Định.

- Thành lập Nghành Kha (nay là Nghành Thanh).

- Rạp Lửa Hồng II được một số Cựu Trưởng thành lập tại Saigon.

1969 - Họp Bạn Tráng Sinh tại Dalat.

1970 - Họp Bạn Suối Tiên (Thủ Đức) kỷ niệm 40 năm thành lập Hướng Đạo Việt Nam.

1971 - Hướng Đạo Việt Nam đi Nhật dự Họp Bạn Thế Giới lần thứ 13.

1974 - Họp Bạn Tự Lực ở Thủ Đức.

1975 - Miền Nam Việt Nam thất thủ. Chính Phủ Cộng Sản giải tán Hướng Đạo Việt Nam, tịch thu trụ sở, sổ sách, vật dụng, cả ngân qũy tại ngân hàng. Dân chúng tìm đường di tản. Trong các trại tạm trú, các Trưởng và Hướng Đạo Sinh nam, nữ vẫn không quên hội họp lại với nhau để phục vụ đồng bào, sinh hoạt Hướng Đạo, giữ lấy liên lạc để có được ngày nay.

1979 - Các Trưởng định cư tại Tây-Bắc Oregon bắt đầu thành lập các đơn vị Hướng Đạo, làm bản thông tin, lấy tên là Hướng Đạo Việt Nam Hải Ngoại.

1980 - Một trại Họp Bạn được tổ chức, nhưng không thành công vì số anh chị em tham dự quá ít. Tuy nhiên, số ít có mặt đã quả quyết phục hưng lại Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam thuần túy.

- Các Trưởng định cư ở các nước khác và ở các tiểu bang khác của Hoa Kỳ cũng lần lượt tổ chức các đơn vị Hướng Đạo mới.



phái đoàn Hướng đạo Việt Nam tại Sigapore



Tùng Nguyên

1981 - Liên Đoàn Bạch Đằng thuộc quận Orange (California) tổ chức ra mắt công chúng, đồng thời khánh thành Đoàn Quán ở khu Bolsa Mini Mall, thuộc thành phố Wesminster. Hiện diện có cả Trưởng James Sands UVLL Quốc Tế của Hướng Đạo Mỹ và Trưởng Laszlo Nagy, Tổng Thư Ký Hướng Đạo Thế Giới.

- Một cuộc Họp Bạn nhỏ tổ chức tại Los Angeles để kỷ niệm 5 năm tái lập Hướng Đạo Việt Nam tại nước ngoài.

1982 - Trại Huấn Luyện Trưởng "Trần Quốc Toản" ở Los Angeles hoạt động đầu tiên, do Trưởng Tôn Thất Hy điều khiển, có các Trưởng và Tráng Sinh có Bằng Rừng, Bạch Mã tiếp tay.

1983 - Hội Nghị các Trưởng Hướng Đạo Việt Nam cư ngụ tại Hoa Kỳ, Pháp, Úc, Canada, Nhựt ;, họp ở Costa Mesa, tiểu bang California, để thành lập Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam với sự đồng ý của Văn Phòng Hướng Đạo Thế Giới.

1983 - Họp Bạn Phục Hưng của Hướng Đạo Việt Nam ở Âu Châu.

- Họp Bạn Thẳng Tiến I tại Jamville, Pháp.

1987 - Họp Bạn Thẳng Tiến II tại Everton, Ontario, Canada.

1989 - Nhóm Tinh Thần BP, do một số Cựu Trưởng Hướng Đạo Việt Nam được thành lập tại Hoa Kỳ, với bản tin "Liên Lạc" làm cơ quan thông tin và liên lạc.

1990 - Họp Bạn Thẳng Tiến III, tại Santa Cruz, Hoa Kỳ, kỷ niệm 60 năm thành lập Hướng Đạo Việt Nam.

Trích bản tin "Liên Lạc" - Năm thứ hai - Số 7/90 - Phát hành ngày 15/6/1990



tìm đất trại tại Nha Trang

những trưởng đã dẫn dắt phong trào Hướng Đạo Việt Nam trong 60 năm qua

Giai đoạn I (1930-1934)

Miền	Năm	Hội trưởng	Huynh Trưởng
Hà Nội	1930	Nguyễn Lễ	Trần Văn Khắc
Hải Phòng	1931	Nguyễn X Dương	Trần Văn Thao
Hà Nội	1932	Nguyễn Lễ	Nguyễn Thụy Hùng và Hoàng Đạo Thúy
Sài Gòn	1932	Trần Văn Khá	Trần Văn Khắc
Huế	1934	Trần Bá Vị	Võ Thành Minh và Trần Điền

Giai đoạn II (1936-1937)

Miền	Hội Trưởng	Tổng Ủy Viên	Trại Trưởng Việt Nam
Bắc	Nguyễn Lễ	Hoàng Đạo Thúy - Bernard	
Trung	Trần Bá Vị	Võ Thành Minh - Niedrist	
Nam	Trần Văn Khá	Trần Văn Khắc - Huet	R. Schlemmer

(1938-1941)

Bắc	Nguyễn Lễ	Hoàng Đạo Thúy - Bernard	
Trung	Trần Bá Vị	Võ Thành Minh - Niedrist	S. Schlemmer
Nam	Trần Văn Khá	Trần Văn Khắc - Huet	

(1942-1945)

Bắc	Nguyễn Lễ	Hoàng Đạo Thúy - Bernard	
Trung	Trần Bá Vị	Tạ quang Bửu - Niedrist	Tạ Quang Bửu
Nam	Trần Văn Khắc	Huỳnh Văn Diệp -	

Giai đoạn III (1945-1946)

Miền	Hội Trưởng	Tổng Ủy Viên	Trại Trưởng Việt Nam
Bắc	Nguyễn Lễ	Hoàng Đạo Thúy	
Trung	Trần Bá Vị	Phạm Như Ngân	Tạ Quang Bửu
Nam	Trần Văn Khá	Huỳnh Văn Diệp	

Năm 1946 Hướng Đạo Việt Nam dự định thống nhất

Hội trưởng	Tổng Ủy Viên	Trại Trưởng Việt Nam
Nguyễn Lễ	Hoàng Qúy	Tạ quang Bửu

Giai đoạn IV

(1947-1948)

Đụng độ Việt-Pháp. Phong Trào tan rả. Trưởng Trần Văn Thao cùng các trưởng Nguyễn Văn Tư và Bùi Văn Tư thành lập Ban Liên Lạc, để tái lập Phong Trào.

(1948-1949)

- Mở rộng Ban Liên Lạc, đón các trưởng Đoàn Văn Thiệp và Trần trung Du.
- Đón tiếp các trưởng và đoàn sinh trở lại hoạt động.
- Xin lại Hội Quán phố Hàng Trống và sử sang lại.
- Lập rạp chiếu bóng lửa hồng. Trưởng Trần Văn Bốt và Huỳnh Văn Nhu giúp HĐBV phần kiến thiết.
- Hướng Đạo Hải Phòng hoạt động trở lại.
- Trưởng Vủ Trọng Hoàn được mời lên Hà Nội giữ chức Quyền Tổng Ủy Viên, rồi ít lâu sau từ chức để giúp thành phố Hà Nội.
- Sau Trưởng Hoàn được mời làm Giám Đốc Thanh Niên Bắc Kỳ.

(1949-1951)

- Trưởng Nguyễn Phú Đốc thay trưởng Hoàn làm Quyền Tổng Ủy Viên.
- Trưởng Nguyễn Phú Đốc công cán Hướng Đạo tại Nam Kỳ.
- Trưởng Đốc từ chức khi Hướng Đạo đã vững vàng.
- Ban Liên Lạc của trưởng Trần Văn Thao cũng giải tán.

Giai đoạn V : Thời kỳ Hướng Đạo Việt Nam Thống Nhất

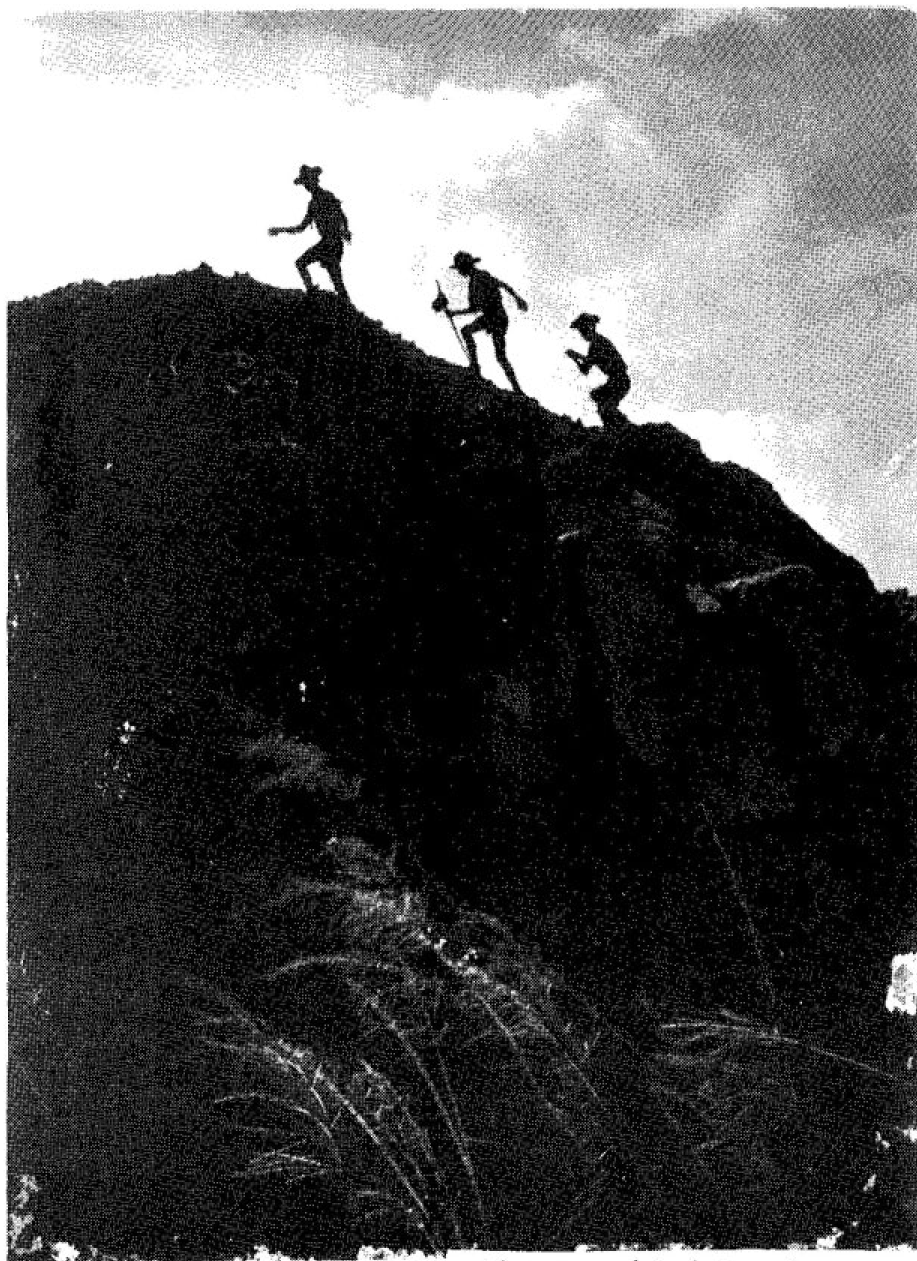
Năm	Hội Trưởng	Tổng Ủy Viên	Trại trưởng Việt Nam
1951-1952	Trần Văn Thân	Vũ Trọng Hoàn	Khuyết
1953-1955	Lâm Toại	Tôn Thất Dương Vân	Khuyết
1956-1957	Trần Văn Thân	Tôn Thất Dương Vân	Cung Giũ Nguyên
1958-1959	Trần Văn Thân	Phan Như Ngân	Cung Giũ Nguyên
1960-1961	Trần Văn Thân	Nguyễn Duy Thu Lương	Cung Giũ Nguyên
1962-1964	Nguyễn Thành Cung	Nguyễn Hữu Mưu	Khuyết
1965	Phan Thanh Hy	Nguyễn Hữu Mưu	Khuyết
1966	Phan Thanh Hy	Trần Điền	Trần Điền
1967	Phan Thanh Hy	Huỳnh Văn Diệp	Mai Liệu
1968	Phan Thanh Hy	Huỳnh Văn Diệp	Lê Mộng Ngọ
1969-1971	Nguyễn Văn Thơ	Trần Văn Lược	Lê Mộng Ngọ
1972-1975	Nguyễn Văn Thơ	Trần Văn Lược	Mai Liệu



các Trưởng kỳ cựu của phong trào



BP dưới nét vẽ của Trương Vĩnh Oregon



trên non cao, ảnh của Lưu Hồng Phúc

ngày xửa ngày xưa



Cò Hấp Tấp

LÊ NGUYÊN BÁCH

LỜI NÓI ĐẦU: Bảo một anh già viết hồi ký thì thật hợp tình, hợp lý, vì già mới có chuyện để nhớ, còn trẻ thì dễ hội nhập với xã hội hiện tại, viết một chuyện thời sự đang nóng hổi, có lẽ không hấp dẫn mấy.

Thế nhưng, bảo một anh già viết hồi ký, thì cũng chẳng khác gì lượm lên một cái cuốc đã vứt lăn lóc ở một xó vườn từ mấy chục năm, để cuốc vào mảnh đất đã khô cằn, thì dĩ vãng chẳng đào xới được bao nhiêu, có chăng chỉ là những hình ảnh lờ mờ, không chính xác. Thế nên, đọc bài này, các anh già tha hồ bổ túc, còn các anh trẻ có thể vừa đọc vừa lơ mơ ngủ, giống như hồi còn bé tí tẹo, nghe mẹ kể chuyện" "Ngày xửa, ngày xưa..."

Vậy thì:

PHẦN I. Ngày xửa, ngày xưa, không có danh từ HƯỚNG ĐẠO. Nhà đương cuộc Pháp hồi đó dễ gì cho cụ Khắc nhà ta xin thành lập Hội HƯỚNG ĐẠO, nhất là HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM. Sếu Siêng Năng đã trăm phương ngàn kế, đi từ cái dễ đến cái khó, từ cái tổ chức ít người để ý: BAN ĐỒNG TỬ QUÂN VÀ CỔ ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO của Trường Thể dục Hà Nội chỉ có vài chục anh em, lâu lâu vác bị lên xe đạp, đạp ra xa thành phố để sống những bước đầu của trại: dựng lều, đào đất, nấu cơm, học truyền tin, cứu thương v.v..., đến khi thành một chi nhánh của Hướng Đạo Pháp với tên ASSOCIATION DES SCOUTS DE FRANCE. Nói đến đây, phải xin lỗi Anh Khắc nhé, vì đã gọi anh là Cụ! Ai bảo anh vẫn gọi Anh Phạm văn Nam (Ngựa Dò Từng Bước), hồi anh Nam còn sống, là... Cụ!

Vì thế, Hướng Đạo Việt Nam hồi đó được gọi là Sì Cút! Có nhiều anh, có tinh thần quốc gia và độc lập, muốn tránh tiếng Sì–cút, đã dịch là Đồng tử quân. Nhưng danh từ Đồng tử quân không được phổ thông, nên anh nào sơ mi ka ki cụt tay, quần sọt tím, mũ rộng vành bẹp bốn múi, bít tất dài lên tới gần đầu gối, anh đó là Sì–cút, về sau được gọi trại đi là Sời–Cút. Đến khi, vì lý do tôn giáo (Scouts de France là Hướng Đạo Gia Tô) có thêm Éclaireurs de France cho những anh không theo đạo Gia Tô, thì Éclaireurs vẫn được gọi là Sì–cút. Nhưng vì tiếng Éclaireur có nghĩa soi sáng, hướng dẫn, nên do đó, danh từ HƯỚNG ĐẠO ra đời.

Hướng Đạo Việt Nam mang tên ÉCLAIREURS DE FRANCE thì bài hát chính thức (Chant officiel) bắt buộc là bài: Toujours tout droit, les Éclaireurs de France. (Hướng Đạo Pháp luôn thẳng tiến). Về sau, muốn tránh chữ: de France trong khi mình là Việt Nam, bài hát chính thức được thay bằng bài: Si nous voulons être forts, và sau này nữa, được dịch là: Muốn nên người cường tráng đời nay. Khi amh em hội họp, muốn hát bài hát chính thức, thì anh Trưởng ra lệnh: "Hát Xí–nù–vù–lông nhé!"

Sở dĩ danh từ gì cũng là Pháp ngữ cả, vì hồi đó người Việt chúng ta nói tiếng Pháp là một cái "mốt", dần dần nói tiếng Pháp dễ dàng hơn nói tiếng Việt, y như các em bé Việt sống ở Mỹ, ở Pháp, ở Canada, ở Úc ngày nay, đã dần dần quên hết tiếng mẹ đẻ. Vì thế, khi gặp một anh Trưởng, các Hướng Đạo Sinh dơ tay lên chào: Salut Chef! (Chào Trưởng!).

Tình trạng này kéo dài một cách tai hại, dù báo Thẳng Tiến do anh Ngỗng Trắng Ngoài trời TRẦN VĂN TUYÊN làm chủ nhiệm đã cố gắng dùng toàn Việt ngữ cho anh em bớt nói tiếng Pháp đi. Ở trong Nam, anh HÚY, Tráng đoàn Lê văn Duyệt, đã có một sáng kiến. Anh đi mua một con heo đất, đặt ở giữa bàn họp. Anh tuyên bố: "Con heo này là để nuôi tiếng Việt. Anh nào lỡ miệng nói một tiếng Pháp thì xin tự giác bỏ vào heo một xu. Heo mập thì quỹ Tráng đoàn được thêm tiền, các anh thêm quen với tiếng mẹ đẻ".

Chính vì con heo này mà cuộc họp nào cũng thật sôi nổi, náo nhiệt và reo cười thỏa thuê. Gần như anh nào cũng phải... nuôi heo, kể cả anh Tráng Trưởng. Nam kỳ lúc đó là Thuộc địa của Pháp, khác với Bắc và Trung Kỳ chỉ là Bảo Hộ, do dó các anh miền Nam quen với tiếng Pháp hơn, nên thật là khổ sở khi phải nói câu gì bằng tiếng Việt. Một anh nói một câu, chen vào ba tiếng Pháp, tự động móc túi bỏ ra hai xu. Các anh em khác phản đối: Trois, au lieu de Deux! (ba, chứ sao lại hai). Anh kia cãi: Pardon! Deux seulement (Xin lỗi, chỉ hai thôi). Cuối cùng, tất cả những anh vừa nói đều bị phạt để cùng cười như vỡ chợ, dù là cười tức tối. Có anh, bị phạt liên tiếp và nhiều quá, quát lên rằng: "Je n'en peux plus! C'est plus fort que moi! (Tôi chịu hết nổi rồi, quá lắm!), thế rồi móc túi, lấy ra nguyên một đồng bạc (một trăm xu) bỏ vào heo mà khoan khoái tuyên bố rằng "Comme ca, je peux parler à mon aise (Như thế, tôi mới có thể nói cho đã miệng được).

Ngoài thứ Hướng Đạo Việt Nam mang tên Scouts de France và Éclaireurs de France, nhưng với tinh thần và tính

cách Việt Nam, còn có một thứ Hướng Đạo Việt Nam nữa, lấy tên SCOUTS MARINS, y phục như lính thủy của Pháp, và hoạt động cách biệt hẳn các anh Scouts và Éclaireurs. Nói tiếng Pháp thả dàn, quần áo tươm tất sang trọng, đi trại với gà quay, bánh mì, thay vì đào đất nấu cơm như "quân ta". Do đó, các vị đó được mọi người, kể cả Hướng Đạo, coi bằng một con mắt khác, "kính nhi viễn chi" (Kính sợ mà tránh xa).

Rồi hình như vào năm 1936, NỮ HƯỚNG ĐẠO ra đời, mặc váy, mũ vải rộng vành. Nam Hướng Đạo, theo Pháp Anh, là Boy Scout, thì đáng lẽ Nữ Hướng Đạo phải là Girl Scout (hoặc là Guide như hiện nay vẫn dùng) nhưng không hiểu sao, các chị hồi đó lại mang tên là Sì–cút Gơớc (Scout Girl).

Chưa bao giờ, phong trào Hướng Đạo Việt Nam lại được rầm rộ như hồi 1936–38. Lứa tuổi thanh niên, đang thèm có một lý tưởng để sống đã hăng say gia nhập Hướng Đạo như một cứu cánh. Anh chị nào suốt ngày cũng chỉ học Luật Hướng Đạo, học gút, học chuyên môn. Buổi tối, rủ nhau leo lên mái nhà (nhà ở Hà Nội chỉ cao hai tầng thôi) để chớp đèn đánh Morse hay thổi còi Tích Tích Tè Tè. Đầu giường ngủ, lúc nào cũng treo sẵn cái áo ka ki, để khi cần, khoác áo chạy ngay ra đường được. Vì thế, hôm cháy rạp OLYMPIC ở Hàng Da, lửa vừa bốc lên, chưa kịp báo động, đã có một anh Hướng Đạo, khăn quàng bịt mũi, mình mặc ka ki ướt đẫm (theo đúng phương pháp chữa cháy), tung giây lasso, một loại giây thừng có thòng lọng một đầu, lên lầu; rạp OLYMPIC có tới ba lầu, cao nhất Hà Nội lúc bấy giờ; xông vào cứu gia đình ông chủ rạp là Mai Thanh Ngô, vô địch quyền Anh hạng nặng Đông Dương. Một lúc sau, các Hướng Đạo Sinh khác chạy tới, tiếp tục cứu cấp và chữa cháy cho đến khi lửa tắt. Anh Hướng Đạo đến trước tiên được khen ngợi và thán phục, biết đâu rằng nhà anh ở ngay đường Phạm Phú Thứ, ngay sát Hàng Da! Hôm sau, báo chí đăng tin này, và đề cao vai trò của những Sì–cút với chữ "SERVIR" (Giúp ích). Rồi đến khi lụt ở bãi Phúc Xá, anh em Hướng Đạo Hà Nội đã đẩy các xe bò, – loại xe có hai càng, người kéo người đẩy – đi quyên áo quần và gạo. Xe treo cờ Hướng Đạo (Cờ các đội trong Đoàn) có đánh trống và thổi kèn Ác–mô–ni–ca. Xe đến đâu, đồng bào tranh nhau đem phẩm vật ra bỏ vào trong xe. Năm 1939, người Việt Nam được đưa sang Pháp để đánh Đức. Pháp tổ chức lạc quyên, tất cả các đoàn thể của Pháp như Hồng Thập Tự, Hội Tam Điểm, Phòng Thương Mại v.v... đều tham dự. Chỉ có một tổ chức Việt Nam duy nhất là Sời–Cút, thì đến khi công bố kết quả "quân ta" đã toàn thắng vì thu được số tiền vừa lớn, vừa quan trọng nhất. Mỗi nhóm Hướng Đạo là năm anh, mặc đồng phục, đeo thùng có chữ Thập Đỏ, với hàng chữ "POUR NOS HEROS" (Để giúp đỡ những anh hùng của chúng ta), đã được các kiều bào Pháp hoan nghênh hết mình. Họ chen nhau đến bỏ tiền vào thùng, với sự chen lấn: "Mais laissez–moi faire mon devoir" (Để cho tôi làm bổn phận với chứ!).

Thành thử, việc gì cần đến sự tổ chức, đến kỷ luật, đến sự trong sạch, thì người dân bảo nhau: Việc này, chỉ có Sì–cút mới làm được!

Trong hoàn cảnh một nước bị đô hộ,

người dân Việt Nam không có quyền tự xưng mình là người VIỆT NAM, mà bị gọi là ANNAMITE (hậu tố ITE có ý nghĩa xấu), bị coi như một hạng người thấp kém, thấp cổ bé miệng, việc thành lập Hướng Đạo Việt Nam quả đã gỡ được phần nào danh dự chung, để cho thực dân Pháp có cảm tình, rồi dần dần nể, trọng người Việt.

Ta hãy làm một tiếng REO để HOAN HÔ anh SẾU SIÊNG NĂNG và một số cựu Trưởng đã khai sinh ra Hướng Đạo Việt Nam. Chắc Anh đang hãnh diện vì chúng ta. Chúng ta sẽ làm cho Anh hãnh diện mãi mãi!

PHẦN II. Trong phần trước, tôi có nói đến các dân Sì–cút nhà ta hồi thập niên 1930 quen nói tiếng Pháp hơn tiếng Việt, thì lẽ cố nhiên, những bài hát cũng đều bằng tiếng Pháp. Ngoài bài chính thức là bài Toujours tout droit, và sau này bài Si Nous Voulons..., bài được hát nhiều nhất, trong kỳ lửa trại nào cũng có, là bài hát nhảy lửa: "Những anh Sì–cút đã châm lửa vào đống củi có dầu" (Les Scouts ont mis la flamme au bois résineux). Rồi đến khi học lấy các chuyên hiệu (Badge) thì đâu đâu cũng vang lên: La Badge est un insigne qui montre à tout venant... (chuyên hiệu là một huy hiệu chỉ cho ta thấy...). Khi nào có diễn kịch, thì một anh đứng, một anh cúi, phủ cái mền lên trên cả hai người, giả làm con lạc đà, và trong khi con lạc đà nhảy vòng quanh, thì anh em hát bài Le Chameau: "Sur la désert immense..." (Con lạc đà – Trên sa mạc mênh mông...).

Lúc đó, những Hoàng Quý, Văn Cao chưa sáng tác ra bài hát Việt Nam nào. Năm Châu và Ái Liên còn hát chung bản "J'ai deux amours", thì ở Đoàn Lãng Bạc, mà anh Lê Vĩnh Tuy làm Đoàn Trưởng, trong một đêm văn nghệ ở trường Đỗ Hữu Vị, một anh nhảy lên sân khấu rồi, không biết hát bài gì, bí quá bèn hát ngay một bài hát Lèo như sau: ỚI PHI MẮM PRỘP, PRẶC SỘP ỚI Y PRA, SA–RẰY–ĂNG CHI CỐ CHÉNG RA, MÌN MỊT Y KHA RÌ KHÀ... Các anh em khác, nghe thấy lạ tai, bèn đua nhau học, nên mỗi kỳ lửa trại, lại thêm màn một anh thanh niên LÈO vừa đàn vừa hát: "ỚI PHI MẮM PRỘP..."

Thế rồi, một số bài hát Việt ra đời. Một trong những bài đầu tiên có lẽ là bài BÌNH BÁN theo điệu Tàu mà anh Trần Ngọc Quyên đã sáng tác lời Việt và hát tại Nhà Hát Tây Hà Nội năm 1931:

Vĩnh hạnh thay cái buổi hôm nay
Được quí ngài lui gót tới đây
Hướng Đạo Sinh chúng tôi trình bày...

(Lịch sử HĐVN – Trần văn Khắc – Trg 101)

Ngoài ra, còn có một bài hát vui, nhại theo bài XUÂN NGÀY XUÂN HÔM NAY mà gánh cải lương nào thời đó cũng thường hát. Đó là bài VUI MỪNG VUI QUÁ VUI, QUÁ VUI MỪNG VUI QUÁ LÀ VUI, cứ VUI với MỪNG mà hát mãi được.

Tục truyền rằng (VỊT TẤN XÃ không bảo đảm)... Tục truyền rằng, hồi đó, một hôm, một đoàn trưởng đưa các em đi chơi)"em" bây giờ dám trên bảy mươi tuổi rồi), Đoàn Trưởng cho chơi một trò chơi lớn mà các em phải chui vào trong các lùm cây rậm rạp. Chẳng may trong lùm cây có một tổ ong vùi vẽ. Ong bị động, bay tủa ra chích các em sưng mày sưng mặt. Sau khi bôi tí dầu

cho đỡ đau, Đoàn Trưởng bèn vỗ tay mà hát rằng: ZUI MỪNG ZUI QUÁ ZUI, QUÁ ZUI MỪNG BA BỐN CỤC ZUI...! Nghe Trưởng hát như thế, các em đang đau cũng phải bật cười.

Cứ thấy các Sì–cút nói tiếng Pháp mãi, có một anh hô hào học tiếng Quốc Tế là tiếng ESPERANTO, có nghĩa là HY VỌNG, với hy vọng rằng khi mọi người đều nói cùng một thứ tiếng thì sẽ coi nhau như ruột thịt anh em.

Tiếng ESPERANTO học thật dễ, nó na ná như tiếng Pháp, nên chỉ một thời gian ngắn, gặp Trưởng, các em giơ ba ngón tay lên chào "SA–LUY–TÔNG XÊ–PHỒ", nó tương tự như CHÀO TRƯỞNG!

Hồi đó, Bằng Rừng chưa có, nhưng anh Hướng Đạo nào mà chẳng ao ước có được Bằng Rừng. Tiếng Pháp gọi Bằng Rừng là Badge de Bois. Tiếng Badge chưa dịch ra là chuyên hiệu, và vẫn còn gọi là BÁT. Còn Bois là RỪNG thì các anh dịch gọn là GỖ. Vì thế, BADGE DE BOIS, các anh dịch là cái...BÁT GỖ. Dù là dịch đùa cho vui, nhưng nó thành ra thông dụng. BÁT–ĐỜ–XƠ–CUA (Badge de Secours – Chuyên hiệu cứu thương) hay BÁT–ĐỜ–XÔ–VỜ–TA (Badge de Sauvetage – Chuyên hiệu cứu người bị nạn) cũng chẳng bằng cái BÁT GỖ. Đeo BÁT GỖ là khỏi cần các BÁT khác.

Nhân nói về các BADGE, thì anh nào cũng muốn đeo các huy hiệu tròn tròn vẽ xanh vẽ đỏ đó lên ngực, lên tay áo. Và các anh có nhiều Badges quá, nào thổi cơm, xe đạp, bơi lội, đánh đàn... đủ thứ BÁT, Anh Sì–cút thật là một kẻ trình diễn: trên áo thì bát xanh, bát đỏ, trên ngực thì sao thâm niên ba năm, năm năm, sao ẤU, sao THIẾU, sao TRÁNG, còn dưới thắt lưng thì thật là cả một tiệm tạp hóa: một con dao, một cái còi, một cái ca, một cái đèn bấm, một cuộn dây, không kể cái địa bàn hay cái này, cái nọ nữa. Anh Hổ Sứt thấy thế, bèn tập họp một số Trưởng lại, và giải thích là dao phải cất vào trong bị, dẹp cho gọn cái tiệm tạp hóa đó đi, còn BÁT thì chỉ để cho người khác biết rằng mình có thể giúp được cái gì, do đó chỉ được đeo một cái BÁT CỨU THƯƠNG thôi. Từ đó, màn trình diễn đã được bớt dần, nhưng vẫn còn được các anh em ở các tỉnh nhỏ thích thú.

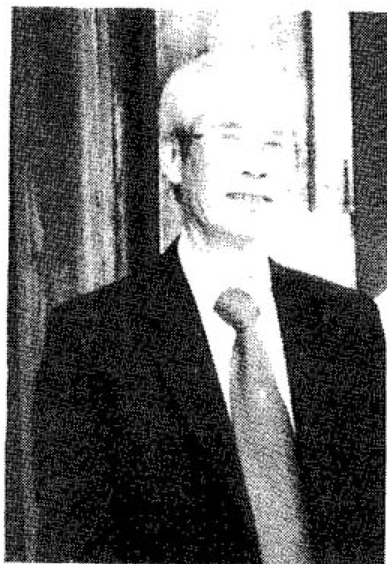
Chuyện đã xưa hơn nửa thế kỷ rồi. Nhưng vấn đề vẫn nên được đặt ra, là có nên duy trì tính cách trình diễn hay không, và duy trì đến mức độ nào? Bộ đồng phục Hướng Đạo gọn gàng và đẹp mắt, với những huy hiệu xanh xanh đỏ đỏ, nhất là với lứa tuổi Ấu và Thiếu, đã chẳng góp phần lôi cuốn các em, đứng ngoài hăng hái xin gia nhập phong trào đó sao?

III. Hội quán Hướng Đạo đầu tiên tại miền Nam – Tráng Đoàn đầu tiên ở Sàigòn

Sau khi gợi lại một vài hình ảnh Miền Bắc, nay tôi xin nói đến Sì–cút Nam Kỳ. Danh từ Sì–cút cùng thời với danh từ Nam Kỳ. Đến khi Nam Kỳ thành Miền Nam, thì Sì–cút mới trở thành Hướng Đạo. Mà nói đến Sì–cút Nam Kỳ, thì ta phải nhắc đến anh Sì–cút duy nhất có mặt tại Sàigòn từ ngày có Hướng Đạo đến ngày hết Hướng Đạo tại miền Nam. Đó là anh Huỳnh văn Diệp, anh Đạo Trưởng đầu tiên, điềm đạm, ít nói, ít cười nhưng rất dễ tính. Anh thật đáng là người anh cả của Hướng Đạo miền Nam



các Trưởng: Trương Trọng Trác, Huỳnh văn Diệp, Trần văn Khắc, Nguyễn văn Thơ



Đinh Xuân Phức



Trần văn Bối

Việt Nam.

Nói đến Đạo Trưởng, phải nói đến Đạo Quán. Đạo quán đầu tiên của Sì–cút được đặt tại đường Mayer (sau này là đường Hiền Vương) trong một khu đất khá rộng khoảng năm mươi ngàn thước vuông, ở giữa là một sân banh, thường gọi là sân banh Mayer. Sân Mayer này sau bị quân đội Nhật lấy dùng làm quân xưởng sửa chữa xe cộ, nên Hội quán phải dời về khu đất ở góc đường Albert 1er (Đinh Tiên Hoàng) và Marcel Richard (Tự Đức). Khu đất này cũng khá rộng rãi, có một han–ga, mà sở hữu chủ là Cụ Võ Đình Thụy.

Đạo quán được đổi về đây, vẫn chỉ là căn nhà gỗ cũ nát, nên anh em dự định xây cất một Đạo quán có đủ các phòng họp cho Tráng, cho Thiếu, cho Bầy, cho Ban Lãnh Đạo, và có cả Minh Nghĩa Đường nữa. Dự định thì "hách" lắm, nhưng người đâu, của đâu, vật liệu đâu mà thực hiện? Ấy chính vì thế mà xảy ta tình trạng từ cổ chí kim chưa bao giờ có, là Tráng Đoàn đầu tiên, Tráng Đoàn Lê văn Duyệt, cứ họp liên miên từ sáng đến chiều, từ chiều đến tối, rồi lăn ra ngủ, hay tạm ai về nhà nấy, để đến sáng họp tiếp. Họp để thảo luận việc kiếm ra tiền, việc vẽ kiểu, việc dọn dẹp, việc trang trí, việc làm hàng rào và cả việc... khánh thành nữa! SÌ–CÚT là TOUJOURS PRÊT (luôn luôn SẮP SẴN) mà!

Tráng Trưởng lúc đó là anh Thiện. Anh Thiện trắng trẻo, đẹp trai, và quá hiền. Tráng Đoàn chỉ lèo tèo quãng hai chục anh, anh nào cũng đã lớn tuổi, có vợ có con, có công ăn việc làm cả rồi. Nên tiếng là họp suốt ngày đêm, nhưng anh này đến thì anh kia ở nhà, anh này làm thì anh kia nghỉ, nên sau một thời gian, chẳng thấy có gì thay đổi cả. Đột nhiên, vào năm 1942, một số anh em, không biết ở đâu tới, gia nhập Tráng Đoàn. Điều đặc biệt, các anh toàn là người Bắc cả: anh Độ, Kế, Thắng, Hàn, Hanh, Quỳ, Hồng. Đông lắm, đến ba mươi anh, nhớ không hết tên. Không anh nào còn ở Noviciat (thời kỳ tập sự), vì đã từng là Bầy Trưởng, Thiếu Trưởng cả rồi. Anh Thiện coi không xuể, nên chia ra thành hai Tráng Đoàn. Tráng Đoàn mới lấy tên là Tráng Đoàn Lý Thường Kiệt qui tụ tất cả các anh Bắc kỳ, còn Tráng Đoàn Lê văn Duyệt thì gồm anh em Nam kỳ, hoặc các anh Bắc kỳ trước đây vẫn ở Tráng Đoàn này. Anh Huy được cử làm Tráng Trưởng Tráng Đoàn Lý Thường Kiệt. Hai Tráng Đoàn tiếp tục họp liên miên, nhưng nay hướng vào cuộc lễ ra mắt của Tráng Đoàn Lý Thường Kiệt, nên chỉ lo dọn dẹp cho cái sân rộng được phong quang sạch sẽ, và tổ chức các cuộc chơi ngày hôm đó. Bài hát Con Chim Điểu (L'Aigle) được làm bài hát chính thức khi Tráng Đoàn ra trình diện, với câu Sur les monts orageux... (Trên những ngọn núi có giông tố). Trò chơi Đánh Côn của anh Huy được anh em tập dượt. Mỗi anh phải đi đào một gốc tầm vông lấy nguyên thân cây và cái gốc cong cong của nó, làm cái gậy mà đập vào quả banh làm bằng một rễ vông già gọt tròn. Đại khái, như trò đánh golf ngày nay. Anh Huy nói trò chơi này là do một bà Tướng của Bà Bùi thị Xuân lập ra để giải trí và huấn luyện quân sĩ. Màn nồng cốt của cuộc lễ ra mắt là vở kịch giới thiệu HƯỚNG ĐẠO LÀ GÌ? Anh Diệp đóng vai Tráng Trưởng dẫn một Tráng Đoàn đi cắm trại, và các Tráng sinh đã làm những việc gì

trong cuộc trại đó.

Đạo quán Marcel Richard đã không được xây cất khang trang, đẹp đẽ như các anh em hằng mong muốn. Nó tồn tại đến tháng Chín 1945 thì anh em tan rã, miếng đất rêu phong cỏ mọc và căn nhà bị đập phá tan hoang, về sau này không biết về tay ai? Các anh em, trừ anh Trịnh Trọng Thực được đi Pháp du học, còn đều tản mác mỗi người một nơi, và từ đó Tráng Đoàn đã không bao giờ họp lại.

IV. Một vài công tác của Tráng Đoàn

Tráng Đoàn Lý Thường Kiệt, dưới thời anh Huy, đã hoạt động công tác xã hội thật hăng hái. Anh Huy, người nhỏ bé nhưng nhanh nhẩu, tươi cười và luôn luôn có sáng kiến. Ngoài trò chơi đánh CÔN hay đánh PHẾT, chính anh là người đã mua heo đất để phạt những anh nào nói tiếng Việt pha lẫn tiếng Pháp. Chủ nhật nào, anh cũng chia nhóm đi đến các nhà thương thí, nhà thương điên, trường Mù, để thăm hỏi, ân cần an ủi những người kém may mắn. Không cảnh nào lạ lùng hơn khi vừa đến Trường Mù, có nhiều tiếng reo lên: "A! Chào anh X..., anh Y... Sao anh M. không đến? Sao anh T. hôm nay không đi đâu?" Thì ra, nhãn quan khiếm khuyết, các em đã có khứu giác cực kỳ sắc bén, em "nhìn qua lỗ mũi" và biết được từng người một.

Nhưng anh Thiện, Tráng Trưởng Lê văn Duyệt đã lâm bệnh nặng. Ít lâu sau anh mất vì ho lao. Anh Huy phải kiêm nhiệm. Ít lâu sau nữa, anh Huy, vì là công chức, phải thuyên chuyển đi tỉnh khác. Anh nhường trách nhiệm lại cho anh Mục, một công chức cao cấp Bộ Tư Pháp. Anh Mục có lẽ quen với không khí Tòa Án, nên thường nghiêm nghị, ít cười đùa. Tuy nhiên, anh rất có uy tín.

Lúc đó, Nhật chiếm đóng Đông Dương, vật liệu gì cũng thiếu thốn. Cục xà bông, que diêm quẹt là những thứ không kiếm đâu ra. Anh bèn có ý kiến làm giấy để viết thư, làm giấy để in sách, v.v... Anh giao việc nghiên cứu cho anh Hanh, Ít lâu sau, anh Hanh hãnh diện đến trình Tráng Đoàn những tờ giấy vừa mỏng vừa dai. Anh hứa là sẽ làm được giấy mỏng hơn, trắng hơn nữa. Thế là anh em bắt tay vào việc thực hiện. Góp nhau cả Tráng Đoàn được hơn tám ngàn đồng (8.000$), anh em đề cử một ban quản lý gồm có: Xếp xòng, tôi, người viết bài này; Giám đốc kỹ thuật, anh Hanh; Giám đốc nhân viên, anh Quỳ; Giám đốc sản xuất, anh Huy. Tôn nhau những chức vụ lớn như thế cho oai, chứ thật sự, chẳng ai có công tác nào đặc biệt cả, vì hễ gặp việc gì là làm việc ấy, không có chỉ huy, không có phụ tá. Chúng tôi bèn đi thuê được một khoảng vườn rộng hai mẫu, có sẵn một căn nhà nhỏ bằng gỗ. Lúc bấy giờ, Quân đội Nhật Bản không cho nhân dân trồng trọt cái gì khác ngoài bông vải và đay, mà hai thứ này lại phải bán cho Nhật với một giá thật hạ. Do đó, chủ nhân vườn này đang trồng bông vải, nhưng nhổ hết đi mà cho thuê thì còn lợi hơn. Phương pháp làm giấy như sau: lấy bông, loại nhồi đệm hoặc làm gối, bằm nhỏ, nấu với vôi cho nhừ, sau đó băm thật nhỏ để làm ra bột. Tráng bột đó trên lưới sắt thành một lớp mỏng. Phơi lưới sắt ra nắng. Lưới khô, gỡ màng bột ra thành giấy. Xếp giấy từng chồng, đè nặng cho phẳng phiu, và phơi nữa cho thật khô. Tất cả vật dụng đều do chúng tôi làm ra: thùng ngâm bông, lưới tráng giấy, máy ép giấy, kệ phơi giấy, bàn ghế

v.v... Lần đầu tiên sử dụng cái đục, cái tràng, chúng tôi còn không biết cả việc đặt lưỡi đục, lưỡi tráng thế nào cho phải. Công tác nặng nhất là bơm nước từ giếng lên các lu nước thì Quỳ ta đảm nhiệm. Cởi trần ra, ngồi phệt xuống đất, Quỳ vừa bơm vừa hát để làm nhịp cho động tác: Toujours tout droit chán rồi, La badge est un insigne... Cứ thế mà bơm cho đầy cả chục lu đủ dùng để nấu bông. Công tác thứ hai chỉ một mình Huy làm nổi. Đó là khuân vác các kiện bông nặng một trăm ký từ ngoài vào nhà, và chất đống lên cao tới mái nhà. Lúc dùng, lại phải khuân xuống. Nấu, chúng tôi nấu; tráng, chúng tôi tráng; phơi, chúng tôi phơi. Nghĩa là làm đủ mọi chuyện, trừ việc băm bông cho nhỏ thì phải mướn hai mươi nhân công, tuyển mộ ngay tại các nhà ở gần. Bốn ông chủ thật là khác thường: 1) Hỏi nhân công xem lương phạn thế nào là vừa phải. 2) Bắt nhân công không được thưa bẩm, mà gọi bốn ông chủ là... anh. 3) Nhân công nào ốm đau thì cả bốn ông chủ cùng tới thăm, lo lắng thuốc men rồi còn trả tiền ngày nghỉ đó nữa. Vì thế, nhân công kéo nhau đến đầu quân rần rần, tranh dành nhau, cãi nhau và rồi đánh nhau nữa.

Sau mẻ giấy đầu tiên, bốn "ông chủ" hí hửng đem về khoe với phiên họp Tráng Đoàn. Anh nào anh nấy xem rồi nín lặng không nói gì. Một lúc sau, anh Mục nhẹ nhàng bảo: "Tôi thấy nó dầy quá, các anh à!" Thế là tứ phía nhao nhao lên: Nó bở quá! Nó thấm nước! Nó chỗ dầy chỗ mỏng! Nó xù xì! Bốn "ông chủ" xụ mặt xuống. Anh Mục an ủi: "Bước đầu thế này là được. Các anh về nghiên cứu làm cho đều hơn, mịn hơn, mỏng hơn, và không thấm nước là được!"

Nghe ngon quá, như thể làm cho giấy mỏng, đều, mịn và không thấm nước cũng dễ dàng như ăn kẹo! Tiu nghỉu ra về, bốn chúng tôi thức suốt đêm để bàn bạc. Rốt cuộc, đạt được hai tiêu chuẩn. Pha thêm phèn chua cho giấy không thấm nước. Lọc bột bông cho nhỏ hơn, tráng ít hơn sẽ làm giấy mỏng hơn.

Chúng tôi làm quần quật từ thứ hai tới thứ bảy. Ngày chủ nhật, anh Mục đem cả Tráng Đoàn lên phụ thì đáng lẽ bốn "ông chủ" rảnh rang hơn; nhưng vì muốn khoe mình tài giỏi, kinh nghiệm, bốn "ông chủ" càng lăng xăng hơn để chỉ cái này, chỏ cái kia, rốt cuộc lại mệt hơn. Chỉ có Quỳ ta là khỏe vì có nhiều tên xung phong tập thể dục bằng cách bơm đầy mấy chục lu nước!

Quên không nói là Nhà Máy Giấy của Sì-cút Nam Kỳ được đặt tại làng Hạnh Thông Tây, cách ga Gò Vấp độ hai cây số. Ngoài cổng có bảng TRẠI SẮP SẴN và có vẽ hình Bông Huệ. Tráng Đoàn mỗi Chủ Nhật từ Saigon lên, đã dùng xe đạp, một xe chở hai hoặc ba anh, làm cho dân trong làng nhắc nhở đến Sì-cút khá nhiều, từ Nhà Máy Giấy, đến các "ông chủ", đến y phục, đến cái ồn ào mỗi Chủ Nhật.

Việc sản xuất giấy mỗi ngày mỗi tăng, tăng về lượng chứ không tăng về phẩm. Giấy đã chất đầy mỗi góc nhà. Thậm chí bốn chúng tôi đều được mỗi người một cái giường thật êm, thật cao, bằng những chồng giấy còn thua cả giấy bản vì nó cứng nhắc! Tưởng cứ cái đà này thì không có chỗ mà xếp giấy nữa, vì chẳng ai hỏi mua một tờ nào. Nhưng may quá, Hoàng Thiên Hữu Nhãn (Ông Trời cao



ngày Truyền Thống trại Tam Bình Thủ Đức



có mặt), đã đến giải quyết ổn thỏa mọi sự. Sợ giấy bị ẩm vì để dưới đất, gặp buổi nắng to, chúng tôi đem hết giấy ra phơi la liệt. Hôm đó, có tới bốn mươi người, chứ đừng nói bốn người chúng tôi, cũng chẳng đủ để đuổi theo các tờ giấy bị gió thổi bay tứ tung, cứ nhặt được tờ này thì tờ khác lại bay mất. Kiếm đủ gạch đá, cành cây để chặn giấy mà vẫn không đủ, bốn anh em cứ chạy như cờ lông công. Về sau,người ở gần thấy thế cũng nhào sang nhặt giúp. Gió yên, mọi người hể hả, ai về nhà nấy. Thế là ào xuống một cơn mưa rào, cơn mưa thật lớn, như đổ từng chĩnh nước xuống. Bốn anh em cuống cuồng chạy ra, cuống cuồng nhặt giấy. Nhưng còn nhặt cái gì nữa. Bàn tay cuống quít đã vò từng tờ giấy thành một nùi giẻ ướt sũng. Thế là tiêu... kho giấy. Tráng Đoàn họp bất thường. Không ai chê trách bốn nhà chuyên viên lão thành nhưng quyết định là... dẹp "Nhà Máy Giấy". Dẹp bằng cách nào? Bán cho ai? Cuối cùng, anh Được, một Sì–cút ở Vĩnh Long, lên Saigon, chịu khuân tất cả các của nợ do chúng tôi chế tạo (máy ép, bồn nấu, chảo nấu, thớt, dao, bàn ghế) về Vĩnh Long, và... đền cho Tráng Đoàn số tiền 5.000$. Tuy bị lỗ mất 3.000$ nhưng anh em quá mừng, vì tưởng đã mất trọn 8.000$ vốn. Anh em không chia nhau số 5.000$ đó mà dùng trong công tác xã hội khác.

Trên, tôi đã nói là mỗi chủ nhật, Tráng Đoàn kéo nhau lên Hạnh Thông Tây để giúp việc sản xuất giấy. Từ Saigon lên, đi qua bao làng mạc nghèo khổ, anh Mục có ý là Tráng Đoàn, lúc đó gồm cả Lê văn Duyệt lẫn Lý Thường Kiệt, chọn một nơi nào nhiều người nghèo mà làm một dãy nhà thật rộng, sáng sủa, sạch sẽ, để giúp đỡ một số người chưa có nhà ở. Anh em tán thành ngay. Lập tức chọn địa điểm, vẫn trong vùng Gò Vấp. Lập tức chia nhóm: nhóm chặt tre, nhóm cưa, nhóm đục, nhóm lấy lá gồi làm mái, nhóm đan tre làm vách, nhóm lấy bùn làm tường. Thay vì Chủ nhật lên "Nhà Máy Giấy", anh em cộng tác làm nhà. Công việc chậm nhưng chắc chắn. Mỗi Chủ nhật, anh em lại nhìn thấy bao khuôn mặt dân làng rạng rỡ, hy vọng mình sẽ được căn chỗ nầy, căn chỗ kia. Chủ nhật nào mưa to thì dân làng buồn rầu: Hôm nay, các cậu Sì–cút không đến!

Vật liệu đã sẵn sàng, tre lá xếp từng đống. Lúc đó, các anh mới tranh nhau khoe khôn, khoe khéo. Vấn đề làm nhà thực ra cũng chẳng có gì khó. Khó là làm sao cho vững vàng. Hai thân tre để sát vào nhau, khoan một lỗ đầu to đầu nhỏ. Đóng một cái đinh bằng tre, đầu to đầu nhỏ, xuyên qua hai thân tre là chắc chắn. Nhưng gặp sự chống đối ngay: Sì–cút gì mà đóng đinh, dù là đinh tre? Học nút (gút) để làm gì? Đến khi toàn thể chấp thuận việc cột các thân tre lại bằng gút, thì anh Mai, Tráng phó, xoa tay gật gù: Ừ, có thế mới là Sì–cút chứ!

Dãy nhà làm xong, dài hơn hai mươi thước, chia từng phòng. Anh Mục lại cắt đặt từng nhóm, nhóm làm sân, nhóm làm hố vệ sinh, nhóm trang hoàng phía trong. Có anh trang hoàng bằng cả những bức tranh con cọp, con gấu trong Bầy hay Đoàn của anh nữa. Xong xuôi, anh Mục nói với ông Xã trưởng sở tại, xin ông lập cho một danh sách những người nghèo đáng được cấp nhà, để sáng Chủ nhật nào đó (tôi không nhớ là ngày nào nữa) sẽ tổ chức rút thăm giữa các dân làng nghèo, xem ai được căn nào.

Ông Xã Trưởng xoa tay xoa chân rụt rè xin anh em hôm đó dự một bữa rượu với dân làng cho vui, để gọi là... chút lòng thành. Tối Thứ bẩy trước ngày Chủ nhật long trọng đó, không anh nào ngủ được, chờ mong mau sáng để lên Gò Vấp. Cả đêm mưa to gió lớn, đến sáng vẫn còn mưa bão, nhưng anh nào cũng hăng hái lên xe, gò lưng mà đạp ngược chiều gió. Đến làng, dân chúng đã nhốn nháo đứng đen một khu. Anh em xếp hàng ngay ngắn tiến đến theo sự hướng dẫn của anh Mục. Ông Xã Trưởng và vài người nữa tách đám đông, đến gặp anh em. Họ không nói ra lời, và lấy tay chỉ chỏ. Chúng tôi nhìn theo, chẳng thấy dãy nhà khang trang của chúng tôi đâu cả, chỉ có một đống cao lù lù những lá và tre. Cơn mưa bão suốt ngày đêm Thứ bảy đã làm sụp các công trình buộc nơ, buộc gút của chúng tôi.

Đến đây, có lẽ một số anh em trẻ sẽ hỏi: "Hướng Đạo gì mà làm ăn thất bại thế này?" Tôi biết những anh em này đang còn hăng lắm. Thật ra, nếu hoạt động Hướng Đạo chỉ gồm có những chuỗi thất bại như vậy, thì làm gì có được chút tiếng thơm còn lưu truyền đến nay, làm cho phong trào vốn đã bị sụp đổ vì thời cuộc từ 1946–1950, đã được nhanh chóng khôi phục trở lại, rồi mỗi ngày mỗi phát triển mạnh mẽ thêm lên.

Bên cạnh các "thất bại" vừa kể, nhiều người vẫn còn nhắc đến các hoạt động cứu tế xã hội của Hướng Đạo, với nhiều cảm tình đặc biệt. Hình ảnh Sì–cút Nam Kỳ tình nguyện quyên góp rồi chuyên chở gạo ra Bắc bằng thuyền buồm, đi đi về về cả mấy chuyến, để cứu đói ngoài Bắc lúc bấy giờ, hình ảnh ấy vốn đã được ghi chép đâu đó trong báo chí đương thời, và mãi về sau này vẫn chưa xóa nhòa hẳn trong tâm trí người dân. Những hành động tiên phong trong việc bảo tồn tiếng Việt, trong việc phổ biến các ca khúc mới, các hoạt động ngoài trời, những thành công trong nhiều cuộc tổ chức khác nhau v.v... đã thực sự chiếm được cảm tình của đông đảo đồng bào, và nhờ vậy, một vài thất bại nhất thời cũng đã được chấp nhận với lòng khoan dung rộng rãi.

Vả lại, cũng giống như người bộ hành đi trên một con đường khó, muốn tránh khỏi bị vấp ngã, cần nhớ lại những đoạn đường nhiều chông gai hiểm hóc, hơn là những đoạn bằng phẳng trơn tru, phải không các anh em?

V. Một lễ phát thưởng cuối năm

Trước khi kể chuyện Lễ phát thưởng này, tôi cần nhắc đến một vài dữ kiện xưa để các em còn nhỏ tuổi hiểu được hoàn cảnh xã hội thời đó. Hồi 193..., Tỉnh nào cũng chỉ có trường Tiểu học. Học xong lớp Nhất, các em phải, hoặc về Hà Nội, hoặc về Nam Định, học tiếp Bậc Trung học. Sở dĩ có ít trường Trung học như thế vì phần lớn các em, học xong tiểu học, đã có thể đi làm để lấy tiền giúp đỡ gia đình và tạo lập đời sống. Và, học sinh lớp Nhất Tiểu học là một người đầy đủ kiến thức, khôn ngoan để vào đời rồi. Trường tiểu học có một Thầy giáo cấp bậc cao nhất được cử làm Đốc học, ngày nay là Hiệu Trưởng. Cao hơn nữa, có một vị quan, quan Kiểm học coi sóc về giáo dục toàn Tỉnh. Trong một Tỉnh, đứng đầu về cai trị, có Quan Công Sứ (người Pháp). Đứng đầu về Hành Chánh Việt Nam có Quan Tuần Phủ, và đứng đầu về Học Chánh, có quan Kiểm Học. Vì thế, quyền hành Quan Kiểm Học lớn

lắm.

Anh D... lúc đó là giáo viên lớp Nhất trường Tiểu Học P.C., lớp chót chuẩn bị thi Tiểu Học, chuẩn bị cho học sinh vào đời.

Anh tổ chức lớp thành một Đoàn Hướng Đạo mà anh là Đoàn Trưởng. Mỗi bàn là một đội (một bàn có tới tám em, một em là Đội Trưởng, hai em là hai Đội phó). Thiếu Đoàn P.C., thực ra chỉ gồm toàn các học sinh lớp nhất của Anh mà thôi nên tuy là Thầy, Trò nhưng tình thì là Anh Em, nên lúc nào cũng vui mà có trật tự. Niên khoá học kể từ tháng Chín năm trước đến tháng Sáu năm sau, nhưng đột nhiên, từ tháng Hai, D... nhận thấy mỗi ngày mỗi thêm các em đến xin ra Hướng Đạo. Đến tháng Ba thì số các em ra khỏi Hướng Đạo đã lên đến quá nửa. Anh căn vặn làm sao, các em cũng không nói rõ, chỉ nêu lý do gia đình. Cuối cùng, anh quyết định đến thăm từng nhà một. Tiếp xúc với cha mẹ các đoàn sinh, anh được nghe phàn nàn rằng vào Hướng Đạo chẳng có lợi lộc gì, chỉ lo chơi, nay họp, mai trại, lỡ vài tháng nữa thi mà trượt thì tương lai ra làm sao? Tương lai đây không phải chỉ để được học lên lớp cao hơn mà chủ yếu là có được một đời sống sung túc, có thể nhờ đó mà có vợ đẹp, nuôi sống được con cái, gia đình. Đậu Tiểu học lúc bấy giờ đã có thể đi làm hương sư, tức giáo viên trường làng, hoặc là làm Ông Thông, Ông Ký, tuy không được cảnh "tối uống sâm banh, sáng sữa bò" như ông Tham, ông Phán, tức là những người đậu Tú tài hay Thành chung, nhưng so với đời sống lam lũ của dân chúng thì cũng đã khá cao. Bằng Tiểu học có ảnh hưởng quyết định đối với nghề nghiệp và địa vị xã hội là vậy, nên việc phụ huynh lo lắng cho con em họ cũng là một điều dễ hiểu. Trước mối lo của phụ huynh, D... Đã cực lực cải chính, cho rằng các em Hướng Đạo trong lớp anh dạy toàn là các em ngoan ngoãn, chăm và học giỏi. Nhưng các bậc phụ huynh đó vẫn không chịu.

Anh chợt có một ý kiến...

Hôm sau, anh bắt cả lớp, dù là Hướng Đạo hay không đều tối tối đến một nơi thuận tiện để ôn bài vở do chính anh hướng dẫn. Anh em lại có dịp quây quần thêm mỗi ngày hai giờ nữa.

Rồi ngày thi Tiểu học đến, hồi đó gọi là thi XEC–TI–PHI–CA. Anh đích thân lo mua vé xe để đưa các học sinh về Hà Nội thi. Thi viết xong, thi vấn đáp. Anh đợi đến khi có kết quả mới trở về P.C. Anh mệt mỏi nhưng vui tươi ra mặt.

Một tuần sau, Trường tổ chức lễ phát Phần thưởng cuối năm. Lễ này rất quan trọng vì có Quan Công Sứ và Quan Tuần Phủ đến chủ tọa. Quan Kiểm Học cho gọi anh D... lên và ra lệnh:

– Thầy hình như là Hướng Đạo phải không?

– Dạ, bẩm Quan Lớn, phải.

– Vậy Thầy cho mấy "đứa Sì–cút của Thầy" mặc đồng phục làm hàng rào trước cổng trường vì có Quan công Sứ và Quan Tuần Phủ!

– Bẩm Quan Lớn...

– Cái gì?

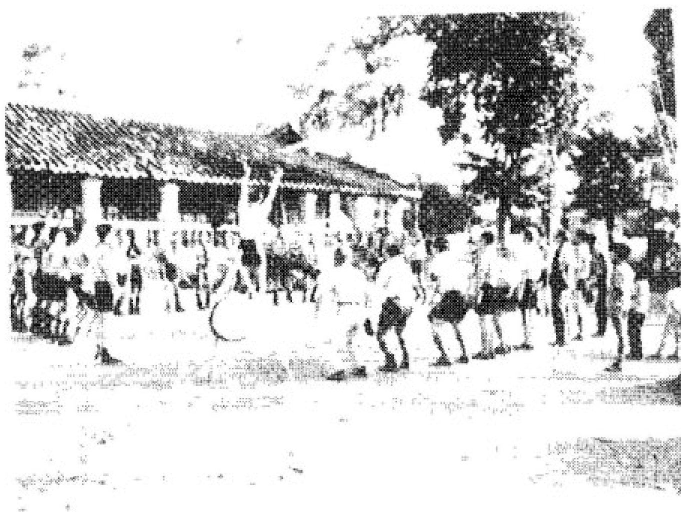
– Bẩm Quan Lớn, Hướng Đạo không thể làm hàng rào được...

– Thầy dám cãi tôi hả? Cho Thầy lui, và nhớ làm đúng như lệnh tôi!

Anh D... lui về, khổ tâm lắm, nhưng cuối cùng, anh chắc lưỡi một cái. Hôm phát thưởng, Quan Công sứ và Quan



khóa Bạch Mã tại Biên Hòa 1973



Tuần Phủ trên xe ngựa bước xuống, hồi đó các Ngài chưa có xe hơi đã ngạc nhiên và tươi cười đi giữa hai hàng "Sì-cút" quần cụt xanh, áo nâu, khăn quàng lá cây viền đỏ đang giơ gậy lên chào. Hai Ngài còn ngạc nhiên đến sựng người lại, khi bước vào Hội Trường, Quốc ca Pháp nổi lên. Các Quan khách đứng ngây người để chào. Quốc ca Pháp vừa dứt, Quan Công Sứ tính bước đến ghế ngồi thì bài Bạch Đằng Giang nổi lên. Quan công Sứ khựng lại, các Quan khác cũng noi gương, vẫn đứng nghiêm chỉnh. Sau bản nhạc, Quan Kiểm Học mời quan khách đến ghế ngồi. Ai nấy nhìn quanh nhìn quẩn, không biết mấy bản nhạc do từ đâu phát ra, nhưng chỉ ngạc nhiên mà không dám hỏi. Chính Quan Kiểm Học còn ngạc nhiên hơn hết.

Lúc đó, mấy đứa "Sì-cút của thầy" đã tan hàng để vào phòng hội, ngồi vào ghế học sinh được phát thưởng. Quan Kiểm Học xin giới thiệu học sinh giỏi nhất trường lên đọc diễn văn chào mừng quan khách. Một cái áo nâu đứng lên chào, đó là anh Bất, Đoàn phó của D...

Bất tiến lên trước mặt Quan Công Sứ, vừa cầm bản diễn văn do Quan Kểm Học viết bằng tiếng Pháp, thì bản: NGÔ QUYỀN DIỆT HÁN, HƯNG ĐẠO BÌNH NGUYÊN nổi lên, các em học sinh (ai cũng thuộc bài này) hùng dũng hát theo, nhịp nhàng ăn khớp. Dứt nhạc, các Quan khách vỗ tay tán thưởng xong, Bất mới bắt đầu đọc. Bất đọc không hay lắm nhưng rất đúng và rõ ràng. Đọc xong, quan khách vỗ tay, Bất lui về chỗ ngồi thì đến bài: LỐI RỪNG THẲM BÓNG SƯƠNG CHE MỜ... lại nổi lên. Lần này, các quan khách để ý thấy tiếng nhạc phát ra từ phía cuối phòng, nhưng tuyệt nhiên không thấy một ai đứng đó.

Lễ phát thưởng bắt đầu: từng cái áo nâu, từng cái áo nâu lên lãnh thưởng. Đến em thứ mười, Quan Công Sứ nghiêng sang bên quan Tuần Phủ và thì thào: "Mais ils sont tous Scouts alors! (Ủa, tụi nó là Hướng Đạo cả hả?). Quan Kiểm Học nghe được câu này, hãnh diện trả lời:

– "Eh bien Oui, Monsieur le Resident, ils travaillent vraiment bien". (Dạ thưa Quan Công Sứ, đúng đấy, chúng nó (những đứa Sì-cút) học ngoan lắm).

Sau lễ phát thưởng, đến phần đọc danh sách các học sinh vừa trúng tuyển XEC–TI–PHI–CA. Mỗi "tân khoa" đều được Quan công Sứ và Quan Tuần Phủ bắt tay khen ngợi. Một bản nhạc nữa nổi lên, các tân khoa hát theo, vẫn là mấy áo nâu hồi nãy lên lãnh thưởng, thêm một số áo nâu khác không được thưởng nhưng thi đậu, và thêm một số lớn áo nâu nữa, tuy không ở trong Hướng Đạo nhưng cũng đã xin phép D... được mặc đồng phục trong dịp trọng đại này. Thành thử, được thưởng hay thi đậu, cũng toàn là Hướng Đạo cả. Mấy vị phụ huynh, ngồi sau các em, hẳn ngạc nhiên tự hỏi con em mình biến thành Hướng Đạo từ hồi nào?

Quan Công Sứ tươi cười bình phẩm rằng: có lẽ muốn thành công phải vào Hướng Đạo mới được! Và Ngài tiếp: Ai là Trưởng của các em, chúng nó vừa học giỏi vừa hát hay, tôi muốn bắt tay khen ngợi người Trưởng đó.

Mọi người nhìn quang để chờ Anh Trưởng Hướng Đạo lên trình diện. Lúc đó, từ phía cuối phòng, từ dưới cái tủ đựng đồ thủ công, anh D... lóp ngóp chui

ra, áo còn dính đầy bụi, và tay còn cầm cái Ác–mô–ni–ca (khẩu cầm)!!

Lúc quan khách ra về, D... khỏi cần chui vào gầm tủ nữa, và đưa kèn lên môi, anh thổi bài Tạm Biệt.

VI. Cuộc đón tiếp anh RENE LEFÈBVRE

Trước hết, tôi xin các anh Hướng Đạo 30 (đừng giận, tôi không nói Cách mạng 30 đâu!), các anh Hướng Đạo 30 hãy từ bi, hỉ xả cho tất cả các sai lầm, thiếu sót nếu có trong chuyện tôi sắp kể. Chẳng qua, tự mình chứng kiến một phần, nghe kể lại phần khác, tam sao thất bổn, không biết rõ thế nào là thật hư, nên thành thật xin các anh đai xá cho trước nhé!

Vậy, xin bắt đầu câu chuyện: Hồi đó, nước ta chia ra làm ba kỳ, Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ, cộng chung với Ai Lao, Cao Miên thành Đông Dương. Đông Dương thuộc Pháp cai trị nên dù mỗi Kỳ, ta có Ủy Viên người Việt, nhưng Hướng Đạo Việt Nam vẫn nằm trong Hướng Đạo Pháp. Và Vị T.U.V. của Pháp, Anh René Lefèbvre (Lão Hải Ly, Vieux Castor) chịu trách nhiệm luôn về Hướng Đạo Việt Nam.

Tối hôm đó, một cuộc họp đặc biệt được tổ chức tại Đạo Quán Hướng Đạo đường Mayer, Saigon, từ lúc sáu giờ tối. Anh Tráng Trưởng long trọng cho biết Anh René Lefèbvre vừa đến Sàigòn, và sẽ đến thăm anh em. Tráng Đoàn bèn cùng nhau thảo luận chương trình tiếp đón. Thảo luận khá sôi nổi, về một cuộc Trại đặc biệt, về việc thăm các đơn vị Tráng, Thiếu, Ấu. Và về một bữa tiệc Hướng Đạo do anh em tự nấu nướng. Thảo luận, phân công đâu vào đó rồi, anh em ngồi tán gẫu, chờ Anh René Lefèbvre đến. Cho đến chín giờ, chưa thấy gì, mấy Thiếu Trưởng kéo nhau ra một góc, họp riêng. Mấy anh Bầy Trưởng cũng theo gương, chụm đầu vào nhau mà bàn bạc. Rồi mười giờ, rồi mười rưỡi, anh em nhận xét có lẽ anh T.U.V. Pháp không đến tối nay, nên đề nghị giải tán về nhà ngủ. Anh Tráng Trưởng chấp thuận, nhưng còn cẩn thận cử hai anh Tráng sinh ngồi lại. Các bạn về hết, còn hai anh M và T đi đi lại lại trong căn phòng đã bắt đầu lạnh, chiếu sáng mờ mờ bởi một bóng đèn vàng khè. Quãng mười một giờ, thấy càng ngày càng lạnh, anh T. đứng lên đóng cửa ra vào. Anh chợt quay vào bảo anh M.: "Hình như có ai ngoài sân". Anh M vội chạy ra. Ánh đèn trong phòng yếu ớt rọi qua khung cửa, in một khung sáng sáng hình chữ nhật ra ngoài vườn cao su. Hai anh thấy có một bóng đen cao lớn chậm rãi đi đi lại lại trước cửa Đạo Quán. Giờ này còn ai vào khu vườn âm u lạnh lẽo này. Đến đây để làm gì? Họ có chuyện riêng chăng? Họ có cần gì mình không? Cuối cùng, hai anh M va T quyết định chạy ra hỏi. Đó là một ông Tây, có vẻ đã lớn tuổi, và quần áo hình như không được sang trọng như các ông Tây khác vẫn gặp, vì ngoài sân quá tối, hai anh không nhìn rõ. Ông Tây cho biết muốn gặp người đứng đầu Hướng Đạo Việt Nam. Một anh hỏi để làm gì, Ông Tây nói gặp có chuyện. Hai anh trả lời bây giờ không còn ai ở đây vì khuya quá rồi, vậy xin ông hãy đến nhà số..., đường... mà gặp. Ông Tây cám ơn, quay ra đường Mayer, hai anh trở vào Đạo quán. Bỗng anh M. hốt hoảng: Lỡ ông ấy là René Lefèbvre thì sao? Anh T cãi: T.U.V. có đến thì phải đến một cách... oai vệ, chứ



Đàlạt



trại Giữ Vững, Suối Tiên

có lẽ nào đêm hôm khuya khoắt mà quần áo lại lèng phèng thế? Vả lại, mình đâu có làm gì khác được. Muốn gặp anh Đạo Trưởng thì mình chỉ cho nhà, còn gì nữa?

Than ôi, đáng tiếc thay, v.v... vì chính ông Tây đó là T.U.V. René Lefèbvre đến thăm chính thức Hướng Đạo miền Nam vậy.

René Lefèbvre có đến gặp anh Đạo Trưởng hay không, người viết không được biết, chỉ biết rằng sau đó, chẳng có trại đặc biệt, chẳng có viếng thăm các đơn vị Hướng Đạo, mà cũng chẳng có bữa tiệc nào do chính anh em nấu nướng khoản đãi...

*

Và rồi, René Lefèbvre ra Bắc. Xuống xe lửa ở ga Hàng Cỏ, René Lefèbvre được một anh Hướng Đạo Việt Nam ra đón. Anh này chỉ nói: chúng tôi chưa chào mừng anh vội vì chúng tôi muốn đón anh như một người anh em Hướng Đạo (un frère scout) hơn là một vị ủy viên (un commissaire). Vậy xin anh đi theo dấu đường để đến gặp anh Trưởng của chúng tôi. Chúng tôi mong được gặp anh sớm.

Câu: "mong được gặp anh sớm" có nghĩa thách thức là: "anh hãy tận dụng khả năng Hướng Đạo của anh, nếu không anh sẽ không biết đường nào mà... mò!!"

Anh Hướng Đạo Việt Nam cáo biệt rồi, René Lefèbvre nhìn quanh quẩn để tìm dấu hiệu chỉ dẫn. Cũng không khó khăn rắc rối gì vì đây là giữa thành phố Hà Nội, toàn là đường tráng nhựa giữa hai dãy nhà ở. Nhưng đối với một người xa lạ với thành phố thì cũng cực lắm mới đi được từ ga Hàng Cỏ ở phố Hàng Lọng (Route Mandarine) qua cửa Nam vào Đường Thành (Rue de la Citadelle) đến cửa Bắc (Rue Carnot). Xuống đến vườn Bách Thảo (Digue Parreau) thì René Lefèbvre đã ngất ngư. Mũi tên chỉ dẫn đưa anh vào vườn Bách Thảo, nơi đây chỉ có ngõ đi ngoằn ngoèo và cỏ rậm. Một bức mật thư viết: "Anh sắp vào một khu rừng, xin anh coi chừng muỗi". René Lefèbvre bước vào đám cỏ rậm, tâm trí để hết vào các dấu hiệu, không chú ý gì đến lời cảnh cáo nọ. Bỗng nhiều tiếng vo vo nổi lên. Anh chưa kịp ngạc nhiên thì một vật nhọn đâm vào bắp chân anh. Nhìn xuống, rõ ràng một cái gậy tre vừa được kéo thụt vào và một cái áo xanh của Sói con vừa lẩn trốn. Chưa kịp nhìn theo, một mũi lao khác lại đâm vào đùi, anh quay sang trái thì bị đâm bên phải, anh quay bên phải thì bị đâm bên trái, thành thử anh cứ nhảy như choi choi giữa đám cỏ rậm, vừa nhảy để tránh... muỗi, vừa để tìm lối thoát thân, theo dấu hiệu chỉ dẫn. Anh thoát khỏi đám cỏ rậm thì mật thư an ủi anh: "Muỗi Việt Nam đốt đau nhưng rất dễ thương, phải không anh?". René Lefèbvre vừa lau mồ hôi trán, vừa thở phào một cái. Anh gặp một mật thư khác: "Việt Nam mới có một bãi sa mạc. Sa mạc này không đáng tin tưởng mấy". René Lefèbvre thấy một bãi cát hiền lành có vết chân người in trên đó. Anh tủm tỉm cười: Ta cứ dẫm trên vết chân cũ thì đâu có gì nguy hiểm? Và anh đặt giầy lên các vết chân. "Xụp!!" Chân anh tụt xuống hố, không sâu nhưng đủ làm anh giật mình. Từ đó, anh dè dặt từng bước, nhưng lâu lâu vẫn bị tụt hố như thường. Rồi anh phải đi qua một con suối (suối giả tưởng tượng) bằng cách tự bắc lấy

một cây cầu. Anh em Hướng Đạo Việt Nam đã cung cấp sẵn cho anh mấy cây tre và cưa, đục ở gần đó. Anh cũng phải đánh đu từ chỗ này sang chỗ khác, y như Tarzan qua một vùng mà mật thư cho rằng đây là vùng bùn lún chết người (enlisement).

Lao đao, vất vả mấy tiếng đồng hồ, René Lefèbvre đã đến gần NÚI NÙNG, một đồi đất không cao, nằm giữa vườn Bách Thảo. Anh đọc mật thư cuối cùng: "Anh đã vào đến giữa rừng. Rừng Việt Nam có rất nhiều cọp, và có con Cọp Sứt đang chờ anh trên đỉnh núi". René Lefèbvre vạch lá, bò lên Núi Nùng, vừa mệt, vừa đói, vừa khát. Nhưng anh hết cả mệt, cả đói, cả khát khi nhìn thấy Cọp Sứt ngồi trên một tảng đá ở đỉnh Núi Nùng. Thấy anh, Cọp Sứt đứng lên, reo một tiếng lớn, và nhảy xuống ôm anh. Từ các gốc cây, các tảng đá, nào Beo, nào Sói, nào Ngỗng, nào Hươu, nào... Muỗi, ùa ra vây quanh Anh.

René Lefèbvre cười, nhưng mắt đầy lệ vì cảm động: Đúng là một cuộc tiếp đón của Hướng Đạo!

VII. TÌNH ANH EM HƯỚNG ĐẠO

Tráng Đoàn LÊ VĂN DUYỆT thật là một Tráng Đoàn ưu tú. Có lẽ vì các Tráng sinh đã lớn tuổi cả rồi. Có anh ba mươi, có anh bốn mươi mà cũng có nhiều anh năm mươi nữa. Nhưng về khả năng âm nhạc thì các anh lại quá kém. Có một điệu nhạc cần yếu để gọi nhau: DO MI SOL MI DO MI SOL, SOL SOL, SOL DO cũng ít anh huýt sáo cho đúng nữa. Nhưng trong Tráng Đoàn có anh L. vừa biết hát vừa biết đàn. Anh đã cố gắng tập dượt cho từng nhóm năm người để hát cho tương đối đúng bài Toujours tout droits... Đặc biệt, anh có một cây đàn Banjo rất nổi tiếng vì là đàn của xứ cao bồi Texas Mỹ, làm bằng nguyên một khúc gỗ mun khoét lõm ở giữa để mặt trống. Tiếng đàn vừa tròn, vừa vang, khác hẳn với các cây banjo khác hồi đó, nó kêu phèng phèng! Bây giờ hãy tạm gác câu chuyện banjo lại để nói về những gì liên quan đến anh L. và những gì liên quan đến tình anh em Hướng Đạo. L. vốn gầy còm, da mặt xanh mét, lúc nào cũng yếu đau. Anh không đi làm đâu được nên nhà rất nghèo, gần như không đủ ăn với một vợ, hai con. Anh dấu không cho ai biết địa chỉ của anh. Nhưng một hôm, tình cờ, có người biết. Đó là anh Nguyễn văn Mạch, chủ tiệm Sporting ở đường Gia Long hay Lê Thánh Tôn gì đó, bán các dụng cụ thể thao. Anh chị Mạch và các cháu, không biết mấy đứa, ở tại số 144 Frère Louis nay là Võ Tánh Saigon. Cùng ở chung nhà với anh chị Mạch có anh Mộc, cũng Hướng Đạo, và là anh ruột của anh Mạch. Anh Mạch thấy tình cảnh gia đình anh L. quá khổ sở nên đề nghị gia đình anh L. về ở chung với gia đình anh. L. mừng quá, nhận lời ngay. Nhưng khi theo chân anh Mạch về 144 Frère Louis để chào chị Mạch thì anh L. chưng hửng: nhà chỉ có hai phòng với cái bếp. Phòng ngoài làm sa lông tiếp khách, phòng trong kê ba cái giường, một cho anh Mộc, hai cho gia đình anh Mạch. Dưới bếp thì nào nuôi gà, nào để củi, nào lu nước, chật chội không thể nói. Vậy thì ở vào đâu? L. bèn khéo léo từ chối khi chị Mạch nhắc lại lời mời của chồng. Thấy anh L. từ chối, chị Mạch (vợ Hướng Đạo mà) cười khanh khách mà rằng: "Anh sợ không có chỗ ở hả? Thì phòng ngoài đó". Anh L. liếc mắt

nhìn bộ sa lông. Chị Mạch lại cười: "Sa lông thì vứt vào trong bếp. Nhà này có khách bao giờ đâu? Chỉ có các anh Hướng Đạo, mà các anh ấy thì ngồi đâu chẳng được?"

Thế là gia đình anh L. dọn đến. Hai vợ chồng, hai đứa con ở một phòng ba thước. Ba thước thì cũng được lắm rồi, nhưng chị L. ái ngại nói với chồng rằng anh Mạch đem bộ sa lông để dưới đống củi, mấy con gà nhẩy lên đống củi bậy tùm lum. Chị Mạch nghe thấy vậy, lại cười khanh khách (chị này lúc nào cũng cười rất hồn nhiên) rằng: "Ăn thua gì, có dịp, mình thịt hết gà thì lại sạch sẽ ngay!"

Tuần lễ đầu ở chung, chị Mạch kiếm cớ, rằng gia đình L. còn ngỡ ngàng việc chợ búa, nên bữa nào chị cũng bắt hai gia đình và anh Mộc ăn chung. Anh Mộc là một nhạc sĩ đàn hay, hát giỏi, nhất là ngâm thơ, có vẻ tâm đầu ý hợp với anh L. (vì bạn đàn mà!) nên trấn an anh L. rằng: "Tính thím ấy, trỏ chị Mạch, rất quí các anh Hướng Đạo, bạn của chồng, anh đừng từ chối mà thím ấy buồn đó!"

Sau đúng một tuần, gia đình anh L. đỡ áy náy khi anh Mạch đề nghị hai gia dình vẫn ăn chung, hai bà cùng lo việc nhà, anh Mộc và anh Mạch lo việc làm đồ nhôm ở vùng Cây Quéo, còn anh L. lên trông coi tiệm Sporting, tự ý buôn bán. Từ đó, mỗi buổi sáng, điểm tâm xong, ba người đàn ông đi làm việc để tối tối gặp nhau đàn hát vui vẻ...

Tiếc thay, ngày vui không bền. Anh L. càng ngày càng gầy yếu, và một buổi sáng nọ, anh ho ra toàn máu tươi. Anh Mạch lập tức đưa L. vào nhà thương Lalung Bonnaire (nay là Chợ Rẫy) nằm tại khu Calmette là một khu rào kín dành riêng cho người ho lao. Chị L. không bao giờ được đến thăm chồng vì nhà thương cấm con nít mà chị thì không thể gửi chị Mạch trông dùm con được. Mọi việc thăm hỏi hoàn toàn nhờ hai anh Mộc và Mạch. Lần thứ nhất Mạch vào thăm L. có mua vài cuốn sách cho L. đọc đỡ buồn, nhưng khi L. mở một cuốn, thấy có tờ năm mươi đồng gài trong đó. Kèm theo là một bức thư, dặn dò L. cứ yên tâm chữa bệnh, còn vợ con L. đã có chị Mạch lo.

Thời gian ở nhà thương, anh L. đã thay các y tá trông nom các bịnh nhân toàn khu Calmette trong những phiên trực đêm của họ, nên các y tá quý mến L. lắm. Phần lớn bệnh nhân đều lao nặng và hộc máu luôn. Y tá thì dù sao cũng sợ lây bệnh, bây giờ có người nhận giùm trách nhiệm nâng giấc, vệ sinh hoặc kiếm một cục nước đá cho người đang ho ngậm cho đỡ ho thì còn gì bằng! Chuyện giúp y tá trong những giờ trực đêm cũng chẳng có gì to lớn vì anh L. không còn sợ lây bệnh, và tối nào anh cũng không ngủ được, tốt nhất là chạy qua chạy lại cho vui!

Anh L. nằm ở khu Calmette mấy tháng thì một hôm có một bệnh nhân được đưa đến. Bác sĩ Đặng văn Hồ khám qua loa xong, lắc đầu nói rằng không còn chỗ nào cho người này nằm. Khóc lóc, năn nỉ một hồi, chẳng làm sao khác được, anh L. bèn đến thưa với bác sĩ Hồ xin cho mình xuất viện. Bác sĩ gật đầu, nhưng bảo dẫn Anh L. đến phòng quang tuyến X. cho bác sĩ khám lại trước khi quyết định. Sau đó, anh L. được rời khỏi khu ho lao. Bệnh anh chưa khỏi, nhưng không còn cấp tính nên có thể chữa ở nhà được. Các y tá bèn tặng anh nhiều

ống thuốc tiêm trị lao và có vị còn xung phong đến tận nhà L. để tiêm giúp nữa. Nhưng về đến nhà anh Mạch, L. phải nghĩ đến bổn phận người chịu ơn của mình. Sẵn có năm mươi đồng anh Mạch biếu hôm trước, L. đi thuê một cái chòi lá và nhất định dọn đi, dù anh chị Mạch giữ lại.

Bây giờ mới tính đến cái đàn banjo đây. Dù Mạch có tặng một số tiền, gia đình anh L. vẫn túng quẫn gần như đến cực điểm. May thay, một người hàng xóm chạy sang thăm. Khu nhà đó, các căn không cách nhau bằng tường gạch, bằng vách ván mà chỉ cắm sơ sài vài cành cây gọi là ranh giới, nên nhà nọ, nhà kia chẳng có gì mà dấu được nhau cả. Người hàng xóm nói: "Thấy mấy ngày nay thầy cô không đi chợ, tôi chắc thầy cô không có tiền xài, vậy nhà có gì, đưa tôi đến tiệm cầm đồ, cầm đỡ, lúc nào có tiền ta chuộc lại". Vợ chồng L. mừng quá, vì đã nghĩ đến việc đi cầm đồ, nhưng vì xấu hổ mà chưa dám đó thôi, nay có người giúp đỡ thì nhất rồi. Anh L. vội mở cái rương gỗ lôi ra bộ quần áo duy nhất còn tươm tất, giá khoảng hai mươi đồng ra đưa đi cầm. Cùng nhau bàn tán, cầm được nhiều thì được tiêu nhiều món, nhưng lúc chuộc thì cả vốn lẫn lãi sẽ khó có đủ tiền đi chuộc lại! Thôi thì cầm lấy ba đồng thôi vậy. Chị hàng xóm tất tả ra đi. Nửa ngày sau, chị về và òa lên khóc. Chị nói: "Tôi cầm được ba đồng. Họ chịu có hai đồng thôi nhưng tôi năn nỉ hết sức mới được ba đồng. Ai ngờ ra ngoài đường, tay còn cầm tiền, có đứa nó giựt mất. Đây chỉ còn cái biên lai cầm đồ thôi!" Chị L. trợn mắt lên rồi òa lên khóc. L. cúi đầu xuống, lặng im. Anh gạt tay chị hàng xóm: "Thôi, chị giữ lấy biên lai đi, tôi đâu còn tiền mà chuộc được nữa".

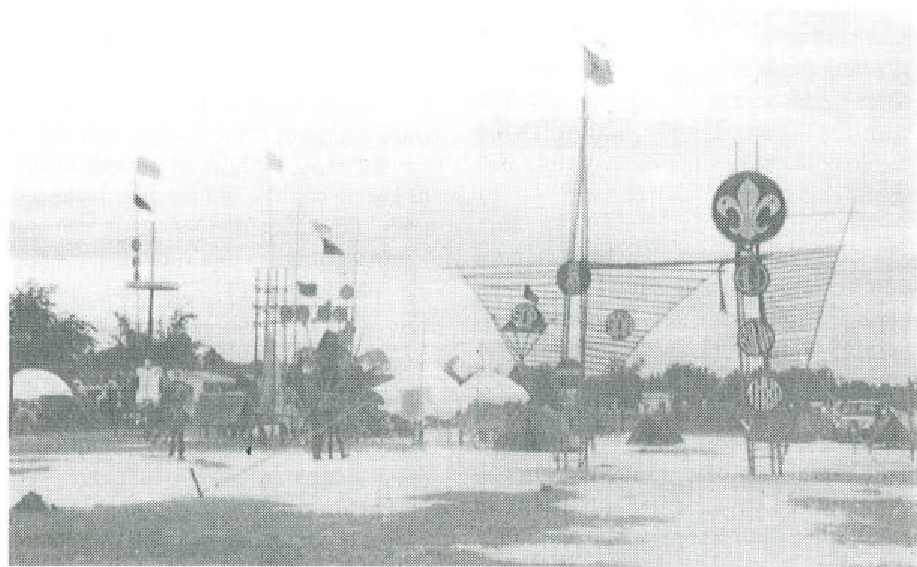
Hôm sau, có anh Phùng Hữu Kế đến thăm (Kế nay còn ở Sàigòn). Nghe chuyện, Kế lắc đầu thở dài. Chợt mùi xào nấu bốc lên thơm ngát, mấy người đàn ông vừa bước vào nhà chị hàng xóm tốt bụng cầm đồ giùm, vừa cười hô hố: "Nghe nói tụi bay mới chôm được ba đồng phải không? Bay mời tụi tao cả mười bữa cũng không hết. Phải mua thêm rượu, tụi bay!" Bên này, ba người nhìn nhau, chị L. uất ức: "Tôi phải làm cho ra ngô, ra khoai mới được!" Nhưng Kế và L. vội cản ngăn chị: "Mình chưa cùi mà dây với hủi thì chỉ nắm phần thiệt!" Chợt Kế đứng lên: "Thôi, để tôi về. Anh đưa tôi cây đàn Banjo đây, tôi sẽ nhờ Tráng Đoàn bán dùm!" Rồi Kế đem đàn về, sau khi kín đáo dúi vào tay con L. hai đồng bạc.

Kỳ họp Tráng, Kế đem vấn đề ra trình bày. Anh em còn đang ngậm ngùi thì một anh đưa ra ý kiến: "Tôi đề nghị chính Tráng Đoàn mua cây đàn này để anh L. tiếp tục dạy chúng ta ca hát. Góp được bao nhiêu, đưa hết cho L.".

Anh em giơ tay xin góp tiền, một anh lụi hụi ghi chép. Món tiền thu được là cả một gia tài thời đó: MỘT TRĂM NĂM MƯƠI ĐỒNG BẠC!. Anh Tráng Trưởng cảm ơn các Tráng sinh và nói: "Món tiền lớn thật, nhưng không phải là kế lâu dài. Tôi xin anh nào có khả năng, hãy hùn với anh L. để lập một cơ sở buôn bán gì đó". Anh Nguyễn văn Thắng giơ tay: "Tôi xin làm việc đó. Tôi xin hùn Một trăm năm mươi đồng". Anh Nguyễn Văn Hồng (hay Trần văn Hồng) cũng giơ tay: "Tôi cũng vậy". Toàn thể Tráng Đoàn "A" một tiếng thật to, thật



hình ảnh cũ



dài để hoan hô hai anh.

Thế là trong xóm Chùa tỉnh Gia Định mọc ra một cái quán. Quán bán cháo trắng với tôm khô, hột vịt muối, bún cà ri, món nhậu, bánh trái và đặc biệt có cà phê rất ngon pha trong túi vải, ba xu một ly.

Anh L. vì yếu đuối, nên chỉ ngồi thâu tiền. Chị L. chợ búa, nấu nướng. Hai anh Thắng và Hồng gánh nước giếng, chẻ củi, làm bồi bàn. Khách khứa đến tấp nập, có khi nửa đêm còn có người đến nhậu nên đến một giờ sáng mà Thắng còn ngồi rang cà phê (rang lấy cho nó lời) và Hồng còn quét dọn. Lâu lâu, Tráng Đoàn đến thăm, các ông bà chủ quán thết đãi miễn phí, nhưng không ai chịu, để lại một số tiền cao hơn giá bán vì các anh đánh giá theo những chỗ sang trọng khác.

Việc buôn bán đang tiến triển thì chị L. vì lao lực quá (ngày ngày từ bốn, năm giờ sáng gánh nặng từ chợ Bà Chiểu về Xóm Chùa, chừng ba cây số) nên lâm bịnh. Quán bèn đóng cửa, hai anh Thắng và Hồng lấy quĩ chung ra chạy chữa cho chị L.

Sau khi bác sĩ Lê văn Quyền chữa cho chị L. lành mạnh, việc buôn bán lại tiếp tục nhưng kém sút vì vốn liếng không còn được như xưa. Tuy nhiên, đến năm 1945 thì vốn chung từ bốn trăm năm mươi đã lên tới năm trăm mấy. Và chiến tranh xảy ra, ba Tráng sinh khăn gói lên đường (lên đường thật, không có Tĩnh tâm). Hơn năm trăm đồng vẫn còn trong túi của chị L. vì hai anh Thắng và Hồng nhất định không nhận phần chia cho mình.

Tráng Đoàn đã tan rã, anh Tráng Trưởng L.H.Mục bỏ vợ con ở lại, ra Bắc kháng chiến. Chị L. đến ở chung với chị Mục.

Ít lâu sau, anh Hồng và anh L. đều bị lính Pháp bắt. Anh Hồng bị đánh chết ngay trong ngục (xin xem một bài trước). Anh L. bị giam hết nơi này đến nơi khác, lúc được tha, không biết vợ con ở đâu. Còn anh Thắng thì sau một thời gian ở Tây Ninh, không còn ai gặp nữa cho tới ngày nay.

Đó là hết câu chuyện cây đàn banjo. Nhưng chuyện về anh L. chưa hết. Anh bị giam trong trường học Mac-Ferrando (Bà Chiểu) tại một phòng kín tối mò. Lúc bị bắt, anh vẫn còn mặc chiếc áo nâu Sì-cút và quần cụt màu xanh. Mấy người tù trong phòng giam vì không nhìn thấy gì, cứ lấy tay mò mẫm. Đột nhiên, một câu hỏi: “Anh có phải Sì-cút không?” L. hỏi lại: “Sao anh biết?”. Anh kia đáp: “Tôi sờ thấy khuy bấm trên vai và túi trước ngực anh. Anh đoàn nào?” Sau khi tự giới thiệu, thì ra đó là anh Phan Hữu Khả (nay ở Canada) hồi còn ở Bắc, đã là thiếu sinh một đoàn Hà Nội. Hai anh em ôm lấy nhau, và hình như danh từ ngục tù không còn đối với họ nữa. Ngay ngày hôm sau, tiếng đạn nổ vang rền, mọi người ngơ ngác chưa hiểu ất giáp gì thì cửa phòng mở, hai khẩu đại liên chĩa vào, tiếng đạn lên cò lách cách. Khả đẩy L. ra phía sau mình: “Anh để tôi che cho anh!” L. khẳng khái ngồi ra trước: “Không, anh còn trẻ, anh cần sống hơn tôi”. Khả cãi: “Không, tôi chưa có gia đình, anh đã có vợ con, anh cần sống!” Hai người tranh chết cho nhau biết đâu rằng trước viên đạn đại liên, cái thân con người có nghĩa lý gì đâu mà che với chở!

Súng cứ nổ ầm ĩ, hai khẩu đại liên vẫn chĩa họng vào đám tù, nhưng không

chuyện gì xảy ra cả. Nghe tụi lính kháo nhau, mới biết kho đạn Gò Vấp bị phá nên lính Pháp lo sợ một cuộc tấn công toàn diện, và như thế, họ cần tiêu diệt những kẻ thù trước mắt cái đã.

Ít tháng sau, Khả được tha, hình như anh làm nghề đánh xe thổ mộ thì phải, để tiếp tục kháng chiến. L. còn bị đưa đi nhiều nơi khác nữa rồi mới được thả vì trong một cuộc xử bắn những người Bắc, anh đã nhận mình là người Bắc ngay câu hỏi của Mật Thám Pháp. Vì thế, một sĩ quan Pháp đã khen anh "honnête" (thành thật) và tha anh, biết đâu rằng anh L. không thể chối được với cái giọng Bắc Kỳ của anh trộn không lẫn!

Được tha, L. về nhà cũ. Nhà đã mất, vợ con thất lạc không ai biết. Rồi tình cờ đến nhà anh Mục, lại được tái hợp với vợ con. Trước khi tìm được vợ con, L. gặp mấy anh em cũ. Anh nghe nói anh Phạm văn Long (nay đã mất) mới bị bắt. Anh cũng nghe nói là bóp Catinat nay ở dưới sự điều khiển của Commissaire Xuân. Anh L. mừng quá! Commissaire Xuân chính là Tráng sinh Lê văn Xuân thuộc Tráng Đoàn Lê văn Duyệt, người Việt có quốc tịch Pháp, ít khi đi họp nhưng vui vẻ, thẳng thắn lắm. Anh Lê văn Xuân là ông cò quận nhì nên quen gọi anh là Commissaire Xuân. L. nghĩ như vậy nên hăm hở đến bóp Catinat để xin anh Lê văn Xuân thả Phạm văn Long ra. Mới ở tù ra, cái áo nâu Sì-cút đã mất rồi, chỉ còn một chiếc quần cụt, anh L. vẫn thản nhiên bước vào cổng bóp, đi thẳng đến văn phòng của Cò Xuân. Đọc kỹ bảng tên Commisaaire Xuân ở ngoài cửa, anh L. mỉm sẵn nụ cười để chào Tráng sinh Xuân. Lê văn Xuân, người to lớn, da ngăm ngăm đen. L. bước vào và khựng lại: Ngồi ở bàn giấy không phải là Lê văn Xuân mà là Commissaire M.H.Xuân. Cởi trần, mặc quần cụt mà vào phòng Chánh Mật Thám thì chỉ có... chết! Anh L. lo sợ, nhưng khi cò Xuân ngẩng lên hỏi: "Mày vào đây làm gì?" thì L. tỉnh bơ: "Dạ! con vào quét dọn" Cò Xuân xua tay: "Lát nữa, bây giờ tao còn làm việc".

Như đã chết đi được sống lại, anh L. dạ dạ rồi rụt lùi. Ra khỏi phòng, anh vội ra cổng và đi thẳng một nước. Hú vía! Ngay lúc đó, anh được một ông xích lô, cũng ở Xóm Chùa, cho đi miễn phí hỏi thăm các bạn bè và cuối cùng được đưa đến nhà chị Mục gặp lại vợ con.

Bốn mươi mấy năm trời rồi, người ta vẫn khó lòng tìm được trường hợp nào mà tình Anh Em lại có thể được biểu lộ một cách thắm thiết như tình Anh Em Hướng Đạo được! Mong rằng không phải là chuyện của "Ngày Xửa Ngày Xưa" mà thôi!

20-4-1987
LÊ NGUYÊN BÁCH

HƯỚNG ĐẠO LẤY TINH THẦN: LUẬT, LỜI HỨA THI HÀNH TRONG ANH EM

Trại Trường Bạch Mã

Sói Trầm Lặng Mai Liệu

Trại trường nằm gần đỉnh núi Bạch Mã (1.250m) giữa Huế và Đà Nẵng, cách Huế chừng 40 cây số về phía nam. Ta có thể đến trại bằng đường bộ (Quốc lộ số 1) hoặc bằng đường xe lửa, xuống ga Cầu Hai. Khu đất trại có một địa thế tuyệt đẹp: Sườn núi hơi dốc ở trên, phía dưới nhiều nơi bằng phẳng, rừng già bao phủ dày đặc chen lẫn vài chục gốc hoàng đàn mọc thẳng và cao vút, lá tỏa hương thơm nhẹ. Hai con suối từ trên cao chảy xuyên qua tới giữa trại thời nhập làm một như một cây nạng, nước suối trong lành uống không cần lọc. Bên ngoài trại toàn là rừng già rộng bao la, cung cấp nhiều nguyên liệu tạo tác như tre, mây, nhiều loại cây rừng dai chắc và nhiều gỗ tốt (nhất là gỗ iên-iên dấn chắc hơn lim, hơn gõ). Tuy là núi cao rừng rậm, nhưng gió Bạch Mã lại là gió biển từ Nam Hải thổi vào, vì từ đỉnh núi tới bờ biển theo dường chim bay chỉ vào khoảng từ 15 đến 20 cây số. Đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thấy biển và phá Tam-Giang, một địa danh nổi tiếng về sóng lớn.

Trại trường do ông Schlemmer tìm ra khu đất và đứng xin, và do cựu hoàng Bảo Đại ban tặng khoảng cuối năm 1937. Chính ông Schlemmer đích thân điều khiển việc khai phá rừng rồi vẽ bản đồ thiết trí và giám sát việc xây cất dựa theo khuôn mẫu của trại trường quốc tế Gilwell Park (Anh Quốc) và trường Chamarande (Pháp quốc). Nhưng khung cảnh thiên nhiên của Bạch Mã vượt xa hai trại trường kia là vì cảnh núi rừng cao rộng thâm nghiêm... Việc tạo tác tạm hoàn tất vào giữa tháng 7, 1938, và khoá huấn luyện "Bạch Mã Thiếu I" khai mạc khoảng hạ tuần tháng đó; tiếp đến là khoá "Bạch Mã Tráng I" và khoá "Bạch



Mã Thiếu II" vào đầu và giữa tháng 8. Đa số các trưởng kỳ cựu HĐVN đều qua một trong ba khoá huấn luyện này: Trần Văn Khắc, Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Võ Thành Minh, Trần Điền, Cung Giũ Nguyên, Mai Liệu, Nguyễn Thúc Toản,... Sau khoá thiếu I và tráng I, một số trưởng HĐVN được trại trưởng Schlemmer đại diện Gilwell trao Bằng Rừng...

Trại trường được thiết trí với nhiều cơ sở và trang bị cần thiết cho việc huấn luyện: Minh nghiã đường (cũng là phòng họp Đoàn, thư viện và trạm y tế). Vòng học (tức là khu giảng huấn), kỳ đài (sân cờ), hai nơi họp tinh thần (Công Giáo và Khổng Lâm), sân thể dục, sân lửa trại, sân dấu vết (trackodrome). Khu ẩm thực và tiếp tế gồm: phòng ăn, nhà bếp, nhà kho. Dĩ nhiên còn có các thứ tiện nghi khác như nhà cầu, nhà tắm, được dựng lên tạm thời trong mỗi khoá trại. Sau này còn lập thêm vườn bông và vườn rau.

Biểu tượng của trại trường là cây Hoàng đàn (Dacrydium). Vòng học đặt tại nơi có gốc Hoàng đàn rất lớn và cao vút. Biểu hiệu của Trại là Nguồn nước (Verseau) thể hiện bởi hai dòng suối chảy qua trại. Ý nghiã của biểu hiệu là "trở về nguồn HĐ". Khăn quàng Bạch Mã có thêu biểu hiệu này (Màu xanh lục, sau thay đổi theo màu ngành).

Tóm lại, Trại trường Bạch Mã đã hoạt động liên tục từ 1938-1944; những năm đầu do vị sáng lập là trưởng Schlemmer làm trại trưởng và từ 1942-1944 do trưởng Tạ Quang Bửu thay thế. Trưởng Schlemmer về Pháp hưu trí vì tuổi già (trên 60).

Trại đã đào tạo các lớp trưởng già và trẻ trong một giai đoạn lịch sử VN vô cùng phức tạp và khó khăn, từ vị sáng lập phong trào HĐVN, trưởng Trần Văn Khắc, đến những trưởng cột trụ của phong trào thời tiền chiến và hậu chiến như Hoàng Đạo Thúy, Tạ Quang Bửu, Võ Thành Minh, Trần Điền, Cung Giũ Nguyên, Mai Liệu, Phan Như Ngân, Tôn Thất Dương Vân, Huỳnh Văn Diệp, Trần Văn Thao,... đó là chưa kể đến nhiều nhân sĩ, chính khách, tướng lãnh của miền nam Việt Nam (Việt Nam Cộng Hòa) như luật sư Trần Văn Tuyên, BS Phạm Biểu Tâm, Nguyễn Thành Cung, các tướng Lâm Văn Phát, Trần Tử Oai, BS Vũ Ngọc Hoàn, và chị tổng ủy viên nữ Hướng Đạo Trần Bạch Bích.

Chương trình huấn luyện của trại trường Bạch Mã tuy căn cứ trên đường lối và phương pháp của Trại trường quốc tế Gilwell, nhưng thực hiện theo phương pháp của Pháp (2 trại trường Chamarande và Cappy) tức là: 1) phần giảng huấn (các khoá học và phương pháp giảng dạy) hoàn toàn theo thủ tục Thủ bản DCC (Deputy Camp Chief) từng ngành của Gilwell. 2) Phương thức thực hiện chia hai cấp a) trung cấp để lấy bằng Bạch Mã (tức khăn quàng có thêu biểu hiệu Bạch Mã màu lục). b) cao cấp để lấy Bằng Rừng (tức khăn quàng Gilwell với dây đa có 2 màu gỗ hun lửa).

Trên thực tế, các khoá trung cấp đều giảng huấn đầy đủ các bài (khóa học) ghi trong thủ bản DCC của Gilwell, như vậy là học đầy đủ chương trình Bằng Rừng của Anh Quốc, chỉ khác là phần lý thuyết tương đối dễ hơn. Lý do: HĐ Pháp, vì muốn các trưởng của mình có trình độ cao hơn trưởng HĐ Anh, nên đã hạ chương trình Bằng Rừng xuống trung cấp, và đặt thêm một cấp cao nữa (cao

cấp) cho những trưởng muốn lấy Bằng Rừng. Trại trường Bạch Mã cũng bắt chước theo Pháp với hai cấp Bằng Bạch Mã và Bằng Rừng. Chỉ những trưởng nào được lựa chọn để làm giảng huấn viên trại trường và làm khóa trưởng các khoá huấn luyện dự bị tại địa phương mới được bộ Tổng ủy viên của hội mình (Bắc, Trung, Nam) đề cử theo học khóa Bằng Rừng ở Bạch Mã. Chương trình học trong khóa Bằng Rừng, gồm 3 phần chính: 1) Đi sâu vào nguyên lý và phương pháp Hướng Đạo. 2) Phương pháp huấn luyện trưởng Hướng Đạo. 3) Tổ chức và điều hành khóa huấn luyện dự bị. Và dĩ nhiên phần lý thuyết Bằng Rừng cũng khó hơn bằng Bạch Mã.

Thời gian mỗi khóa Bạch Mã là 10 ngày, và khóa Bằng Rừng là 3 ngày.

Ghi thêm: Đúng ra "Wood Badge" (Huy hiệu Rừng = Bằng Rừng) là sợi dây da có hai mẫu gỗ. Còn khăn quàng Gilwell là khăn riêng của liên đoàn Gilwell mà trưởng có Bằng Rừng là một đoàn viên. Những khóa Bằng Rừng của Bạch Mã thời trước, tương đương với khóa NTC (National Trainer Course) ngày nay.



khóa Truyền Thống



Sơ đồ Trại Trường BẠCH-MÃ

Do Trưởng MAI LIỆU Phác Họa

kỳ đài

nguyện đường Công Giáo

lửa trại

vòng học

Minh Nghĩa Đường

sân đấu vợt

sân thể dục

cầu IZARD

suối chảy về thác nhỏ

Khổng Lâm (núi MARABOUT)

lên đỉnh N.BẠCH-MÃ 1240 m

cổng trại xuống núi

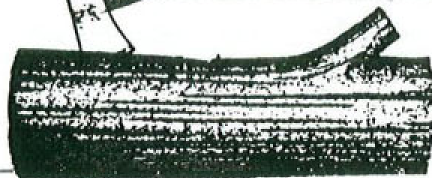
đại lộ công cộng

KÝ HIỆU

- hướng đi & chiều nước chảy
- bìa rừng rậm
- lối đi
- suối & cầu
- trại đội toán
- nhà gỗ có mái
- rừng rậm

Izard & Marabout tên rừng của hai trưởng E.Niedrist & A.Consigny

BIỂU HIỆU TRẠI



phương pháp hướng đạo

HẢI LY GAN DẠ
PHAN NHƯ NGÂN

Hướng đạo là một phương pháp giáo dục có mục đích đào tạo những công dân hạnh phúc và hữu ích. Phương pháp giáo dục nay được Huân tước Baden Powell, là một tướng lãnh Anh quốc thành lập cho thiếu niên, tức là cho các trẻ em từ 11 đến 15 tuổi, vào năm 1907. Phương pháp Hướng đạo được hình thành để huấn luyện và hướng dẫn những trẻ em này, căn cứ trên những đặc tính tâm lý và thể chất của lứa tuổi này. Về sau, do những kết quả rực rỡ của phương pháp giáo dục này, phương pháp Hướng đạo được chuyển biến để thích ứng với các lứa tuổi khác: ấu niên, thanh niên và tráng niên, tức là các ngành Ấu, Thanh và Tráng. Nhưng phần cốt yếu vẫn là phương pháp của ngành Thiếu.

Đây là 4 đặc điểm của phương pháp Hướng đạo:

1- Lý tưởng Hướng đạo.
2- Hệ thống hàng đội tự trị.
3- Sinh hoạt ngoài trời.
4- Chương trình tu tiến.

1. Lý tưởng Hướng đạo:

Lý tưởng Hướng đạo là mục tiêu tinh thần để đoàn sinh theo đuổi và cố gắng đạt tới. Lý tưởng Hướng đạo được xác định trong Lời Hứa và Luật Hướng đạo. Ngoài ra châm ngôn "Sắp Sẵn" luôn luôn nhắc nhở đoàn sinh nổ lực tu tiến bản thân và siêng năng học tập để có khả năng thực hiện lý tưởng. Phương châm "Mỗi Ngày Một Việc Nghĩa" thúc đẩy đoàn sinh liên tục thực hiện tinh thần vị nghĩa, vị tha, giúp đỡ và hy sinh cho đồng loại.

Lý tưởng Hướng đạo là cần trục chủ chốt của phương pháp Hướng đạo và cũng là căn bản chủ yếu của phong trào Hướng đạo vì lý tưởng này tạo nên bản chất của phong trào Hướng đạo, và làm cho phong trào này khác biệt hẳn với những tổ chức thanh thiếu nhi khác đã vay mượn phương pháp và mô phỏng theo tổ chức của phong trào Hướng đạo.

Lý tưởng là do cá nhân tự ý chấp nhận, do lòng ham muốn riêng của đoàn sinh, chớ không do sự áp đặt của bất cứ người nào khác, do đó nguyên tắc "Tự Nguyện Gia Nhập" là một điểm căn bản của phong trào cần được các Trưởng ghi nhớ: đoàn sinh Hướng đạo là những trẻ em thấy ham thích mà tự ý xin vào Đoàn, hoặc được Phụ huynh khuyến khích, chớ không bị ai bắt buộc, cưỡng bách gia nhập Hướng đạo.

2. Hệ thống hàng đội:

Bản tính tự nhiên của trẻ em thuộc lứa tuổi từ 11 đến 15, là tụ hội thành từng nhóm nhỏ từ 4 đến 8 em, để sinh hoạt kết hợp chặt chẽ với nhau theo chiều hướng riêng do chúng lựa chọn (chơi đùa, phá phách hoặc làm việc hữu ích, nếu được người lớn hướng dẫn và khuyến khích) và em nào có khả năng lôi cuốn và hướng dẫn cả nhóm, sẽ được chúng đương nhiên coi là "Trưởng Nhóm". Vị sáng lập phong trào Hướng đạo căn cứ trên sự kiện này để tổ chức Thiếu đoàn Hướng đạo: mỗi nhóm nhỏ, 4 đến 8 đoàn sinh là một "Đội Tự Trị" do chính các em tổ chức, phân công và hoạch định chương trình sinh hoạt. Đội trưởng và Đội phó cũng do chính các em

đề cử. Thiếu đoàn thường gồm từ 2 đến 4 Đội. Đoàn trưởng phối hợp sinh hoạt các Đội, phân chia công tác chung của Đoàn cho các Đội, huấn luyện và hướng dẫn các Đội trưởng và Phó đội để chúng tăng tiến về khả năng lãnh đạo.

Trong sinh hoạt của Đoàn, các chỉ thị của Đoàn trưởng đều qua Đội trưởng để chuyển đạt đến các đoàn sinh.. Trong việc học tập kỹ thuật Hướng đạo, Đoàn trưởng (hoặc huấn luyện viên) dạy các Đội trưởng và Phó đội, để họ trở về dạy lại các Đội sinh trong Đội mình.

Đội với đoàn sinh, Đội mang lại cho các em ý thức sống chung trong một xã hội nhỏ, và kinh nghiệm này, cũng như ý niệm về sự đảm đương trách nhiệm và đóng góp phần mình, đồng thời với sự tương thân tương trợ trong đoàn thể.

3. Sinh hoạt ngoài trời:

Hướng đạo là cuộc sống ngoài trời giữa thiên nhiên. Bởi vậy phần lớn sinh hoạt Hướng đạo đều tiến hành ở ngoài trời, kể cả những buổi họp Đoàn, họp Đội (trừ những ngày mưa gió, hoặc quá lạnh lẽo, và những buổi họp tổ chức vào buổi tối). Phần lớn kỹ thuật Hướng đạo là những môn cần thiết cho cuộc sống ngoài trời: như nút dây, dấu đường, nấu bếp ngoài trời, xử dụng rìu và rựa, cắm lều, dựng trại, tìm phương hướng, vạn vật học thực tiễn (kiến thức thực tiễn về cây cỏ, chim muông...), thám du, v.v...

Cuộc sống và sinh hoạt ngoài trời có một tầm quan trọng rất rộng lớn trong công cuộc giáo dục toàn diện:

- Hấp dẫn trẻ em và thỏa mãn lòng ham muốn phiêu lưu, mạo hiểm, khảo sát vạn vật, và thưởng thức những cảnh đẹp và huyền diệu của thiên nhiên;
- Cung cấp cho trẻ em một khung cảnh sống thoải mái tự do vẫy vùng hoạt động và những cơ hội tốt để thử sức thử tài mình, đồng thời rèn luyện thân thể, trí óc, tâm hồn, tài thủ công và tháo vát;
- Trong những buổi xuất du và cắm trại, Đội đoàn sinh có cơ hội sống nhiều thời gian và chặt chẽ với Đội, với Đoàn, nhờ có tinh thần đồng đội, hợp tác, tinh thần trách nhiệm và tinh thần Hướng đạo nói chung tăng tiến rất nhiều. Đây cũng là cơ hội cho đoàn sinh áp dụng những điều đã học hỏi trong những buổi họp Đội, họp Đoàn, và cả đến một số môn học ở nhà trường;
- Cuộc sống giữa thiên nhiên, tiếp xúc với vạn vật và những cảnh tuyệt vời của núi cao, rừng thẳm, biển rộng, sông dài, nâng cao tâm hồn đoàn sinh, hướng vào thế giới tâm linh, hướng lên Thượng đế, tức là cơ hội dẫn đưa đoàn sinh vào cuộc đời đạo lý theo lý tưởng tôn giáo riêng của mỗi em.

4. Chương trình tu tiến:

Chương trình này hoạch định một số chướng ngại để Đoàn sinh tuần tự vượt qua, để tiến triển bản thân. Chương trình tu tiến gồm 4 giai đoạn: Hướng đạo Tân sinh, Hướng đạo Hạng nhì, Hướng đạo Hạng nhất và Hướng đạo Thượng thặng hoặc Siêu đẳng, hoặc Tráng sĩ (tại Hoa Kỳ là Eagle Scout). Ngoài ra còn hệ thống chuyên hiệu để khuyến khích đoàn sinh học tập những chuyên môn tùy theo khả năng và năng khiếu cùng sở thích cá nhân. Mỗi khi vượt qua một giai đoạn, hoặc hoàn thành việc học tập một chuyên môn Đoàn sinh sẽ được tuyên dương và được cấp đẳng hiệu hoặc chuyên hiệu để gắn trên đồng phục, để tạo niềm tin và hãnh diện cho Đoàn sinh. Việc tuần tự tu tiến làm cho Đoàn sinh tự phát triển toàn diện nhất là phát

triển niềm tin và ý chí cũng như khả năng giúp ích tha nhân và phục vụ cộng đồng.

NHỮNG PHƯƠNG THỨC GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT CỦA PHONG TRÀO HƯỚNG ĐẠO:

1. Đồng Phục:

Đồng phục cho Đoàn sinh nhận thấy rõ rệt và tự hào là thành phần của Phong trào và đại gia đình Hướng đạo, và nhắc nhở đoàn sinh phải tỏ ra xứng đáng với danh nghĩa Hướng đạo của mình, với lý tưởng cao đẹp mình đang theo đuổi. Ngoài ra Đồng phục cũng là một yếu tố hấp dẫn trẻ em, và là một trang phục thích hợp cho các sinh hoạt Hướng đạo lại là nơi mà Đoàn sinh trưng lên những phù hiệu, huy hiệu và huy chương của mình để bày tỏ niềm hãnh diện của mình.

2. Nghi Lễ:

Các Nghi Lễ Hướng đạo đều có tác dụng tâm lý rất lớn đối với Đoàn sinh, nhất là Lễ Tuyên Hứa với ảnh hưởng rất sâu xa trong đời sống tinh thần và tâm linh của Đoàn sinh.

3. Chơi và Thi đua:

"Chơi để học" là cách huấn luyện hữu hiệu nhất: Hướng đạo lồng việc học tập vào các cuộc chơi và thi đua để tạo sự ham thích cho trẻ em. Hướng đạo lôi cuốn chúng hoạt động bằng cách kích thích bản năng ganh đua của chúng trong các cuộc Chơi và Thi đua.

4. Gương của Huynh trưởng:

DS luôn luôn coi Trưởng là người Hướng đạo gương mẫu để chúng noi theo. Bởi vậy tư cách và tinh thần Hướng đạo của Trưởng phải thể hiện lý tưởng Hướng đạo ở mức cao, đáng cho các em kính phục và bắt chước.

Trên đây là những nét đại cương về phương pháp Hướng đạo, một phương pháp giáo dục đã được những thành quả rực rỡ trên khắp các nước tự do trên thế giới. Theo những ước tính đáng tin cậy thì từ năm 1907 đến nay đã có 250 triệu người lần lượt tham gia Phong trào Hướng đạo và phần lớn đã đạt được những sự nghiệp đáng kể. Trong hàng ngũ cựu Hướng đạo có các Quốc trưởng, Thủ tướng, Tổng bộ trưởng, Dân biểu, Nghị sĩ, Văn nghệ sĩ, Phi hành gia, các vị Lãnh đạo Tôn giáo... (Theo cuốn "250 triệu Hướng đạo sinh trên toàn thế giới" của Trưởng Laszlo Nagy. Tập san Hướng đạo Tây đức "Bước đường đầu" số 12 trích dịch.)

Riêng tại nước Việt nam chúng ta, Phong trào Hướng đạo được thành lập vào những năm 1930, và có thể cũng đã có được hàng chục ngàn tham gia phong trào, và phần đông cũng đã thành công trong nhiều lãnh vực. Nay tuy tại quốc nội, Hướng đạo không còn được hoạt động, nhưng tại khắp các quốc gia cư trú, các cựu Huynh trưởng HĐVN đã thành lập được những đơn vị Hướng đạo Việt nam trong cộng đồng người Việt tha hương, và nhờ sự tích cực hoạt động của các Huynh trưởng kỳ cựu, đặc biệt là Trưởng Trần văn Khắc, vị sáng lập phong trào HĐVN, nay đã 83 tuổi, và với sự chấp thuận của Văn phòng Hướng đạo Thế giới, một HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG VIỆT NAM đã được thành lập để phối hợp hoạt động của tất cả các đơn vị HĐVN khắp năm châu, và để giúp các đơn vị này để duy trì Truyền Thống Dân Tộc, cũng như Truyền Thống độc đáo của Hướng đạo Việt Nam.



trại họp bạn Đồng Tâm II San Jose



lửa Thanh Đàm

bên đống lửa

GÀ LÝ LUẬN

NGUYỄN ĐỨC DŨNG

Lửa! Nói đến lửa chắc trong chúng ta ai cũng nghĩ đến sự quan trọng và cần thiết cho đời sống hàng ngày của chúng ta.

Thuở xa xưa người ta đã thờ kính lửa như một vị thần linh. Ngày nay trong các bài ca dao trữ tình, người ta đã khéo léo dùng lửa để diễn đạt mối tình trai gái.

Cơm sôi bớt lửa cơm trào
Anh về dưới đó chừng nào anh lên?
Cơm sôi bớt lửa cơm cười,
Anh về dưới ấy mồng mười anh lên.

Khi lửa cháy lớn và phát ra âm thanh, người ta thường gọi là lửa cười.

Thời trước, các bộ lạc, vào các ngày vui, đình đám hội hè, thường tổ chức đốt lửa, để cùng nhau múa hát, vui chơi thâu đêm. Các nhà đi săn, nhà thám hiểm, đêm đêm cũng quây quần bên nhau quanh đống lửa, kể cho nhau nghe những chuyện vui buồn, truyền cho nhau những kinh nghiệm mà họ có trong cuộc tranh đấu với thiên nhiên. Bên đống lửa, họ không e ngại dè dặt, hơn thế nữa còn xem nhau như anh em ruột thịt, làm tăng thêm niềm tin, sự phấn khởi. Và lửa đã làm giảm bớt sự vắng vẻ, cô quạnh của đêm trường.

Trong Hướng Đạo, và dựa theo các tập tục xa xưa, lửa còn mang thêm nhiều sắc thái khác nữa. Trong mỗi ngành Hướng Đạo, lửa đã nói lên sự gắng sức, sắp sẵn, khai phá và giúp ích qua những châm ngôn và biểu hiệu của từng ngành:

Ấu: ngọn lửa mới nhen
Thiếu: ngọn lửa bắt đầu cháy
Kha: ngọn lửa đang cháy lớn
Tráng: ngọn lửa đang cháy mạnh, đều đặn âm ỉ

Có nhiều loại lửa mang nhiều tính chất khác nhau:

Lửa tỉnh tâm: Dành riêng cho các tân sinh chuẩn bị tuyên hứa vào ngày hôm sau.

Lửa lên đường: Dành riêng cho các Tráng sinh chuẩn bị lên đường vào ngày hôm sau.

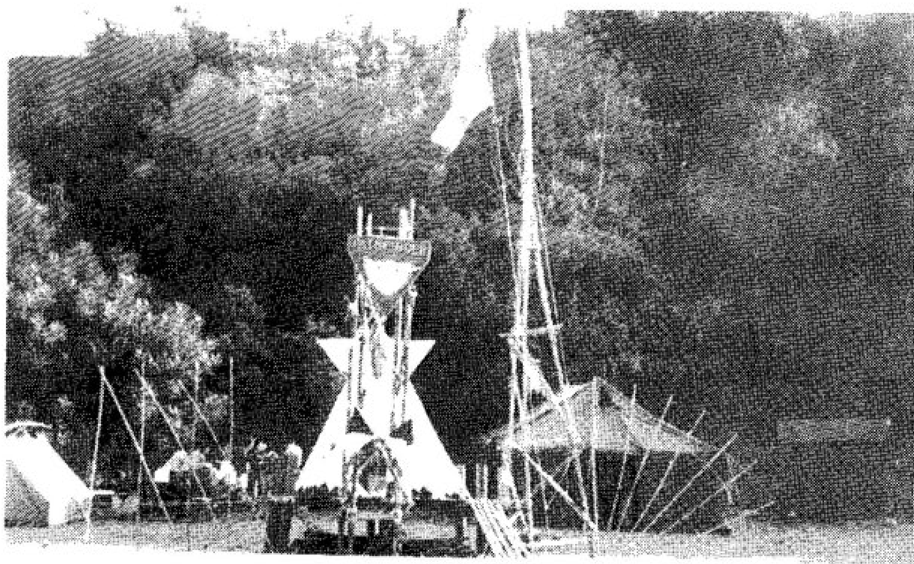
Lửa thanh đàm: Thường được tổ chức trong Tráng Đoàn, để các Tráng sinh có dịp ngồi lại với nhau, tìm hiểu nhau, tâm sự cởi mở, nhằm mục đích củng cố và đưa toán, đoàn đi lên.

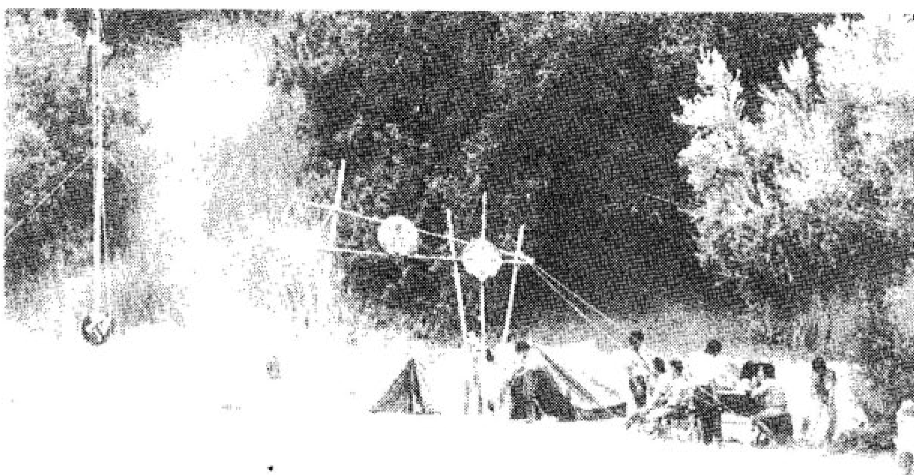
Lửa dặm đường: Thường được tổ chức trong các kỳ trại bay nhiều ngày. Khi các Trưởng mới cũ hoặc già trẻ gặp nhau, họ thường ngồi lại với nhau tâm sự và trao đổi kinh nghiệm.

Có nhiều cách thức tổ chức lửa khác nhau: Lửa xẹt, lửa ngầm, lửa cầu kỳ và lửa bốn phương.

Trong mỗi con người chúng ta ai cũng có thể có những nỗi thắc mắc ngại ngùng. Thường ngày thì rất e ngại, dè dặt. Nhưng bên đống lửa, chúng ta sẽ cảm thấy thoải mái cởi mở để tâm sự cùng nhau. Mỗi lần ngồi bên đống lửa, tôi lại nhớ đến các Anh Nhím Suy Tư, Cò Vui Vẻ, Ếch Nhiệt Tâm, những khuôn mặt trầm ngâm và đầy lòng nhiệt huyết.

Tôi ao ước tất cả anh chị em chúng ta sẽ là những ngọn lửa đang nhen nhúm, âm ỉ, để rồi chúng ta cùng thắp sáng ngọn đuốc phong trào.





trại họp bạn bảy miếu

VÕ VĂN SỸ

Kỳ Họp Bạn Thế Giới của Hướng Đạo Việt Nam tại Jambville (Pháp), tình cờ gặp A. Ng. Tr. P. từ Gia Nã Đại qua. Trong ba ngày ở trại, chúng tôi đã kể cho nhau nhiều kỷ niệm trong thời kỳ tiền chiến về phong trào Hướng Đạo Việt Nam.

A. Ph. đề nghị tôi lấy số liệu nơi Anh Vịt Biển để viết bài về Trại Họp Bạn Bảy Miếu Nha Trang hồi tiền chiến, nhưng anh ấy hiện nằm bịnh viện đã ba tháng nay chưa liên lạc được. Ngày nay, tôi nhớ lại những gì, xin viết để các bạn đọc, và nếu thiếu sót, mong được bổ túc thêm, vì câu chuyện ấy cách đây đã bốn mươi hai năm rồi. Óc não tôi nay kém nhiều, vì trải qua lắm biến đổi trong cuộc sống: nào kháng chiến chống thực dân Pháp, phát xít Nhật, rồi đến Cộng sản Việt Nam, cuối cùng phải bỏ tất cả để ra đi tị nạn.

Bảy Miếu, một làng của dân đánh cá, nằm về phía Bắc thị xã Nha Trang. Bờ biển được bao bọc bởi núi rừng trông thật hùng vĩ, bãi biển nước trong xanh biếc, cát trắng, khí hậu mát mẻ, một nơi rất lý tưởng cho những ai muốn đến nghỉ ngơi. Lúc bấy giờ còn thời Pháp thuộc, Nha Trang thường được quảng cáo như Cote d'Azur của Pháp, một bãi biển có khí hậu lý tưởng (Plage au climat ideal). Bảy Miếu lại còn có cảnh trí thiên nhiên đẹp hơn Nha Trang nữa. Từ Nha Trang qua Bảy Miếu phải dùng ghe thường hay ghe máy.

Theo các bô lão kể chuyện lại, hàng năm đến mùa biển động, mưa to gió lớn, nhiều cá voi bị bịnh chết thường tấp vào đây. Dân làng ở đây hay biết được, vội lo tổ chức chôn cất và cúng cấp để tang, chẳng khác nào một đám tang lớn trong gia đình. Thông thường, người dân chài nào phát giác đầu tiên "ông" lụy, tức cá voi chết, sẽ được xem như Trưởng Nam, và có trách nhiệm tổ chức tang lễ. Sau đó, xây miếu thờ, mỗi Miếu đều có tên khác nhau như Miếu Ông Nam Hải v.v... Làng này có tất cả Bảy Miếu (Nếu muốn tìm hiểu lễ lạc thờ cúng cá voi, xin tìm mua quyển sách "Le Fils de la Baleine" của A. Cung Giũ Nguyên, in và bán tại Nhà Sách Editions Naaman CP 697 Sherbrooke, Quebec, Canada). Vào mùa hè 1944, A. Cung Giũ Nguyên, Ủy viên Hướng Đạo Miền Nam Trung Việt, có tổ chức một Trại Họp Bạn Qua Châu ở Miền Bắc, vì lúc bấy giờ phương tiện đi lại rất khó khăn, không thể tổ chức Họp Bạn toàn quốc tại cùng một địa điểm được.

Kỳ Trại này có mặt các anh chị em Hướng Đạo từ các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Ban Mê Thuột... tham dự. Đoàn Ngô Quyền thuộc tỉnh Khánh hòa chúng tôi có bổn phận tổ chức trại như dọn dẹp khu đất, tiếp đón các đoàn bạn từ xa đến, lo việc ẩm thực v.v... Các đoàn thuộc các tỉnh miền duyên hải thì đến bằng xe lửa, riêng đoàn Ban Mê Thuột đến bằng xe hơi chạy bằng than đá. Sau khi đến cửa Bé, một làng làm nước mắm gần thành phố Nha Trang mới chuyển đến trại bằng ghe hoặc đò máy. Nhiều anh chị em đến nơi, phần mệt vì di chuyển, phần mệt vì say sóng, chỉ còn nằm đờ người.

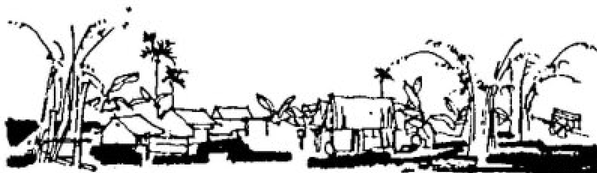
Giữa khí trời ấm áp của mùa hè năm ấy, chúng tôi đã cùng nhau sống nơi thiêng liêng, sinh hoạt ngoài trời như tắm biển, tổ chức trò chơi lớn, đêm đến có lửa trại. Ngọn lửa hồng cháy bùng, được bao bọc chung quanh bởi trẻ già trai gái, khoảng trên một trăm năm mươi người. Tất cả vui vẻ, ca hát vang dội cả núi rừng. Về sinh hoạt các đoàn, tôi không nhớ từng đoàn một, chỉ riêng Đoàn Ban Mê Thuột được giải thưởng hạng nhất là đáng nhớ, với chiếc lều bằng tre tranh, theo kiểu nhà sàn, có thể chứa được ba mươi người, bên trong trang hoàng mấy chục chiếc gậy gỗ chạm trổ rất đẹp. Tưởng cũng nên nhớ là lúc bấy giờ còn người Pháp cai trị, các Đoàn Hướng Đạo người Kinh đều nói tiếng Việt, riêng các Đoàn Hướng Đạo người Thượng như tại Ban Mê Thuột, Kontum... thì vẫn nói tiếng Pháp, và vì lẽ tiếng nói người Ra Đê, Ba na... là tiếng nói đa âm, giống như tiếng Pháp, nên đa số anh em Hướng Đạo Sinh Thượng nói tiếng Pháp rất trôi chảy. Khi giao thiệp với anh em Hướng Đạo người Thượng, các Hướng Đạo Sinh người Kinh vẫn nói tiếng Pháp.

Trại Họp Bạn Bảy Miếu quả là ngày đoàn kết tất cả các anh chị em Nam, Bắc, Kinh, Thượng, riêng Trại Bảy Miếu đã đem tất cả lại gần nhau, thương nhau như anh em một nhà, không phân biệt tôn giáo, chủng tộc màu sắc.

Ngày cuối của Họp Bạn còn có múa kịch hóa trang, trao đổi vật lưu niệm, nhiều đoàn trình diễn văn nghệ. Các vở kịch nói lên tinh thần anh hùng, yêu nước của dân tộc Việt Nam.

Sau kỳ trại ấy không bao lâu, Đoàn Ngô Quyền tạm ngừng hoạt động, vì nhiều lý do chính trị, về cuộc cách mạng tháng Tám, giữa các anh lãnh đạo trong tỉnh.

Câu chuyện đã bốn mươi hai năm qua. Tháng Bảy năm 1985 vừa rồi, tôi lại được may mắn tham dự Trại Họp Bạn "THẲNG TIẾN" tại Jambville. Tôi sung sướng được thấy trở lại phong trào Hướng Đạo lúc nào cũng trường tồn, và phát huy mãi mãi, trong tinh thần đoàn kết tứ hải giai huynh đệ.



tinh thần hướng đạo

DƯƠNG THỊ KIM SƠN

Những buổi họp hàng tuần trong đơn vị, các kỳ trại, các đêm lửa trại các Họp Bạn Quốc gia hay Thế giới, các công tác xã hội... những giờ phút ấy đã đưa chúng ta đến gần nhau, không những trong thời gian hoạt động Hướng Đạo, mà tình thân giữa nhau vẫn còn khắng khít mãi mãi.

Có những anh chị em hoạt động chung trong Đoàn từ bao nhiêu năm đến nay, tuy người sống ở Pháp, kẻ ở Mỹ, người ở Úc, họ vẫn còn thư từ cho nhau và viếng thăm nhau khi tình trạng tài chánh cho phép.

Những yếu tố cốt yếu nào đã như những khâu, vòng, nối, ràng buộc những người Hướng Đạo chúng ta lại với nhau? Có thể là chúng ta cũng có một quá trình huấn luyện, đào tạo, tự luyện giống nhau, và cùng hưởng thụ một tinh thần và lý tưởng mà Huân Tước Baden Powell và phu nhân Olave đã truyền dẫn đến cho chúng ta.

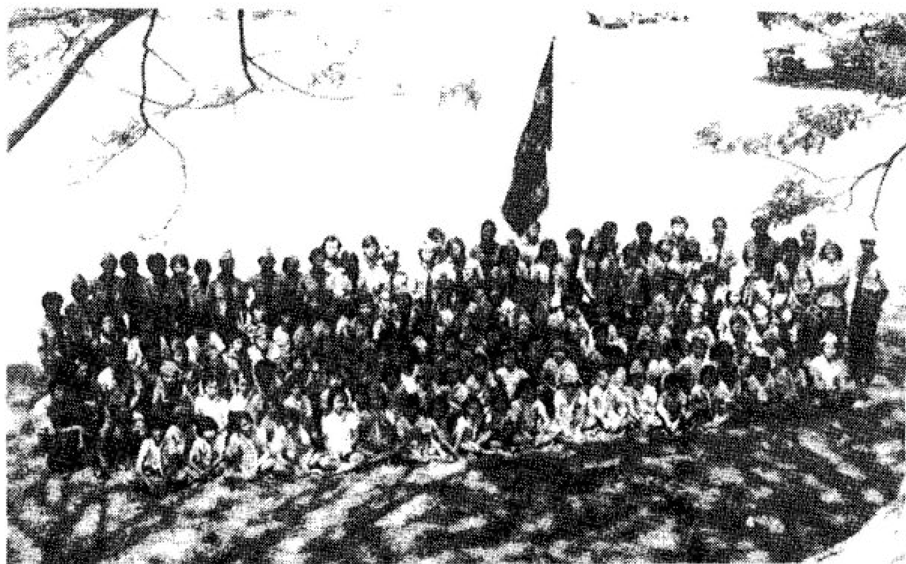
I. TINH THẦN VÀ LÝ TƯỞNG CỦA PHONG TRÀO ĐÃ ĐƯỢC BIỂU HIỆN TRONG LỜI HỨA VÀ CÁC ĐIỀU LUẬT, PHƯƠNG CHÂM, KHẨU HIỆU

Lời Hứa, điều Luật đã được nhắc nhở với chúng ta qua việc dùng các dấu hiệu như bắt tay trái, cách chào, các phù hiệu, việc thiện hằng ngày, đồng phục, các nghi lễ và nghi thức, khẩu hiệu, phương châm, lá cờ Hướng Đạo Quốc tế, huy hiệu Hướng Đạo Quốc tế, tuần lễ Nam Nữ Hướng Đạo, ngày Thinking Day, lá Tam Diệp, hoa Bách hợp, và huy hiệu của Liên đoàn.

II. PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG ĐẠO do Huân tước Baden Powell đưa ra, đã được áp dụng cho mỗi nước hội viên. Hướng Đạo là một phong trào tự nguyện giáo dục. Giáo dục bao hàm sự phát triển và sự thay đổi của cá nhân trong xã hội. Mỗi con người cần phải trau dồi về đủ các mặt cơ thể, đạo đức, trí tuệ, tinh thần và tình cảm. Sự phát triển của một cá nhân không thể nào thiếu sót về một mặt nào.

A. Rèn luyện đức tính. – Mỗi cá nhân phải tự nguyện chấp nhận rèn luyện bản thân mình để có những đức tính tốt như:

1. tự tin nơi mình mà không tự cao tự đại



Liên đoàn Ra Khơi Palawan 1982



con gì kia nó ngồi là ngồi trên cây

2. thành thật với chính mình và người khác

3. dáng dấp bề ngoài, cách ăn mặc, hành động chứng tỏ sự tự trọng.

4. có tài năng, sự khéo léo để làm cho cuộc sống vui đẹp hơn.

5. tự lo cho mình trong trường hợp khẩn cấp và bế tắc.

6. phát triển trí tưởng tượng, tài xoay xở, tháo vát, để giải quyết vấn đề.

7. can đảm trong những trường hợp khó khăn

8. có thể hoạch định và dùng lý trí một cách hợp lý để giải quyết những trường hợp bất thường.

9. chứng tỏ giá trị đạo đức nào được trọng nhất qua các quyết định.

10. có trách nhiệm và trung thành với lời hứa của mình và sự cam kết với những người khác.

11. tin tưởng nơi Đấng Tối Cao và Tôn giáo của mình, tuân theo và áp dụng các lời răn dạy của tôn giáo mình trong đời sống hằng ngày.

12. tôn trọng ý kiến và tín ngưỡng của những người khác

Bảng liệt kê trên đây là để chúng ta dùng đối chiếu xem xét chúng ta đã rèn luyện đức tính đến điểm nào rồi.

B. – Rèn luyện để thích nghi với hoàn cảnh. – Phải có một tinh thần minh mẫn lành mạnh trong một thân thể tráng kiện, để đối phó với các thử thách trong đời sống.

1. Rèn luyện thân thể

Hoạt động Hướng Đạo ở trong nhà và nhất là ở ngoài trời, đòi hỏi người Hướng Đạo phải có sức lực.

– Người Hướng Đạo phải biết và theo đúng cách săn sóc sức khỏe, và có thói quen tốt về sức khỏe như ăn uống đúng dinh dưỡng, ăn ngủ giải trí điều độ v.v...

– Có sức khỏe nghĩa là sung sức, dai sức, mạnh khỏe, và có thể làm việc lâu bền mà ít cảm thấy mệt mỏi.

– Giữ sức nặng cân xứng với tầm vóc con người.

– Có sự phối hợp cơ thể tốt.

2. Rèn luyện trí tuệ

– Lanh lợi, nhanh nhẹn

– Có thể thâu nhận và truyền đạt tin tức, lời nói, một cách chính xác.

– Ghi nhớ và biết cách sử dụng kiến thức.

– Phán đoán tốt, suy nghĩ một cách hợp lý, quyết định đúng cách.

– Giải quyết vấn đề theo sáng kiến.

– Đặt nghi vấn khi giải quyết vấn đề.

3. Rèn luyện tình cảm

Người Hướng Đạo phải tự hiểu mình và giữ sự quân bình về tình cảm. Việc này sẽ giúp đỡ Hướng Đạo sinh chống trả hữu hiệu với những cơn khủng hoảng tinh thần có thể xảy ra về sau này.

– Có thể đáp ứng với hoàn cảnh mới hoặc hoàn cảnh có sự thay đổi.

– Kỷ luật tự giác, biết tự kiềm chế.

– Có tinh thần tự trọng.

– Có thái độ xây dựng và có nhiệt tâm.

4. Có tinh thần học hỏi

– Học bằng cách đọc thêm sách vở, báo chí, xem Tivi.

– Học bằng thực hành, thực tập. Người Hướng Đạo phải được khuyến khích:

a) hành động, bằng cách được đặt vào các trường hợp đòi hỏi phải biết cách đối phó.

b) học hỏi qua các loạt kinh nghiệm.

5. Đặt nặng tinh thần đồng đội và

tương trợ lẫn nhau.

6. Tôi luyện qua những hoạt động ở trại và ở ngoài trời.

C. Rèn luyện để trở thành một công dân tốt.

Người công dân tốt phải biết bổn phận công dân của mình, để ăn ở đúng theo luật lệ và cũng để biết nhu cầu của những người khác trong cộng đồng, trong xứ hoặc trên thế giới để lâm thời giúp đỡ họ. Điều này có nghĩa là người Hướng Đạo phải hiểu biết cộng đồng và dấn thân vào giúp cộng đồng và những người cần được giúp đỡ, hoặc tham gia vào các hoạt động xã hội có tính cách quốc gia và quốc tế.

– Phải biết kế thừa về gia tài văn hóa của xứ sở mình. Trong hoàn cảnh định cư tị nạn hiện nay, chúng ta cũng phải biết về gia tài văn hóa của quê hương thứ hai của mình nữa.

– quan tâm và chú ý đến sự an sinh của những người trong cộng đồng.

– giúp ích người trong cộng đồng và thật tâm dấn thân vào việc.

– biết đến các hoạt động của các cơ quan trong cộng đồng

– hiểu biết và có thể dùng tài chỉ huy của mình để dẫn dắt một nhóm người làm một việc gì đó cho đến khi thành công.

– Làm cho cộng đồng mà ta đang sinh sống trong đó, phát triển hơn lên.

– sử dụng tài sản của mình và của những người khác đúng cách, không phí phạm.

Trên đây là những đường hướng mà phong trào Hướng Đạo đã đặt ra để dẫn dắt tất cả những ai, người lớn và trẻ em, gia nhập phong trào. Không ai nghĩ là phong trào Hướng Đạo một mình sẽ giáo dục, dẫn dắt con người có những đức tính kể trên. Con người là sản phẩm của nhiều nguồn ảnh hưởng: gia đình, học đường, tôn giáo, bạn bè, xã hội. Phong trào Hướng Đạo chỉ bổ túc thêm vào việc giáo dục con em.

*

Phong trào Hướng Đạo Việt Nam ở nước ngoài hiện nay đã có những bước tiến rất lớn ở khắp mọi nơi. Nhiều Trưởng, ngoài công việc sinh sống, đã bỏ ra rất nhiều thì giờ gây dựng lại phong trào. Hiện nay, đã có nhiều Trưởng rất có uy tín và nhiều Trưởng trẻ đầy nhiệt tâm và nhiều khả năng đứng ra lo việc giáo dục con em Việt Nam khắp các nước. Việc giáo dục thanh thiếu niên Việt Nam ở hải ngoại còn khó khăn gấp bội so với công việc làm trong nước. Ước mong chúng ta sẽ "nối vòng tay lớn" để cùng ngồi lại với nhau làm việc thật sự, hành động đúng tư cách người Hướng Đạo, thành thật thương yêu nhau, đoàn kết thật sự với nhau, để đưa phong trào ngày càng THẮNG TIẾN mãi mãi.

Ở quê hương mới, môi trường mới, chúng ta sẽ cố không dùng Hướng Đạo làm bàn đạp để củng cố địa vị, làm nổi bật cá nhân, mang những tiếng không đẹp cho phong trào, không khoe khoang chiếc "Bằng Rừng", cách thắt vài chiếc gút khó, tự cao tự đại mà chê bai các Trưởng khác, làm cho các em hoang mang, để đưa đến sự mất đoàn kết, nghi ngờ giữa nhau, và làm cho phong trào chậm tiến.

Toronto, Mùa Tuyết Trắng 1987

hội đồng minh nghĩa

NGHIÊM VĂN THẠCH

Hội Đồng Minh Nghĩa, trong Hướng Đạo Việt Nam, là một cơ chế không được qui định rõ rệt. Trong thực tế, ít khi xảy ra trường hợp triệu tập Hội Đồng, nên mỗi người có thể hiểu khác nhau về ý nghĩa, thủ tục, mục tiêu và tác dụng. Vậy thiết tưởng trình bày cặn kẽ căn nguyên để lưu chiếu không phải là không cần thiết.

DANH HIỆU, MỤC TIÊU: Hầu hết những điều được nhắc đến khi nói tới Hội Đồng Minh Nghĩa, là thoát thai từ tập tục của Hướng Đạo Pháp, tổ chức được Hướng Đạo Việt Nam dùng làm mẫu mực bắt chước thời kỳ sơ khởi (1930–35). Hướng Đạo Pháp lại phỏng theo đề nghị của BiPi về Court Honour.

Theo chủ ý của BiPi, C. of H. là một cơ chế ở Thiếu Đoàn. có hai trách vụ. Một là xem xét và quyết định những việc chung của đơn vị, theo đúng phương pháp hàng đội (trẻ em đề xướng và phân công thực hiện, Trưởng chỉ dẫn, hướng dẫn, yểm trợ). Hai là theo dõi, kiểm điểm, thúc đẩy và giải quyết những gì liên quan đến tiến bộ của từng Thiếu sinh, trên bình diện Lời Hứa và Luật Hướng Đạo, trẻ em tự rèn luyện chí khí, phát triển các tính tốt để lấn át tật xấu, qua sự làm việc, và chịu sự phán xét của đồng bạn thuộc lứa tuổi. Tập tục C. of H. nhắc nhở truyền thống của Hiệp sĩ Đoàn thời Trung cổ.

Hướng Đạo Pháp đặt ra hai cơ chế khác nhau, để đảm nhiệm hai trách vụ ở trên. Một là Conseil de troupe (de patrouille) = Hội Đồng Đoàn (Đội). Hai là Cour d'Honneur. Vậy danh hiệu dịch C. of H. đối với Hướng Đạo Pháp không gồm đủ ý nghĩa như trong Hướng

Đạo Anh.

Danh hiệu Việt hóa "Hội Đồng Minh Nghĩa" có nhiều đặc điểm. Hai chữ "Hội Đồng" tránh nêu ra hình ảnh một "Tòa Án" (dịch thẳng chữ Court/Cour hiểu theo nghĩa thông dụng: Court of Justice). Hai chữ Minh Nghĩa biểu lộ ảnh hưởng Nho học còn thịnh hành thời bấy giờ. MINH là soi sáng, làm sáng tỏ. NGHĨA chỉ lý tưởng, thái độ và hành động theo mẫu mực Thánh Hiền (đạo lý) đối với tha nhân (nhân quần, xã hội), như việc nghĩa, vì nghĩa.

Hội Đồng Minh Nghĩa được dẫn giải, không ở Nội lệ hay Nghi thức, mà ở Trại trường, khóa Thiếu. Sự dẫn giải thường chú trọng khía cạnh kỷ luật, mà quên rằng Hội Đồng Minh Nghĩa không những định Phạt, mà còn lo Thưởng. Vậy không có gì ngạc nhiên nếu theo thói quen, chúng ta nghĩ đến Hội Đồng Minh Nghĩa như một Tòa Án để xử kiện!

Sự sai lạc quan trọng, là do ý nghĩa cao xa của hai chữ Minh Nghĩa, rồi sự tạo lập Minh Nghĩa Đường ở những cuộc họp mặt lớn, như Họp Bạn, hầu hết chúng ta tưởng lầm đó là cơ chế chung từ Thiếu đến Tráng và luôn cả Trưởng. Ít ai đặt vấn đề tại sao Hội Đồng Minh Nghĩa lại chỉ đề cập ở khóa Thiếu. Và chúng ta đã theo dõi những Indaba, dịch là hội nghị Trưởng mà quên rằng khi tạo lập tổ chức Hướng Đạo Thế giới, những hội nghị ấy mới đích thực là những Hội Đồng Minh Nghĩa, vì mổ xẻ những điều quan yếu và minh định lý tưởng, tinh thần cùng phương pháp Hướng Đạo.

HIỆN TRẠNG: Hiện thời, Hướng Đạo Pháp đã bỏ hẳn, không dùng Cour d'honneur. Chi nhánh Hướng Đạo Việt Nam tại Anh quốc chắc sẽ xác nhận rằng Court of Honour không còn trong Thiếu Đoàn Hướng Đạo Anh. Có lẽ trong ngành Thiếu, ở các xứ Tây phương, Hội Đồng Đội và Đoàn đảm trách nhiệm vụ do cơ chế đó trước đây gánh vác. Những thủ tục gợi hình ảnh Tòa án, với Trưởng là Chánh án, Phụ tá là Phụ Thẩm, Thành viên là Bồi thẩm (jury), có tội nhân (đương can) được luật sư (biện hộ) bênh vực, quả không hấp dẫn và không hợp với tinh thần gia đình của Hướng Đạo.

Do suy tàn của Nho học, ít nhất về từ chương và hình thức, các Minh Nghĩa Đường, trong thời gian 1950–75, đã không gợi lên ý niệm cao xa gì khác với một phòng khánh tiết, dùng tổ chức tiếp tân, đặt văn phòng trại, hội họp, rồi cả sinh hoạt khi trời mưa!

XÁC ĐỊNH: Trong thời kỳ có vụ N.M.Q. (1980–83), Tr. Mai Liệu đã nhắc nhở rằng Hội Đồng Minh Nghĩa là một cơ chế ở Thiếu Đoàn. Tuy nhiên, nếp cảm nghĩ trong Phong trào có vẻ vẫn còn chưa lay chuyển, còn giữ nguyên sai lệch về căn bản, về mục tiêu, những hiểu lầm về tác dụng của Hội Đồng.

Thiết tưởng, chúng ta cần xác định rành mạch, để có thể sử dụng phương thức đó một cách tề chỉnh và hiệu quả trong công tác giáo dục.

1. Danh hiệu Hội Đồng Minh Nghĩa có thể lưu giữ, vì dù sao đã quen tai. Cần có sự giải thích ý nghĩa, và nhất là điều hành cho đúng để sửa chữa sự sai lầm cũ.

2. Hội Đồng Minh Nghĩa dành cho ngành Thiếu mà thôi. Ở lứa tuổi đó, trẻ em còn ít tự ái, chưa đặt nặng vấn đề thể





hội nghị Trưởng Hướng Đạo Việt Nam tại Costa Mesa



diện trước bạn bè, dễ lãnh nhận áp lực thân mật để cải sửa. Em nào cứng đầu, ương ngạnh, sẽ ra khỏi đội và đoàn khi bị cảnh cáo, phê bình. Một lý do ít có Hội Đồng Minh Nghĩa trong Hướng Đạo Việt Nam không phải là vì không có phần tử vô kỷ luật, nhưng chính vì sự tự động ra khỏi cuộc chơi, khiến cho không có lý do họp Hội Đồng chỉ để hợp thức hóa.

3. Cần tránh những thủ tục gợi hình ảnh Tòa án, như trên đã nói. Hội Đồng Minh Nghĩa không phải là nơi tranh tụng, xử kiện. Thực vậy, về phương diện kỷ luật, những diễn tiến trước khi họp Hội Đồng mới trọng yếu: sự tiếp xúc, giải thích, mổ xẻ, đưa đến sự thành thực nhận lỗi lầm và ý chí muốn cải đổi.

Phải nhớ rằng Hội Đồng Minh Nghĩa xét cả Công và Tội. Một số buổi họp Hội Đồng Minh Nghĩa để luận công và khen thưởng, sẽ giúp chỉnh bị tập tục của ngành Thiếu và tẩy rửa hình ảnh lệch lạc trong Phong trào.

4. Hội Đồng Minh Nghĩa nhóm họp một cách trọng thể: đồng phục, trang trí nơi họp, nghi thức Hướng Đạo. Chủ tọa có thể mời tất cả nhắc lại mười điều Luật Hướng Đạo (không bắt buộc). Một thành viên, không cứ là Trưởng hay phụ tá, hoặc đội trưởng, được chỉ định từ trước, đọc bản tuyên dương hay lời phê bình mà Hội Đồng đã chấp thuận. Thiếu sinh đương can lên tiếng cảm ơn, hay trình bày ý chí muốn cải sửa. Chủ tọa tuyên bố quyết định ,của Hội Đồng, Thưởng hay Phạt. Tiếng reo kết thúc. Mỗi đơn vị sẽ định tập tục riêng tiếp theo: tiệc trà khen thưởng chẳng hạn.

HÌNH PHẠT: Khi nhận ra trước Hội Đồng Hướng Đạo, ý phục thiện của Thiếu sinh đáng được cân nhắc. Vậy hình phạt cổ điển: lột khăn quàng dù là tạm thời, vừa có tính cách hạ nhục, vừa không xứng hợp. Tốt hơn, sẽ gợi ý để chính thiếu sinh đề nghị một công tác lập công chuộc tội. Nếu công tác này thực hiện xong trước khi Hội Đồng Minh Nghĩa nhóm họp, thì mục tiêu của Hội Đồng mới thực là hoàn hảo. Thay vì kết án, trừng phạt, Hội Đồng họp để chứng nhận một thái độ và hành động rất là "Hướng Đạo", xóa nhòa được lỗi lầm quá khứ và có thể nêu gương tốt cho tất cả.

DẸP LOẠN SỨ QUÂN: Đối với Thanh, Tráng và Trưởng, thẩm quyền thưởng phạt sẽ thuộc về Hội Đồng đơn vị, liên đoàn hay ban chấp hành (Trưởng). Mọi mạo nhận danh nghĩa và danh hiệu có thể tránh được, kể cả hành động "ly khai", nếu Chi nhánh thận trọng về thủ tục thừa nhận và ủy nhiệm. Đó là vấn đề khác, sẽ do Hội Đồng Trung Ương chỉ dẫn.

NGHIÊM VĂN THẠCH



SÓI TRẦM LẶNG MAI LIỆU



Trưởng Võ Thành Minh là một trong những vị khai sáng PT tại miền Trung (từ 1931–1932) khi những Đoàn HĐ đầu tiên, còn thiên về thể dục thể thao, (những năm đầu), anh đã dùng xe đạp đi vòng quanh Đông Dương để cổ võ phong trào, và sau này vẫn tiếp tục dùng "Ngựa Sắt" để đi bất cứ đâu kể cả đi dự các cuộc Họp Bạn toàn quốc. Anh nổi tiếng là người cương trực và gan dạ do những thám hiểm rừng sâu trên dãy Trường Sơn, và sự chống đối những hành động vị kỷ hoặc bè phái của một số Huynh Trưởng. Sau khi Cộng sản cướp chính quyền tại Hà Nội (tháng 8–1945) và tìm cách tiêu diệt các chính đảng Quốc gia, anh đã gặp ông Hồ Chí Minh để phản đối, đồng thời anh cương quyết chống lại nhóm HĐ thiên Cộng do Trưởng Hoàng Đạo Thúy cầm đầu, âm mưu biến HĐ thành một tổ chức tay sai của đảng Cộng sản. (Trong Hội nghị HĐVN cuối năm 1945, anh đã kịch liệt đả kích và cảnh cáo nhóm này).

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam cướp được chính quyền (ngày 19–8–1945: họ mệnh danh là Cách Mạng Tháng Tám) do sự nhu nhược của Chính phủ Hoàng Gia (học giả Trần Trọng Kim làm Thủ Tướng) – nhóm HĐ Cứu quốc của Trưởng Hoàng Đạo Thúy tức là nhóm bí mật chạy theo Cộng sản từ trước, lúc đó mới xuất đầu lộ diện và ráo riết vận động đổi tên "HĐVN" thành "HĐ Cứu Quốc" viện lý do là: đất nước lâm nguy, người HĐ phải xung phong cứu quốc – nhưng trên thực tế, danh từ "Cứu quốc" chỉ là nhãn hiệu của Cộng sản Việt Nam (trá hình dưới danh hiệu Việt Nam Độc Lập Đồng Minh, gọi tắt là Việt Minh) gắn cho tất cả các tổ chức tay sai của họ: Thanh niên CQ, Thiếu nhi CQ, Phụ Nữ CQ... và Hướng Đạo CQ. Nhưng lúc đó cũng có một số anh chị em HĐ biết rõ bản chất của Cộng sản cũng như chủ trương xảo quyệt của họ trong việc vận động biến HĐVN thành HĐ Cứu Quốc – tức là âm mưu biến PT thành Đoàn thể tay sai của Cộng sản. Bởi vậy, đã có phản ứng rất mãnh liệt – và chính ngay Tráng Đoàn Lam Sơn của Trưởng Hoàng Đạo Thúy

lúc đó vẫn còn là Tổng Ủy viên của Bắc phần Việt Nam (cũng chia thành 2 phe đối lập với nhau: phe "Cứu quốc" và phe "HĐ thuần túy" – tình trạng này cũng xảy ra trong hàng ngũ các Trưởng và Tráng sinh trên toàn quốc; nhưng với hậu thuẫn của chính quyền (hoàn toàn nằm trong tay Cộng sản), phe "HĐ Cứu quốc" đã tạo được ưu thế lấn át hẳn phe "HĐ thuần túy" với tỉ số 2 chống 1. Khi đã nắm được thế mạnh, Trưởng Hoàng Đạo Thúy liền tổ chức Họp Bạn và Hội nghị toàn quốc tại Hà Nội vào dịp lễ Giáng sinh 1945 với chủ trương thống nhất 3 hội HĐ tại 3 phần thành một Hội duy nhất, đồng thời với âm mưu chính thức hóa việc đổi tên phong trào thành "Hội HĐ Cứu quốc" và đưa người của phe HĐ Cứu quốc (các môn đệ trung thành của Trưởng Hoàng Đạo Thúy) lên nắm trọn bộ Tổng ủy viên mới.

Trước những sự việc trên, Hồng Sơn Dã Mã đã có thái độ dứt khoát ngay từ lúc nhóm "HĐ Cứu quốc" của Trưởng Hoàng Đạo Thúy xuất đầu lộ diện rồi vận động biến phong trào thành Đoàn thể tay sai của Cộng sản. Khi cuộc xung đột giữa hai phe Cộng sản và Quốc gia trở nên gay gắt trên chính trường Việt Nam cũng như trong phong trào HĐ, anh đã từ Vinh (Nghệ An, Trung phần Việt Nam) ra Hà Nội gặp Trưởng Hoàng Đạo Thúy và Trưởng Tạ Quang Bửu (con rể của Trưởng Hoàng Đạo Thúy và Trại Trưởng HĐVN – lúc đó là Thứ Trưởng Quốc Phòng); trong dịp này anh đã gặp chủ tịch Hồ Chí Minh tại Bắc Bộ phủ. Chủ ý cao đẹp của anh không phải là chống đối nhưng là khuyên can, nói đúng là: khuyến cáo bằng tình cảm xin mọi người trở về với tình thương: tình huynh đệ HĐ, và tình nghĩa đồng bào để gạt hết tị hiềm và đố kỵ tạo ra chia rẽ và dẫn tới xung đột, thậm chí chém giết lẫn nhau (như giữa hai Trưởng HĐ, một theo Cộng sản, một theo Việt Nam Quốc dân Đảng, cầm quân lâm chiến tại Phú Thọ). Nhưng cuộc gặp gỡ đã mang lại cho anh nhiều thất vọng vì anh chỉ nhận được những lời hứa suông trong HĐ về phía nhóm "Cứu Quốc" của Trưởng Hoàng Đạo Thúy cũng như trong chính phủ do cuộc yết kiến Chủ Tịch Hồ Chí Minh: nhóm HĐ Cứu quốc cứ tiếp tục thi hành chỉ thị của đảng Cộng sản Việt Nam bắt phải biến phong trào thành "Hội HĐ Cứu quốc" (nằm trong Mặt Trận Việt Minh) tức là một Đoàn thể tay sai của Cộng sản và trên chính trường Việt Nam, đảng Cộng sản tiếp tục tìm mọi cách triệt hạ phe Quốc gia như Lạng sơn, Việt trì, Phú thọ, Lào kai).

Trong hội nghị Thống Nhất Hướng Đạo, anh đã khản cổ điều trần và được hoan hô nhiệt liệt nhưng rút cuộc anh chỉ ngăn cản được việc đổi tên Hội tức là PT vẫn dùng danh xưng "Hội HĐVN", nhưng phe HĐ Cứu quốc đã thắng thế trong cuộc Bầu cử bằng cách ăn gian phiếu – do đó toàn thể Bộ Tổng Ủy viên đều là người của họ tức là các chức vụ từ Tổng Ủy viên đến các Ngành đều là chân tay của Trưởng Hoàng Đạo Thúy – Ngoại trừ chức Trại Trưởng, vẫn còn nằm trong tay Trưởng Tạ Quang Bửu vì chức vụ này không do bầu cử mà do Gilwell phong nhậm (nhưng đừng quên rằng Trưởng Tạ quang Bửu là con rể của Trưởng Hoàng Đạo Thúy).

Sau Hội nghị Thống Nhất (HĐVN trở thành một), Hồng Sơn Dã Mã đã gặp

riêng một số Trưởng đối lập với phe HĐ Cứu quốc để đặt kế hoạch đối phó với âm mưu thôn tính HĐ của Đảng Cộng sản đứng phía sau để chi phối Bộ TUV mới). Và phương thế duy nhất caá anh đề ra là: giữ vững các đơn vị lớn và nhỏ (Đạo và Đoàn) chưa bị nhiễm độc Cộng sản tiếp tục theo đúng đường lối HĐ của BP; và Đoàn viên HĐ có bổn phận tham gia các hoạt động "yêu nước" và "Giành độc lập" nhưng với tư cách cá nhân người HĐ, đồng thời không theo Cộng sản và tránh tất cả những hành động gây chia rẽ và xung đột giữa anh em Hướng Đạo cũng như giữa đồng bào ruột thịt. Sau đó, ai nấy trở về địa phương mình: HS Dã Mã đã giữ vững được anh em HĐ vùng Nghệ Tĩnh theo Tòan Quốc Kháng Chiến Chống Pháp.

Sang năm 1949, anh được nhóm cán bộ Nghệ tĩnh của Liên Đoàn Công Giáo Cộng sản đưa ra Phát Diệm nhưng chủ ý của anh là ra Bắc để quan sát tình hình và một lần nữa tìm cách thuyết phục các lãnh tụ Cộng sản và Quốc gia (kể cả các tôn giáo lớn) thực hiện tình Đoàn kết dân tộc.

Trên đường từ Nghệ An đi Hà Nội, H.S.D.M. đã ghé vào Khu Tự Trị Phát Diệm để tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Công giáo (và anh cũng gặp Trưởng Phan Như Ngân, nguyên Tổng ủy viên Hội HĐ miền Trung) để tìm hiểu sơ bộ tình hình chính trị miền Bắc. Khoảng nửa tháng sau, nhóm cán bộ Liên Đoàn Công giáo đưa anh đi Hải Phòng bằng đường biển qua ngả Đồ sơn. Ra khơi, thuyền gặp giông to lớn phải quay về Phát Diệm đợi ít ngày rồi trở ra biển lần nữa. Theo lời một người bạn đồng hành của anh trong chuyến vượt biển này, vì anh chỉ quen với những khó nguy của núi rừng, nhưng chưa từng đi biển, nên trong suốt thời gian ở ngoài khơi, anh bị say sóng nằm dài trong khoang cho đến lúc thuyền tới Đồ Sơn (dĩ nhiên, "ngựa núi" đi biển bị say sóng là điều không thể nào tránh được). Sau đó, thuyền theo sông Cửa Cấm tới bến Hải phòng. Tại đây, anh phải ở lại vài ba ngày để xin giấy tờ hợp lệ do Pháp cấp, vì khu vực này nằm trên trục lộ Hải Phòng, Hải dương, Hà Nội do quân đội Pháp kiểm soát. Rồi anh đi Hà Nội, và tạm trú tại Chùa Quán sứ, Trung tâm Phật giáo miền Bắc.

Trong thời gian lưu tại Hànội khoảng ba tháng, anh đã tiếp xúc với các đảng phái thuộc phe Quốc gia. Anh đã thất vọng nhiều trước cảnh "Năm bè bảy nhóm" trong mỗi đảng, và chia rẽ giữa các đảng. Tất cả đều vô thực lực, thiếu uy tín, không có sự ủng hộ của dân chúng, đồng thời bị Cộng sản tuyên truyền vu cáo là tay sai của Thực dân Pháp. Về phía các tôn giáo thì Phật giáo hoàn toàn đứng ngoài chính trị, không ủng hộ đảng phái hay lãnh tụ nào, kể cả những lãnh tụ là tín đồ đạo Phật. Công giáo thì các lãnh tụ chính trị, thuộc hàng ngũ tín đồ, cũng tạo ra cảnh "năm bè bảy nhóm" như trên (từ trung lập thiên cộng đến Quốc gia cực đoan chống Cộng và chống Pháp); đồng thời tại các cìền quê, trong khu vực do Pháp kiểm soát, đa số xứ đạo lại nhờ Pháp võ trang để tự vệ, vì bị quân du kích Cộng sản uy hiếp tinh thần và quấy phá. Nhưng các nhóm võ trang tự vệ này không liên kết thành một tổ chức thống nhất khả dĩ gọi là lực lượng Công giáo, ngoại trừ khu Tự Trị Phát Diệm tự lực võ trang chống Cộng mà không mảy may nhờ Pháp. Lúc đó khu này còn hoàn

toàn thuộc lãnh thổ của Chính phủ Cộng sản.

Thất vọng trước tình trạng trên, và thấy dự định trở ra khu kháng chiến để tiếp xúc với lãnh tụ Hồ Chí Minh là điều vô ích, HSDM tìm ra lối thoát khác để thực hiện ý nguyện cao đẹp của anh: xuất ngoại để vận động các Quốc gia trung lập đứng trung gian hòa giải. Để giúp anh trong việc này, anh em HĐ và thân hữu của anh tại Hànội đã kín đáo đóng góp để tặng anh vé máy bay và lộ phí "dưa mối thanh đạm" cho những ngày đầu của cuộc phiêu lưu vì lý tưởng... Rồi anh rời Hà nội đầu 1950 để đi Thụy Sĩ, Quốc gia duy nhất thực sự trung lập qua hai trận Thế chiến, và cũng là nơi nhóm họp của nhiều hội nghị quốc tế giữa các khối chính trị thù nghịch hoặc kình địch từ sau Thế chiến lần 2 tới nay.

Anh giã từ đất Thăng Long mà không biết đây là anh vĩnh biệt cố đô Việt Nam vì cho tới ngày anh mất tích trong biến cố Tết Mậu Thân (1968) anh không đặt chân trở lại Hànội thêm lần nào nữa.

MAI LIỆU



những ngày ở quảng trị với anh võ thành minh

Ngựa Chịu Khó

NGUYỄN TRUNG THOẠI

Tôi còn nhớ rất rõ, hai mươi năm về trước, vào ngày 23 tháng Chạp, cận ngày Tết Đinh Mùi (1967), tôi tiếp nhận một công điện Mật, Khẩn của Tư Lệnh Quân Đoàn II, kiêm Đại biểu Chính phủ Vùng 2, nội dung hỏi ý kiến về ý nguyện của Ông Võ Thành Minh xin về quê nhà ăn Tết ở Thị xã Quảng Trị, tại nhà người em là Võ Thành Khiết.

Thật tình, tôi có suy nghĩ mất nửa ngày trước khi đánh điện trả lời "Thuận".

Với Anh Võ Thành Minh, tôi chỉ nghe tiếng chứ chưa hề biết mặt, tôi vẫn hay chơi với anh Võ Thành Khiết, người em cùng cha khác mẹ với Anh Võ Thành Minh, vì là một Huynh trưởng Hướng Đạo trong Đạo Ái Tử (Quảng Trị), mà hồi đó tôi được anh em mời làm Trưởng ban Bảo trợ.

Được gặp anh Minh là một niềm vui vì biết thêm một Huynh trưởng đàn anh, một nhân vật khá nổi tiếng với nhiều huyền thoại, người được báo chí một thời nhắc đến. Nhưng tôi suy nghĩ vì hai lý do:

1. Trong công điện nói quá vắn tắt. Tại sao lại đánh đi từ Pleiku (QĐII) mà không là Sàigòn (Chính phủ Trung

ương)?

2. Lập trường Hòa bình của anh Minh ra sao? Cộng sản đã cổ xúy cho rất nhiều tổ chức phản chiến, Anh Minh lại vừa ở ngoại quốc về, có liên hệ gì đến những tổ chức ấy hay không, nếu không, tại sao phải quản thúc?

Hơn nữa, Anh Minh đối với tôi là bậc đàn anh. Hồi Anh Minh ở Đạo Thừa Thiên, cùng trang lứa với các anh Trần Điền, Tạ Quang Bửu, Phan Như Ngân, Dương Vân, tôi chỉ mới là một thiếu sinh thuộc Thiếu đoàn Hoàng Tử Cảnh 8 ở Huế, mà Anh Tráng Cử là Đoàn Trưởng.

Thế rồi, ngày 26 tháng Chạp, Anh Võ Thành Minh đến Quảng Trị, trong một buổi chiều mưa lạnh, do Quân Cảnh dẫn giao cho Ty Cảnh sát Quảng Trị. Thông thường các trường hợp như vậy thì cơ quan an ninh cứ thi hành phận sự, chỉ tường trình Tỉnh trưởng biết để, nếu cần, bổ túc các biện pháp cần thiết. Nhưng đây là một ngoại lệ, tôi dặn Ty Cảnh sát, hễ khi Ông Võ Thành Minh đến thì đưa thẳng đến gặp tôi.

Cũng vào sáng hôm đó, anh Cao Văn Bé, người có nhiệm vụ giữ an ninh hàng ngày cho tôi, có trình bày: "Hôm nay Thầy em về, Ông Võ Thành Minh đó, chắc Ông cũng biết, Thầy em cũng là Trưởng Hướng Đạo đó."

Khi Anh Minh đến, anh Bé dẫn vào: dáng người gầy cao, quắc thước, đầu đội mũ bê rê đen, chòm râu lưa thưa, áo da đen không có tay, mang kính trắng gọng bạc, tay chống ba ton, bộ đi chậm rãi.

Có lẽ Bé có nói trước với Anh Minh, tôi cũng là một Trưởng Hướng Đạo, nên trong khi đi từ cửa chính vào phòng khách, vừa gặp, Anh Minh đã chìa bàn tay trái ra bắt, tươi cười chào tôi và nói: Vừa được biết Anh là một Trưởng Hướng Đạo, không biết giờ này tôi là người bị quản thúc đứng trước mặt Chính quyền, hay là đang vào bàn diễn tiến một trò chơi với một Trưởng?

Tôi đáp: Cả hai, và kéo Anh Minh cùng ngồi chung ghế xa lông dài với tôi để nói chuyện. Trời mùa đông ở Quảng Trị rất lạnh, lạnh nhức xương! Tôi mời một ly rượu cho ấm, Anh Minh từ chối và chỉ xin một tách trà nóng.

Trong câu chuyện hôm đó, chúng tôi chỉ đề cập đến những thắng cảnh địa phương. Anh Minh thì nhắc lại những ngày vui trong đời Hướng Đạo. Tôi lại kể những cảm tưởng ấu thời của tôi khi tham dự Trại Họp Bạn toàn quốc ở Rừng Quảng tế, Vạn niên, Huế, khi tôi chỉ là một thiếu sinh vừa ở Bầy lên. Cũng có nhắc lại anh Trần Điền cũng làm ở Tỉnh này mấy năm về trước, những phong cảnh đẹp ở Quảng Trị, những đồi núi, đồn điền, và cả sông Bến Hải! Tôi nhận thấy khi nhắc đến sông Bến Hải, đôi mắt Anh Minh chùng xuống và có vẻ buồn lắm. Đến đây, Anh Minh tỏ ý xin cáo biệt để về nhà Anh Khiết nghỉ ngơi. Tôi có hứa sẽ đến thăm Anh, và nếu Anh cần gì xin cứ gọi tôi, hoặc cho anh Bé hay, để cho tôi biết. Tôi dặn Bé lái xe đưa Anh về nghỉ, vì suốt cả ngày, với tuổi tác khá cao như Anh Minh, đi máy bay quân sự từ Pleiku về Đà Nẵng, rồi từ Đà Nẵng đi xe jeep nhà binh ra Quảng Trị, tôi chắc là mệt lắm. Nhưng tôi nhận thấy Anh Minh vẫn còn phong độ tốt, không có vẻ gì là mệt mỏi cả.

Hai tuần lễ sau, nhân một buổi rảnh công việc, tôi ghé thăm Anh Minh tại

nhà anh Khiết ở ngay Thị xã Quảng Trị. Phần dưới, anh chị Khiết dùng buôn bán, Anh Minh ở trên lầu, Bé thông thuộc lối đi nên đi trước, dẫn tôi vào gặp Anh Minh.

Ngồi trên một divan, mặc áo dài đen, quần trắng, có mấy cuốn sách bên cạnh, trên tường phía sau lưng Anh Minh có treo một bản đồ Việt Nam vẽ bằng mực tàu đen, trên tấm vải màu vàng, phía giữa có cái búa cắt ngang ở dòng sông Bến Hải.

Lần này, Anh Minh đề cập nhiều đến chính trị, nói nhiều về lập trường của Anh, về những cuộc gặp gỡ những nhân vật danh tiếng trên thế giới mà Anh đã có dịp tiếp xúc để bàn về hòa bình, về tương lai đất nước. Tôi cũng có góp ý với Anh, và nói thẳng với Anh, là đường lối của Anh cũng có phần nào đúng, nhưng quá lý tưởng, ngặt một nỗi là cả hai vị lãnh đạo hai bên nhất định không chịu nghĩ như Anh, họ có cái chủ quan của họ, và họ cũng có cái lý riêng của họ. Anh Minh cười và kết luận: "Vì rứa mà Võ Thành Minh này vẫn là Võ Thành Minh, nói chuyện tốt lành cả hai bên không ai ưa cả, mà đi đâu cũng bị dòm ngó, mình ở nước mình thì không được đi đâu cả, mà ở ngoại quốc mình lại được tự do! Rứa mà vẫn cứ muốn về, nghĩ có buồn cười không?"

Cũng mùa hè năm ấy, vào một buổi sáng thật đẹp, khách Huế ra thăm Anh Minh khá đông. Đó là những Trưởng kỳ cựu, và một số Trưởng trẻ hâm mộ tên tuổi Anh Minh. Anh Minh dẫn tất cả đến thăm tôi. Tôi mời ăn cơm trưa - ăn chay - vì Anh Minh vốn ăn chay trường. Tôi còn nhớ hôm đó có AA. Dương Vân, Nguyễn Hy Đơn, Tôn Thất Đông, Lê Viêm, Tô Thất Lôi, Lê Cảnh Đạm, và một số anh em khác tôi không còn nhớ hết tên.

Chỉ biết trước chưa đầy hai tiếng đồng hồ mà một bàn ăn đầy đủ, bằng các món ăn chay cho gần hai mươi thực khách đã dọn xong (Ông đầu bếp này đã phục vụ ở đây gần ba mươi năm rồi, nên rất quen dọn ăn cho các loại khách thình lình này). Tôi mời Anh Minh ngồi ghế Chủ tọa, và tôi ngồi đối diện. Nhìn bàn ăn Anh Minh nói: "Vì anh Th. biết, nên cho ăn cơm chay, chứ nếu trong trường hợp đặc biệt bất khả kháng cho ăn mặn, tôi cũng ăn ngon lành như thường, và tuy miệng nhai đồ ăn mặn mà trong tâm cứ tưởng là món ăn chay, thì nó vẫn là chay. Có khác gì đâu!" Trong bữa ăn, ai cũng nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa, các cuộc Họp Bạn ở Rừng Sất, Ninh Bình (Bắc Việt), Quảng Tế (Vạn niên, Huế), nhắc đến Trại Trường Bạch Mã, đến A. Bạch văn Quế, đến A. Isard, A. Serene, A. Gustave Legrand (1).

Tất cả nhắc đến những tên các Trưởng ngày xưa, tôi cũng được biết nhiều, vì sau này tôi tham dự nhiều cuộc Họp Bạn, Trại, và hai người anh ruột của tôi thường nhắc đến các anh Chồn (T.Q.Bửu), Gà (Trần Điền), Hổ Sứt (H.Đ. Thúy), Dã Mã (V.T.Minh) với tất cả sự thán phục. Hai ông anh của tôi ở Tráng đoàn Bạch Đằng, một tráng đoàn rất hùng hậu, đông đúc và duy nhất ở Huế. Anh Minh có nhắc đến Anh Serene, Chị Chauvet... đã gặp ở Âu Châu, và các anh chị ấy rất mong muốn trở lại thăm nước Việt Nam một lần trước khi từ giã cõi trần, để nhớ lại những kỷ niệm đẹp đẽ nhất trong tuổi thanh xuân của các anh chị ấy.

Bẵng đi một dạo, tôi ghé thăm Anh Minh để hỏi thăm sức khỏe Anh ra sao và cũng để xem Anh có cần gì để tiếp tay với anh, vì tôi đã đưa đơn từ nhiệm, chỉ còn đợi người đến thay thế mà thôi. Anh Minh kể cho tôi nghe là anh vừa "qua mắt Chính quyền", đi Đà Nẵng chơi không xin phép một tuần lễ mới về, đi bằng xe đạp, đoạn nào hầm hố hay cầu bị gẫy thì vác xe đạp lên vai, theo cầu sắt hoặc đường rầy xe lửa mà đi, rứa mà cũng tới nơi, cần chi phải xe hơi, xe đò cho cực. Cũng nên biết đoạn đường Quảng Trị Đà Nẵng khứ hồi là 360km, phải vượt qua đèo Hải Vân phía Bắc Đà Nẵng rất cao và hiểm trở.

Trước khi chia tay từ giã, mà Anh Minh nghĩ là khó có dịp gặp lại, và tôi cũng không ngờ đó là lần cuối cùng được gặp Anh, Anh Minh có khuyên tôi: "Anh Th., Anh hãy xem công việc Anh đang làm như đang chơi một trò chơi lớn, cũng có gặp những thần giữ cửa, cũng sông cũng núi phải vượt qua, được thua không quan trọng, cái quan trọng là mình đã làm hết sức, đã cố gắng "LÀM HẾT SỨC". Th. đang còn trẻ, đường còn dài, hãy gắng lên. Cũng nhân dịp này, mình cám ơn Th. đã đối xử đẹp với mình trong thời gian vừa qua. Tình huynh đệ Hướng Đạo sẽ còn giữ mãi mãi, chúc Th. thành công".

...

Năm 1970, nhân một chuyến công tác Âu Châu, có dịp dừng chân ở Genève, khi đi dọc theo bờ hồ Leman, bỗng sực nhớ đến người xưa: Một Huynh Trưởng Hướng Đạo cương nghị, một gương sáng cho anh em Hướng Đạo noi theo, một Hiệp sĩ Anh Hồng sơn Dã Mã Võ Thành Minh, suốt một đời vì lý tưởng, nêu cao một nếp sống can trường, thanh bạch, đã hy sinh tại Huế trong kỳ Tết Mậu thân trong khi đang xông pha cứu cấp đồng bào chạy loạn.

Hồ Leman nước trong xanh vẫn còn đó, gió chiều đưa đẩy cành cây bên bờ tạo thành những âm thanh như "tiếng sáo kêu gọi tình thương" của ai ngày xưa, nhưng Võ Thành Minh nay còn đâu!

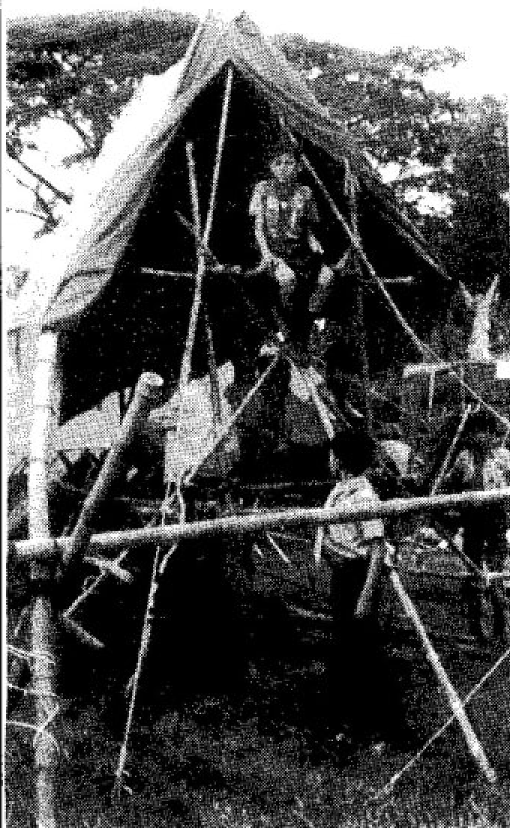
(1) Trích một đoạn thư của A. G. Legrand gởi A. Phan Như Ngân năm 1978 nói về Anh Võ Thành Minh:

...Yama (Cheval sauvage), une espèce de surhomme qui ne dormait jamais que d'un oeil, et qui pouvait parcourir à pied des dizaines de kilomètres pour rejoindre une troupe ou un camp. Je l'ai vu grimper à un arbre de plus de quinze mètres avec un abcès, au niveau des reins, dont il neutralisait les effets douloureux par deux bouts de bois qui empêchaient que sa ceinture n'écrasât la tumeur...

Quel homme! Oui, vous êtes un des vrais pionniers, Yama!

(Dã Mã (Ngựa Rừng) là một hạng người siêu phàm, khi ngủ chỉ nhắm một mắt. Anh có thể đi bộ hàng chục cây số để đuổi kịp một thiếu đoàn, hay đến dự một trại. Tôi đã trông thấy anh ấy trèo lên một cây cao trên mười lăm mét, trong lúc đang có một cái nhọt ở vùng thận, mà anh ấy đã làm giảm đau bằng cách buộc hai khúc gỗ hai bên, sao cho giây thắt lưng của anh ấy không làm cho nhọt bị vỡ ra. Con người đặc biệt thay! Vâng, anh Dã Mã ôi, Anh thật là một trong những tráng sinh chân chính!)

trại trường tùng nguyên trong tim ta



CÁO LÃNG TỬ

Lần đầu tiên, tôi đến trại trường vào năm 1970. Từ đó tôi lấy bút hiệu Tùng Nguyên và sau này đặt tên cho sói đầu lòng của tôi cũng với tên ấy, muốn rằng nó sống mãi trong đời tôi và trong cả dòng họ tôi. Hàng năm, không lần nào lên Đà Lạt mà tôi không ghé trại trường thân yêu. Nơi đây, tôi đã có biết bao kỷ niệm trong đời, toàn là những kỷ niệm thân ái tuyệt vời.

Năm 1975, khi bọn Cộng sản tràn vào miền Nam, tôi bị bắt đi cải tạo tập trung. Mãi đến cuối năm 1981, tôi được phóng thích với lệnh quản chế đày đi nông trường. Gần bảy năm trong lao tù Cộng sản, tôi đã để lại hai cái răng, mười ký thịt, với biết bao mồ hôi, sự thông minh và trí nhớ, nhưng hình ảnh trại trường thân yêu không hề phai lạt. Những năm đầu trong lao tù, tôi sống chung với các trưởng Nguyễn Văn Luận, Tôn Thất Sam, Nguyễn Chu Sơn và Phạm Hữu Cương là những người có nhiều gắn bó với trại trường (hai nhà tu thì không nói, còn lại hai trưởng có gia đình cùng đặt tên con là Tùng Nguyên như tôi). Chúng tôi thường nhắc đến trại trường với những kỷ niệm êm đềm và sâu sắc.

Ngay khi được phóng thích, bất chấp lệnh quản chế, tôi đã bay thẳng về Đà Lạt, đến nhà Voi Già Tùng Nguyên, nghe nói đã bị lùa đi kinh tế mới, đến nhà Sư Tử Đảm Đương nghe nói bị bắt cùng với Hươu Thẳng Thắn vì đã dám nhận sự bảo lãnh của Caritas, đến tìm Voi Hoạt Bát thì nghe nói đã bị mời đi cải tạo, vì đã dám đeo ba lô đi trại khi đất nước đã hòa bình, đi tìm Ngựa Chịu

Khó, Gà Lôi thì biệt vô âm tín, đành một mình trở lại Tùng Nguyên, tìm lại dấu chân kỷ niệm.

Đến cổng trại, tôi lao thẳng vào đại lộ BP, chẳng thèm để ý đến Hồ Than Thở đã cạn khô (nước mắt còn cạn huống chi nước hồ), mồ cô Thảo đã mất dấu tích, những tàng thông xanh mướt năm nào được chăm sóc cắt ngọn, đã bị hạ xuống làm củi hoặc đã úa tàn. Minh Nghĩa Đường trang nghiêm đã trở thành hoang phế, nghe đâu đây tiếng vọng của Bò Lém, của Hoẵng Đa Ngôn, của Sói Cười, của Cáo Già Mưu Mẹo, của Sư Tử Đảm Đương, các ngài đã một thời làm chúa rừng này... Rẽ sang chòi sinh hoạt, tìm mãi chẳng ra, chỉ thấy thấp thoáng bóng của Cò Yêu Đời, Hươu Thẳng Thắn, Sói Vui Tươi, Voi Hoạt Bát, Ngựa Chịu Khó, Beo Tin Tưởng, Sói Mơ Mộng đang oang oang giảng luật rừng: Trung Tín và Thương Yêu. Ngoảnh lại chỉ thấy những khúc gỗ vô tri bên tảng đá Hội Đồng, nhưng vẫn nghe thấy tiếng cười của Sóc Khiêm Tốn, của Nai Điềm Đạm, của Hạc Kiên Tâm, của Sơn Ca Phiêu Lưu, đến Niệm Phật Đài nhớ Như Mẫn, đi ngang bàn thờ, nhớ Nguyễn Văn Luận, một đã chết trong tù, một sắp chết trong trại cải tạo, chẳng còn gì cả...

Bảy năm có bấy nhiêu ngày,
Mà trông cảnh vật đổi thay quá nhiều.

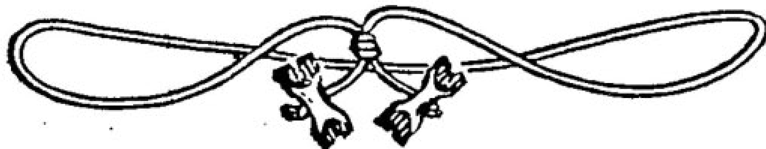
Mò xuống thung lũng lửa trại, cỏ dại mọc kín, cố bới tìm một chút tro tàn mà không thấy, chỉ nghe tư bề vang vọng khúc hát trại trường của Thiên Nga Tạo Tác:

Trại Trường rèn trang thanh niên
Núi đồi tình thương vô biên
Thác reo nghe chăng lời khuyên
Bão bùng giữ vững lái thuyền...

Vòng ngã sau ra hồ Mê Linh, đi ngang sân chào cờ, chợt nhớ Nguyễn Văn Thơ, Trần Văn Hiến, Tôn Thất Hy, Lê Mộng Ngọ, Lê Phỉ, Lưu Hồng Phúc, bây giờ đã tan tác, kẻ Mỹ người Tây, kẻ Âu người Á, kẻ ngoài sương gió kẻ trong lao tù.

Tôi chợt thấy thấm thía hai chữ "Động Rừng", lòng đau xót vô hạn và cảm thấy như đã mất mát tất cả những gì quí giá nhất... Đâu rồi "Lê Gia Mi Nô", đâu rồi những Sóc Nhanh Nhẹn, Beo Tin Tưởng, Ngựa Lo Xa, đâu rồi Hà Mã Hồi Tâm, Cú Từ Bi, Gấu Thản Nhiên...? Cảnh cũ còn đây mà người xưa chẳng thấy. Tiếng cười, giọng hát còn vang vọng mà giờ Tùng Nguyên hiu hắt... Nhớ quay quắt, không phải là nhớ vàng son cũ mà nhớ những phút quây quần bên ngọn lửa hồng... Soi lòng.

Tôi quì xuống, hôn mảnh đất thân yêu mà lòng thổn thức, đôi mắt nhòa lệ... Tùng Nguyên ơi! Ta không giữ được trại trường, nhưng tên Tùng Nguyên vẫn sống mãi trong tim ta.



Tuần Phủ trên xe ngựa bước xuống, hồi đó các Ngài chưa có xe hơi đã ngạc nhiên và tươi cười đi giữa hai hàng "Sì–cút" quần cụt xanh, áo nâu, khăn quàng lá cây viền đỏ đang giơ gậy lên chào. Hai Ngài còn ngạc nhiên đến sựng người lại, khi bước vào Hội Trường, Quốc ca Pháp nổi lên. Các Quan khách đứng ngây người để chào. Quốc ca Pháp vừa dứt, Quan Công Sứ tính bước đến ghế ngồi thì bài Bạch Đằng Giang nổi lên. Quan công Sứ khựng lại, các Quan khác cũng noi gương, vẫn đứng nghiêm chỉnh. Sau bản nhạc, Quan Kiểm Học mời quan khách đến ghế ngồi. Ai nấy nhìn quanh nhìn quẩn, không biết mấy bản nhạc do từ đâu phát ra, nhưng chỉ ngạc nhiên mà không dám hỏi. Chính Quan Kiểm Học còn ngạc nhiên hơn hết.

Lúc đó, mấy đứa "Sì–cút của thầy" đã tan hàng để vào phòng hội, ngồi vào ghế học sinh được phát thưởng. Quan Kiểm Học xin giới thiệu học sinh giỏi nhất trường lên đọc diễn văn chào mừng quan khách. Một cái áo nâu đứng lên chào, đó là anh Bất, Đoàn phó của D...

Bất tiến lên trước mặt Quan Công Sứ, vừa cầm bản diễn văn do Quan Kểm Học viết bằng tiếng Pháp, thì bản: NGÔ QUYỀN DIỆT HÁN, HƯNG ĐẠO BÌNH NGUYÊN nổi lên, các em học sinh (ai cũng thuộc bài này) hùng dũng hát theo, nhịp nhàng ăn khớp. Dứt nhạc, các Quan khách vỗ tay tán thưởng xong, Bất mới bắt đầu đọc. Bất đọc không hay lắm nhưng rất đúng và rõ ràng. Đọc xong, quan khách vỗ tay, Bất lui về chỗ ngồi thì đến bài: LỐI RỪNG THẲM BÓNG SƯƠNG CHE MỜ... lại nổi lên. Lần này, các quan khách để ý thấy tiếng nhạc phát ra từ phía cuối phòng, nhưng tuyệt nhiên không thấy một ai đứng đó.

Lễ phát thưởng bắt đầu: từng cái áo nâu, từng cái áo nâu lên lãnh thưởng. Đến em thứ mười, Quan Công Sứ nghiêng sang bên quan Tuần Phủ và thì thào: "Mais ils sont tous Scouts alors! (Ủa, tụi nó là Hướng Đạo cả hả?). Quan Kiểm Học nghe được câu này, hãnh diện trả lời:

– "Eh bien Oui, Monsieur le Resident, ils travaillent vraiment bien". (Dạ thưa Quan Công Sứ, đúng đấy, chúng nó (những đứa Sì–cút) học ngoan lắm).

Sau lễ phát thưởng, đến phần đọc danh sách các học sinh vừa trúng tuyển XEC–TI–PHI–CA. Mỗi "tân khoa" đều được Quan công Sứ và Quan Tuần Phủ bắt tay khen ngợi. Một bản nhạc nữa nổi lên, các tân khoa hát theo, vẫn là mấy áo nâu hồi nãy lên lãnh thưởng, thêm một số áo nâu khác không được thưởng nhưng thi đậu, và thêm một số lớn áo nâu nữa, tuy không ở trong Hướng Đạo nhưng cũng đã xin phép D... được mặc đồng phục trong dịp trọng đại này. Thành thử, được thưởng hay thi đậu, cũng toàn là Hướng Đạo cả. Mấy vị phụ huynh, ngồi sau các em, hẳn ngạc nhiên tự hỏi con em mình biến thành Hướng Đạo từ hồi nào?

Quan Công Sứ tươi cười bình phẩm rằng: có lẽ muốn thành công phải vào Hướng Đạo mới được! Và Ngài tiếp: Ai là Trưởng của các em, chúng nó vừa học giỏi vừa hát hay, tôi muốn bắt tay khen ngợi người Trưởng đó.

Mọi người nhìn quang để chờ Anh Trưởng Hướng Đạo lên trình diện. Lúc đó, từ phía cuối phòng, từ dưới cái tủ đựng đồ thủ công, anh D... lóp ngóp chui



càng đông càng hao



lưu niệm tại Costa Mesa

đứng dưới cờ, để cùng ngồi quây quần bên ánh lửa thiêng soi lòng, nhưng các Hướng Đạo Sinh vẫn thăm viếng nhau, giúp đỡ nhau một cách tận tình.

Tình huynh đệ Hướng Đạo còn được thể hiện ở các trại tị nạn. Giữa những người tới trước và những người tới sau, giữa những thế hệ đàn anh và thế hệ đàn em.

Riêng về tình trạng của Hướng Đạo Việt Nam ở hải ngoại, đặc biệt là ở Hoa Kỳ, tình huynh đệ Hướng Đạo đã có hơi lỏng lẻo, nếu không muốn nói là đã đi vào tình trạng đáng buồn lòng.

Có những điều liên quan đến tình huynh đệ Hướng Đạo đáng lẽ không bao giờ có thể xẩy ra, vậy mà đã xẩy ra giữa những người anh em Hướng Đạo trên đất Mỹ. Những phân trần, những đôi chối, những giải thích, những biện bác giữa những trưởng Hướng Đạo với nhau trên đất Mỹ, đã có một thời gian xuất hiện trên báo chí làm phiền lòng độc giả và đem đau buồn, tủi hổ cho biết bao nhiêu Hướng Đạo Sinh, gây ra sự mất niềm tin sâu xa trong lòng các vị phụ huynh và các em Hướng Đạo mới đến với phong trào.

Hội đã bị giải tán ở Việt Nam. Bao nhiêu Trưởng, bao nhiêu Tráng sinh, bao nhiêu Kha sinh còn đang khắc khoải trong lao tù, linh hồn của Gà Hùng Biện, của Ngỗng Trắng Ngoài Trời, của Dã Mã chắc chắn còn u uất chưa tan, những người Hướng Đạo Sinh tị nạn, may mắn thoát được ra ngoài, còn lại gì phải nâng niu, quí trọng nếu không là tình huynh dệ ruột thịt Hướng Đạo? "Không cầm cho vững, sao nỡ dày cho tan?".

Như trên đã nói, tình huynh đệ Hướng Đạo là sự gắn bó, tạo cho phong trào thành một chuỗi dây xích liên tục, không rời rã, không đứt đoạn. Phong trào chỉ có thể còn được khi tình huynh đệ ruột thịt nầy còn bền vững, còn được nâng niu, quí trọng.

Phong trào Hướng Đạo như là một gia đình, có anh có em. Nếu anh em không hòa thuận, nếu anh em không bảo ban được nhau, nếu huynh bất hữu, đệ bất cung, nếu anh em nhìn nhau chanh ớt, trao nhau đắng cay, thì sự sụp đổ của gia đình đó chỉ là vấn đề thời gian. Mà không chừng, hiện tại đang lâm vào cảnh nhà dột cột xiêu rồi chớ chẳng không.

Người Hướng Đạo là người biết phục thiện, biết nhìn những sai lầm của mình mà tu sửa, biết nhìn ra chỗ đổ vỡ để dậm vá lại. Và hơn ai hết, người Hướng Đạo, nhất là các Trưởng, đều biết "nhất nhật tam tỉnh ngô thân", mỗi ngày nhìn lại lòng mình ba lần, để xem rằng đối với phong trào, đối với tình huynh đệ, mình đã thể hiện đúng luật và lời hứa hay chưa.

Tư cách Hướng Đạo Sinh không phải xác định trên bộ đồng phục, trên chiếc khăn quàng, trên những huy hiệu, chuyên hiệu hay cấp bằng, mà xác định chính trên việc thể hiện luật và lời hứa trong đời sống hằng ngày.

Chính sự xác định nầy để các Hướng Đạo Sinh nhận diện lẫn nhau.

Hãy cố gắng đừng để cho chuỗi dây xích Hướng Đạo Việt Nam bị rã rời đứt đoạn!

Hãy nâng niu, quí trọng tình anh em ruột thịt Hướng Đạo!

Và hãy thể hiện đúng con người Hướng Đạo Việt Nam!





trại dự bị tại Orange County

vai trò tráng sinh

QUẠ TRẦM NGÂM

Cụ Baden Powell, người sáng lập phong trào Hướng Đạo thế giới có ý nhắn nhủ với thanh niên là Phong trào Hướng Đạo đã giúp các thệ hệ trẻ xem đời và thế gian như một trò chơi lớn mà tình thương và đoàn kết được mở rộng trên một sân chơi bao la, trong đó sự vật được xem tuy không thường mà cũng không quá nghiêm trọng.

Bởi đó, cơ cấu tổ chức đã nêu ra cho Hướng Đạo Sinh trong đó gồm cả Tráng sinh những tôn chỉ, nhằm đào tạo những thanh niên có ý thức trách nhiệm, giúp chúng rèn luyện bản thân thành người tự chủ, biết hy sinh, giúp ích mọi người, biết đùm bọc lẫn nhau, biết phục vụ quê hương xứ sở trong công cuộc chuẩn bị tái thiết đất nước thân yêu trong tương lai.

Như thế có ý nghĩa là các Tráng sinh và Huynh Trưởng HĐ là những thành phần có bổn phận tự đào tạo mình và đào tạo thế hệ kế tiếp, thế hệ này có thể đứng ra giải quyết những quan hệ về Cộng đồng người Việt và quê hương đất nước Việt Nam.

Muốn được thế, Tráng sinh HĐ, ngoài việc hiểu biết rộng những kỹ thuật Hướng Đạo Sinh hạng nhất, sẵn sàng giúp ích mọi người, dự bị tham gia Trại Huynh Trưởng, đặc biệt hơn nữa là Trại Rừng, hầu có khả năng tự xét có thể "Lên Đường" một ngày gần đây.

Trước năm 1975, kế hoạch đào tạo thanh thiếu niên Nam Nữ, trong mọi lứa tuổi của Phong trào Hướng Đạo, mỗi ngày thêm giá trị vì lý tưởng và phương thức giáo dục nêu trên. Nhưng sau đó quê hương Việt Nam phải trải qua một thời kỳ nghiệt ngã dưới bạo lực và đảng trị của bọn Cộng sản vô thần, ở quốc nội, nhân dân ta, về mặt Nhân Quyền đã bị mất, Tự Do và giá trị tinh thần con người và đạo đức truyền thống đang bị đè bẹp. Sự sống còn với văn hóa cùng dân tộc tính đặc thù trong cá nhân của người Việt Nam, trên mảnh đất quê hương đang bị bọn người duy vật bất chấp công lao xây dựng đất nước của Tổ tiên, bị áp đặt phải xóa bỏ.

Cùng đồng chung số phận quê hương đau khổ, Phong trào Hướng Đạo Việt Nam, đã vì sự vu khống của kẻ mạnh mà bị bức tử, bị cấm hoạt động. Các Huynh Trưởng đương thời bị bắt, bị tù đày, học tập cải tạo bằng cách kín đáo hay trắng trợn không khác gì ở Đức quốc trong các năm từ 1933 đến 1935, khi Hitler lên nắm chánh quyền thì Phong trào HĐ ở Đức bị đàn áp dữ dội, và Hướng Đạo Sinh Đức bị cấm mặc đồng phục và




trại huấn luyện tráng tại Đức


hội thảo tráng tại San Jose

mang huy hiệu Hướng Đạo.

Do đó, các HĐS, Tráng và Huynh Trưởng đã lần lượt tìm cách vượt biên, để tránh khỏi gông cùm của Cộng sản, và đang sống ly hương trên khắp nẻo đường hải ngoại. Điều mà chúng ta phải tán thưởng là tinh thần luôn luôn vững chắc của các Tráng sinh trong những toán Tráng sinh phục vụ, các Trưởng HĐ mặc dù khó khăn cũng tìm cách phục hồi Phong trào HĐ, lập lại một số đơn vị bất cứ ở đâu, để nối lại tình Huynh Đệ trong Phong trào khắp chân trời góc biển.

Một số Trưởng hoặc Tráng sinh, giữa năm 1975, đã thành lập được những đơn vị có quy củ và liên lạc với các đơn vị khác được lập sau này, không những được nằm trong cộng đồng HĐ sở tại mà còn được chấp nhận trong Phong trào Hướng Đạo Thế giới.

Ngày 3–7–1983, sau lúc HĐTƯ HĐVN phổ biến "Đường hướng chung" và "Hệ thống HĐVN" trong ấy có câu: "Hướng Đạo Việt Nam coi sự hình thành hệ thống trên căn bản Hiến chương Hội đồng Trung Ương HĐVN, như sự góp phần vào các nỗ lực của Cộng đồng người Việt hải ngoại, hướng về quê hương dân tộc.

Xét kỹ những đường hướng chung và hệ thống HĐVN của HĐ TƯ, chúng ta đã nhận định vai trò không những của Huynh Trưởng mà nhất là Tráng sinh trong giai đoạn hiện tại. Do đó mà Tráng sinh cần sinh hoạt đều đều ngoài hội thảo về các đề tài liên hệ đến văn hóa, lịch sử danh nhân, xã hội, còn phải áp dụng phương thức giáo dục xác định nhu cầu duy trì truyền thống, bất cứ ở đâu, tị nạn ở nước nào, cũng vẫn là con người Việt Nam, biết đọc biết viết tiếng Việt và hướng về Tổ quốc Việt Nam dù trong mọi trường hợp, mang quốc tịch nước ngoài và dùng ngoại ngữ nước ngoài.

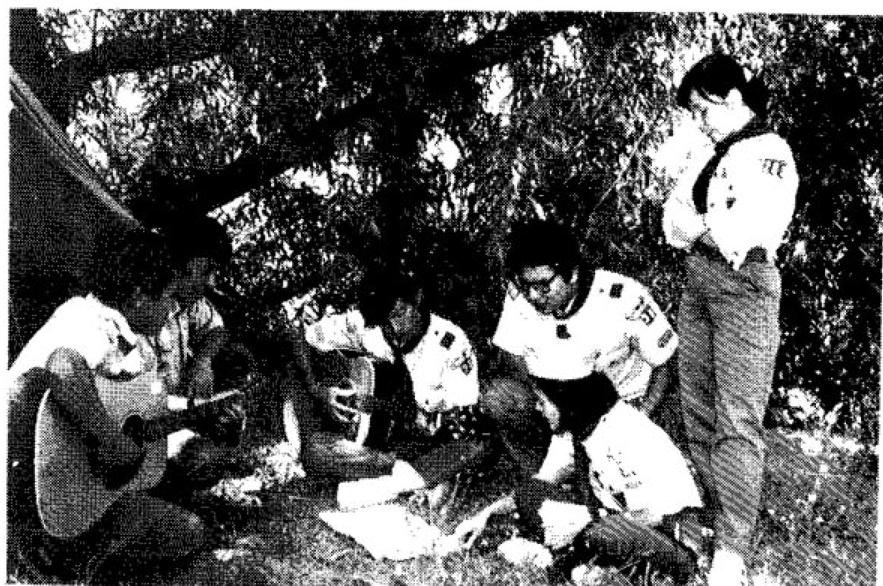
Quan điểm và hướng đi của Tráng sinh trong giai đoạn hiện tại không ngoài ý trên, là cần giữ gìn và phát huy di sản văn hóa nhân bản, cũng như lịch sử, văn học, đất nước Việt Nam, mà từ lâu Ông Cha chúng ta đã duy trì và bảo tồn truyền thống bất khuất và giữ vững bản sắc dân tộc. Ngoài ra, nếu Phong trào cho phép và Tráng sinh ý thức được thực tại đất nước trong cảnh quốc biến, quê hương Việt Nam dưới ách độc tài đảng trị như con thuyền đầu sóng ngọn gió, thì lòng anh dũng và ý chí quật cường của giống nòi, trong ấy có Tráng sinh, không còn phó mặc cho thế sự đẩy đưa, mà lại nung nấu vững mạnh thêm.

Đã hơn bốn ngàn năm lịch sử, dân tộc ta đã bị trên mười hai thế kỷ ngoại thuộc. Dầu vậy, ta đã vùng lên như nước triều, dành lại Độc lập để được trường tồn. Như vậy, tinh thần đấu tranh bất khuất là truyền thống của người Việt Nam đã nhờ bài học của Cha Ông và những đấng anh hùng qua giòng Quốc sử, muôn người như một tạo nên vậy.

Vấn đề của một Tráng sinh HĐ nếu được, là tiếp tục vun trồng và cải tiến thêm sự nghiệp của Tổ tiên đang bị Cộng sản dày xéo. Nói thế có nghĩa là dưới chế độ Cộng sản, người Việt không còn nhân quyền. Vậy bằng các này hay bằng cách khác, ở hải ngoại hay trong quốc nội, khôi phục được giá trị con người trong xã hội và quyền sống người dân trên đất nước là ước vọng của Tráng sinh. Có sống tự do, phẩm giá được trọng, thì mới canh tân được xứ sở, đúng với nguyện vọng của dân tộc.

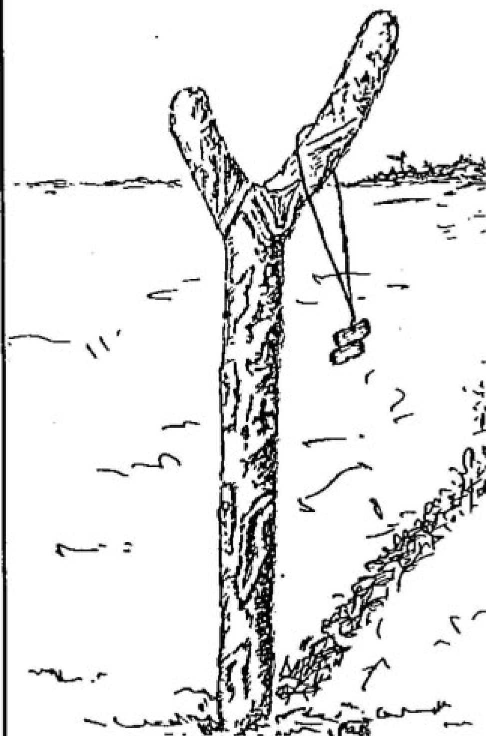


công tác trên tàu Cap Anamur



tráng sinh xuất du

đường



NGUYỄN VĂN CHUẨN

Bản tin về Trại Họp mặt quốc tế Hướng Đạo Việt Nam vào tháng Bảy năm 1985 tại Pháp và trong kỳ Trại họp bạn sẽ có phiên họp của Hội Đồng Trung Ương Phong trào Hướng Đạo Việt Nam đã được Tiểu ban chương trình và truyền thống gửi đến các chi nhánh đơn vị Hướng Đạo Việt Nam trên khắp thế giới.

Trước hết, chúng ta không khỏi bùi ngùi khi thời điểm này trùng hợp với thời gian mười năm đất nước ta rơi vào tay Cộng sản, dân tộc ta một phần đã và đang ly tán trên khắp các mảnh đất tự do, một phần lớn còn lại, trong đó còn rất nhiều Trưởng tương kính, anh em Hướng Đạo sinh đang phải chịu đựng một cuộc sống đày đọa, ngục tù.

Trong phần riêng của phong trào, ít nhiều, mỗi Hướng Đạo sinh sẽ hân hoan náo nức, mong đợi và tin tưởng mọi sự sẽ thành công tốt đẹp: tốt đẹp đến với phiên họp của Hướng Đạo Trung Ương để phong trào ngày càng tạo được nền tảng vững chắc cho sự phát huy, hoạt động, kết hợp các đơn vị Hướng Đạo cũng như đáp ứng được sự tin cậy, cảm phục của Phong Trào Hướng Đạo thế giới, của phụ huynh trong giai đoạn quốc nạn này. Trại Họp Bạn cũng là cơ hội để thế hệ Hướng Đạo Sinh kỳ cựu nhắn nhủ, nhắc nhở những thế hệ Hướng Đạo Sinh Kế tiếp và ngược lại cũng là cơ hội để tất cả thế hệ Hướng Đạo Sinh ngồi lại bên nhau góp ý, góp lời trong đoạn đường phục hưng mới này, phong trào có được bước tiến thỏa đáng những đòi hỏi của hiện tình, xây dựng tương lai cho phong trào.

Một hội luận sẽ được tổ chức tại trại

họp bạn – theo Bản tin – đề tài hội luận đã được gợi ý. Hội luận sẽ có một nội dung phong phú, thiết thực nếu như tất cả mọi thành viên đến trại tham dự hội luận có sự chuẩn bị đóng góp tích cực. Riêng cho bài này, người viết chỉ giới hạn trong suy nghĩ của một Tráng sinh, những nhận định này có thể phiến diện, chủ quan nhưng cũng có thể là một góp ý cho những vấn đề sẽ được đề cập tới tại hội nghị trong đường Hướng đào tạo Trưởng cho phong trào, nhất là thế hệ Trưởng tương lai, sao cho có đủ ý thức vừa thực hiện mục tiêu của Phong Trào Hướng Đạo nói chung vừa có đủ khả năng thực hiện, nối truyền nội dung "đường hướng chung" đã được ghi trong Hiến chương của Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam – kết quả của hội nghị Trưởng Hướng Đạo Việt Nam tại Costa Mesa, CA tháng Bảy năm 1983.

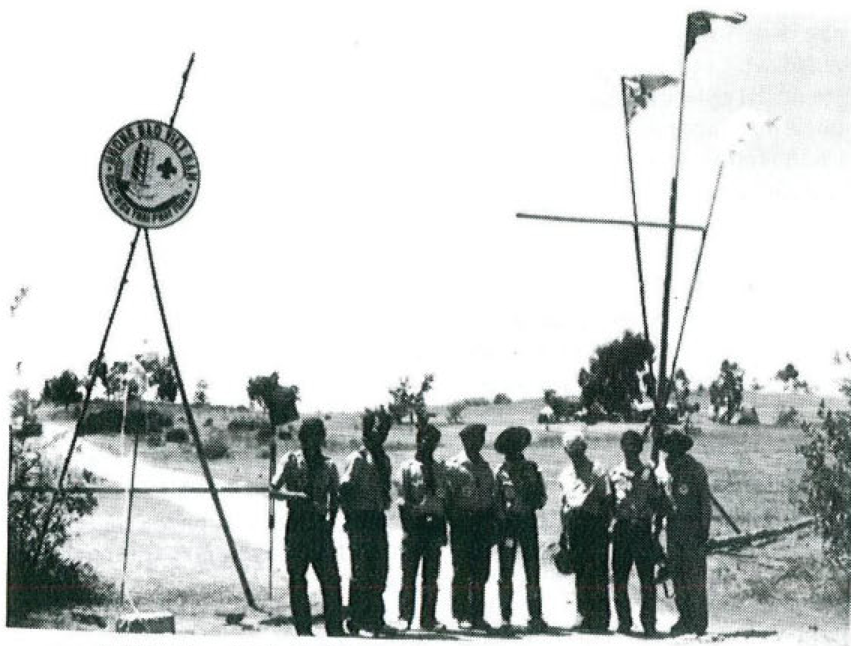
Lịch sử Việt Nam cận đại đã trải qua hai biến cố quan trọng: 1954–55 Cộng sản thôn tính miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 17 trở ra và sau ngày 30 tháng Tư 1975 thôn tính nốt miền Nam tự do – thống trị cả nước. Gắn liền với hai biến cố đau thương đó của dân tộc, Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam cũng đã hai lần phục hưng. Chỉ khác chăng lần phục hưng thứ hai thì bối cảnh của không gian chính trị không giống lần phục hưng thứ nhất: Phong Trào đã hồi sinh trên nhiều quốc gia tự do như một thách đố với Cộng sản vì Phong Trào gần như qui tụ thuần một lớp người ra đi vì tị nạn Cộng sản. Duy có một nét đặc trưng và chúng ta không thể không ngưỡng phục: cả hai lần hồi sinh đều có sự đóng góp của cùng một số Trưởng kỳ cựu.

Sau mười năm, dù Phong Trào hiện đang có mặt trên mười quốc gia tự do khác nhau nhưng đã có sự kết hợp, thống nhất. Sự thống nhất được hiểu là đã qui về một mối: một Hướng Đạo Tung Ương điều hợp tuy ở mỗi nước mỗi chi nhánh ngoài việc vận dụng cái "chung" của Phong Trào cũng phải có lề lối sinh hoạt thích ứng với nước sở tại.

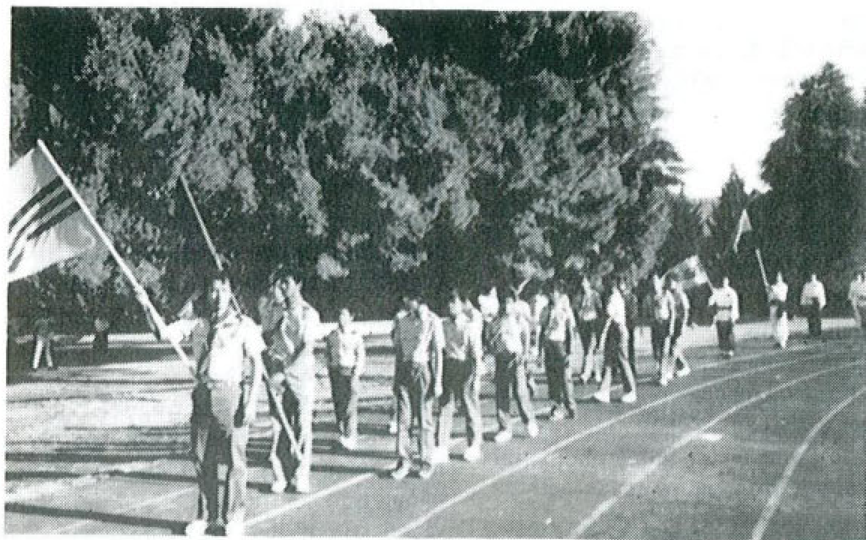
Lịch sử của Phong Trào đã được ghi rõ trên giấy – bây giờ gẫm lại: chặng đường 54–75 ắt hẳn trong mỗi con người Hướng Đạo – một Hướng Đạo Sinh Việt Nam sẽ không tránh được những buồn vui – vui được nhiều hay ít, vui là tùy thuộc ý thức cùng mức độ trách nhiệm của người đó với Tổ quốc, dân tộc và phong trào.

Chặng đường mới của Phong Trào đã mở, sự đoàn kết thống nhất và phát triển ngày càng lớn mạnh nhưng liệu trong chặng đường mới này có là sự rút tỉa những cái thiếu sót của đoạn đường đã đi qua để từ đó kết hợp vừa với những tinh hoa của phong trào vừa với một thực trạng mới: một hiện tình đòi hỏi ở Phong Trào nhiều tích cực hơn, nhiều dấn thân hơn trên nhiều phương diện: ý thức đối với Tổ quốc Việt Nam tự do, với dân tộc, phát huy phong trào cả về bề mặt lẫn chiều sâu.

Lịch sử nói chung không bao giờ tái diễn hai lần giống nhau – và lịch sử của phong trào cũng vậy. Nhưng nếu lịch sử của phong trào rồi lại cũng chỉ là bản liệt kê: những giai đoạn tái lập, kết hợp, những trại họp bạn, những con số về Trưởng, về Hướng Đạo Sinh thì liệu phong trào có đáp ứng thỏa đáng cái "ý" và cái "chí" của Trưởng và Tráng sinh



trại họp bạn Phát Triển



diễn hành trong đại hội thể thao Bắc Mỹ

hiện nay và cả trong tương lai nữa hay không? Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta dễ dãi chấp nhận một nhận xét hầu như đã được nhắc tới; hoạt động của phong trào Hướng Đạo Việt Nam trong giai đoạn 55–75 như một sinh hoạt đứng bên lề xã hội mà phủ nhận hoàn toàn các cố gắng của những thế hệ Trưởng đi trước, của toàn thể Hướng Đạo Sinh vì nếu như phong trào đã không có những thành công, đóng góp trong xã hội với tinh thần tự nguyện, góp phần vào sự hỗ trợ giáo dục thanh thiếu nhi thì chắc chắn đã không được cái tiếng thơm là đoàn thể có ích lợi xã hội.

Trở lại con đường trước mặt hiện nay: một thực tế hiển nhiên cho tất cả các chi nhánh Hướng Đạo Việt Nam: ngoại trừ các Trưởng kỳ cựu hiện đang lèo lái phong trào còn hầu như các Trưởng cầm đoàn phần lớn là Trưởng và Tráng Sinh lớn lên ở Việt Nam và cũng phần lớn ở trong phong trào từ Việt Nam cho nên đã không ít thì nhiều khi đã đến được bến bờ tự do, trở lại với phong trào cũng mang theo vào cuộc chơi lớn Hướng Đạo Việt Nam nhiều ý thức, nhiều mong ước và nhiều tinh thần mới hơn. Và giả dụ ngày nay phong trào không còn đáp ứng được cái "ý" và cái "chí" của lớp Trưởng và Tráng sinh ở buổi giao thời này thì có thể "sẽ có" những con "đường" mở ra để người trưởng và Tráng sinh từ bỏ cuộc chơi và cũng có thể mang đến cho phụ huynh sự thất vọng lớn lao. Sự thất vọng của phụ huynh sẽ dẫn đến con đường phong trào mất mát đối tượng là trẻ em.

Con đường (đi ra) thứ nhất:

Những Trưởng và Tráng sinh có thể vẫn yêu phong trào, vẫn thiết tha với tinh thần Hướng Đạo nhưng với những gì đã thông được qua trong phong trào ở Việt Nam và sau khi phải trả một cái giá quá đắt cho hai chữ tự do của mình đã ngẫm hiểu phong trào cũng chỉ là một phong trào giáo dục – vẫn là một cuộc chơi bên lề lịch sử dù cuộc chơi đó có nguyên lý, có mục tiêu, có tổ chức – cuộc chơi còn hữu hiệu với hàng triệu trẻ em trên thế giới nhưng không còn phù hợp với những đòi hỏi của tình thế mới cho và trong cộng đồng người Việt Nam tị nạn. Những Trưởng và Tráng sinh này sẽ từ bỏ phong trào và gia nhập vào các hội đoàn khác, như vậy, phong trào có bớt đi một số Trưởng và Tráng sinh cũng chẳng sao "thiếu mợ thì chợ vẫn đông" mà!

Nhưng nếu xét cho cùng thì con đường thứ nhất này có thể ảnh hưởng tới phong trào ở một tương lai xa hơn. Trong trường hợp này cũng không thể không "ghi nhận" một tình trạng: Trưởng và Tráng sinh đã chọn giải pháp "ra đi nửa chừng" nghĩa là vẫn sinh hoạt với phong trào nhưng ở một chừng mực rất giới hạn không phải vì lý do đời sống hay gia cảnh, mà không đầu tư hoàn toàn tinh thần của mình ở phong trào mà tham gia tích cực ở một hội đoàn khác (người viết chỉ muốn nêu ra sự kiện chứ không có ý đụng chạm đến tự do cá nhân).

Con đường thứ hai:

Theo thiển nghĩ của người viết thì con đường này hình thành sớm hay muộn, ảnh hưởng lớn hay nhỏ đến phong trào còn tùy thuộc vào thời gian và một số vấn đề liên quan đến mục tiêu, đến nội dung vấn đề huấn luyện của

phong trào trong giai đoạn mới – và không ít thì nhiều nội dung của con đường thứ nhất như đã trình bầy ở trên cũng có một phần ảnh hưởng.

Với thời gian và lẽ tự nhiên của nó, đa số các Trưởng kỳ cựu hiện đang lèo lái phong trào cũng phải có ngày nghỉ ngơi. Với thời gian hai mươi, ba mươi năm nữa kể ra cũng là một khoảng thời gian khá dài nhưng với lịch sử thì đó cũng chỉ là "bóng câu qua cửa sổ". Với sự lớn lên, hấp thụ và trưởng thành trong một nền văn hóa, khung cảnh của xã hội định cư – liệu lớp Trưởng trẻ kế tục có giữ được truyền thống, bản sắc dân tộc Việt tính nói chung và tinh thần của phong trào Hướng Đạo nói riêng? Đặt câu hỏi như vậy, có thể là quá sớm nhưng chúng ta hãy công tâm nhình ngay vào thực tế các đơn vị hiện nay:

a. Trưởng: Dĩ nhiên do sự hội nhập vào xứ sở định cư, một sự bắt buộc là các Trưởng phải hội đủ điều kiện cầm đoàn mà xứ sở đó đòi hỏi. Tức là các Trưởng phải cầm đoàn một cách đầy đủ pháp lý, ngoài tay nghề phải gánh trên vai hai trại trường – trại huấn luyện của Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam và trại huấn luyện của Phong Trào Hướng Đạo sở tại. Nếu đối với một Trưởng đã có mặt trong phong trào ở Việt Nam thì câu hỏi khá dễ trả lời nhưng còn các Trưởng chỉ mới gia nhập phong trào hoặc mới cầm đoàn hoặc vừa thông qua phần huấn luyện của Phong Trào Hướng Đạo sở tại trong khi việc huấn luyện của Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam chưa đáng kể, đôi khi chưa có vì "cái khó bó cái khôn". Những Trưởng này chỉ thích chơi Hướng Đạo thuần túy. Cái thuần túy Hướng Đạo này liệu có là nguyên do để các Trưởng trẻ thấy gần với Hướng Đạo sở tại hơn là sống trong tinh thần Hướng Đạo Việt Nam? Con đường thứ nhất mất đi một số Trưởng và Tráng sinh; và nếu các Trưởng trẻ lại có một suy nghĩ khác về cuộc chơi Hướng Đạo thì phong trào chỉ còn là một thực thể không liên hệ gì đến tinh thần và nội dung bản hiến chương của phong trào đã được đề ra.

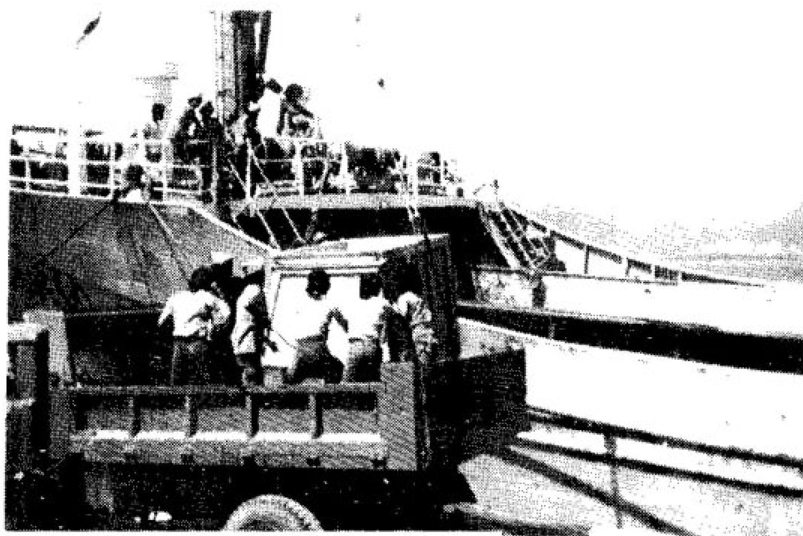
b. Con đường thứ hai cùng rõ rệt hơn khi chúng ta nghe, và nhìn các em sói sinh hoạt hiện nay – một điều hhông thể đòi hỏi khác hơn là hiện nay đa số các em sói đã dùng tiếng nước đang cư ngụ trôi chảy và thuận tiện hơn tiếng mẹ đẻ. Chúng ta không đến nỗi quá bi quan nhưng nếu các em có được học thêm tiếng Việt, thông qua chương trình đẳng thứ một cách dễ dàng – đọc và học lịch sử, địa lý Việt Nam mà thiếu sự hỗ trợ, dẫn dắt tích cực từ gia đình, hội đoàn, đến cộng đồng thì một ngày nào đó chúng ta không tránh được sự ưu tư. Sự tiếp thu văn hóa bắt buộc phải ảnh hưởng tới lề lối suy tư, cảm nghĩ, đời sống từ tinh thần đến vật chất thì lúc đó – các sói bây giờ – cầm đoàn – chính là thời điểm cho con đường thứ hai rộng mở để đưa các em đến với phong trào sở tại. Đâu cũng là gia đình Hướng Đạo, cũng theo đuổi một mục tiêu của BiPi, "thế cho tiện", vả lại cũng không có gì để một em thiếu nhi Việt Nam sinh ra và lớn lên ở ngoại quốc phải suy nghĩ, phải thắc mắc khi em đó có quốc tịch Mỹ gia nhập BSA hay có quốc tịch Tây gia nhập Hướng Đạo Pháp v.v...

Con đường thứ ba:

Do đòi hỏi của tình hình lúc bấy giờ,



tráng sinh Việt Nam tại Úc



tráng sinh Việt Nam tại Philippine

cụ tổ Hướng Đạo BiPi đã rút kinh nghiệm và sáng lập ra phong trào Hướng Đạo. Vậy nếu như đã hoặc sẽ có những hội đoàn khác được thành lập đáp ứng được những mong ước của thanh thiếu nhi và phụ huynh người Việt tại hải ngoại thì đây cũng là con đường sẽ mở ra để các em – nhất là lớp tuổi thanh tráng – không đến với Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam. Khi nêu lên con đường thứ ba này không có nghĩa là cổ súy cho sự bè nhóm lại càng không phải để đồng lõa với những cái gọi là "đổi hết hình thức Hướng Đạo". Nhưng đồng thời chúng ta cũng không thể cứ nhân danh cái "chính thống Hướng Đạo" của mình để có một cái nhìn nhiều thành kiến, thiếu thiện cảm với bất cứ một tổ chức, đoàn thể thanh thiếu nhi khác đáp ứng được những đòi hỏi tích cực, dấn thân hơn: một đòi hỏi phải có cho cộng đồng người Việt Nam tự do đang muốn dựng lại lịch sử của Tổ quốc Việt Nam tự do, của dân tộc từng có trên bốn ngàn năm văn hiến.

Đến đây, vấn đề của phong trào được xét thêm theo một khía cạnh khác. Giả dụ cả ba con đường trên đều không "thành vấn đề" đối với phong trào dù thực tế có những sự kiện đó xẩy ra – phong trào vẫn phát triển ngày một đông. Rõ ràng sự đấu tranh để giải phóng Quê hương để con đường trở về đất Mẹ được rút ngắn đang cần rất nhiều bàn tay, sức lực và cả sự đầu tư nhân tài cho ngày xây dựng lại quê hương yêu dấu – mà phong trào vẫn chỉ muốn đóng một vai trò "hỗ trợ giáo dục" chung chung, thiếu tích cực, thiếu chiều sâu trong cuộc đấu tranh đối đầu với Cộng sản thì liệu phong trào có là chỗ trú chân thoải mái cho những ai vừa không muốn dấn thân, thiếu một thái độ tích cực với công việc chung của cộng đồng, vừa muốn tránh cái mặc cảm không phó mặc việc hy sinh vì Tổ quốc, vì dân tộc cho người khác không?

Dĩ nhiên việc gia nhập phong trào phải là tự nguyện nhưng vô tình chung liệu phong trào có là nơi chia bớt một số nhân lực của các mũi dùi tấn công Cộng sản? Và nếu trên các xứ sở tự do này càng thiếu đoàn kết, càng có nhiều hội đoàn "phi chính trị" trong cộng đồng người Việt Nam thì Cộng sản Việt Nam không khỏi mừng rỡ.

Bài viết chỉ có tính cách đưa ra một vài "vấn nạn" mà phong trào có thể gặp phải với mong muốn – trong bình tâm suy nghĩ – nếu đã biết trước thì có thể tránh được trong tinh thần mới của phong trào: Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam sẽ là một hội đoàn gắn chặt lý tưởng của mình với lịch sử của dân tộc.

Cuối cùng xin được ghi chú thêm một điều: ở phần trên có nêu lên một thời gian cho tương lai của phong trào ở hai mươi, ba mươi năm sau – viết như vậy không có nghĩa là người viết đã thiếu một niềm tin trong một thời gian ngắn hơn, ngắn nhất: Hoa Bách Hợp lại nở rộ khắp trên giải đất Quê hương Việt Nam tươi đẹp.

Nhưng ai sẽ là những con người đắp đường, mở cửa để chúng ta trở về cài hoa lên túi áo trên ngực các em đây?

NGUYỄN VĂN CHUẨN
(Đống Đa – Hoa Lư Sàigòn)
Paris tháng 1–1985

một bông hồng cho trưởng

Diệc Lạc Quan
LÊ MINH HÙNG

Phong trào Hướng Đạo Việt Nam (HĐVN) đã được thành lập từ năm 1930, đã được rất nhiều Trưởng đồng tâm hiệp lực trong việc xây dựng thế hệ trẻ, để được xứng danh là một phong trào Giáo Dục Thanh Thiếu niên Việt Nam. Trưởng Hướng Đạo quan niệm đây là một "nhiệm vụ", một thiên chức chứ không phải là một "chức vụ" nên chữ "TRƯỞNG" thường không xuất hiện trước công chúng.

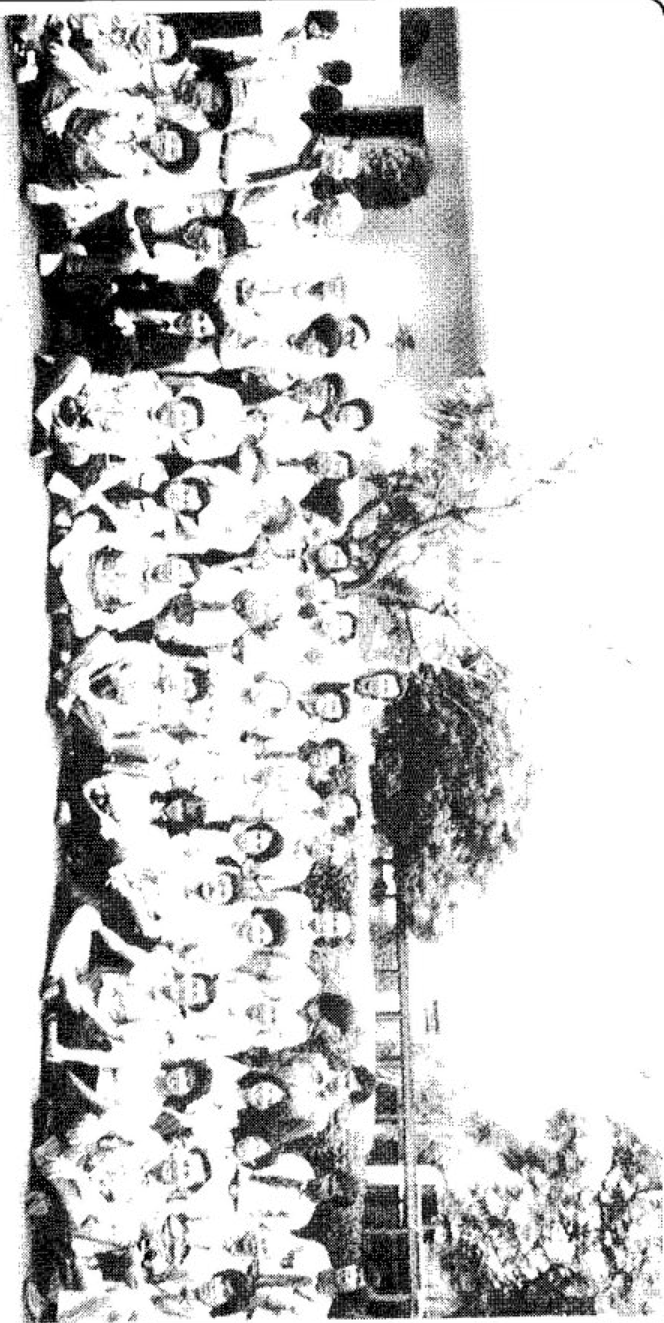
Chúng tôi không có ý tưởng khuấy động sự thầm lặng của các Trưởng đã chu toàn nhiệm vụ từ hơn 50 năm qua, mà chỉ muốn nêu lên vài cảm nghĩ của những đoàn sinh đối với những đoàn trưởng của mình, những người đã hướng dẫn đoàn sinh trong tinh thần của một người anh cả, và nghiễm nhiên đã trở thành những vị "anh hùng" trong tâm khảm của những đoàn sinh ấy. Vì những Trưởng này chỉ là những cây sậy tầm thường mọc lên giữa đám bùn nhơ, nhưng là "những cây sậy có tư tưởng" nên họ đã "biết sống hơn là chỉ biết sống". Chúng tôi muốn nhắc đến các anh T.T.P. (đoàn Sao Mai). T.T.N. (đạo Bến Nghé), C.G.N. (Trại Trưởng Trại trường Tùng Nguyên năm 1958)...* những người này đang tạm thời vắng bóng trên phần đất tạm dung này. Chỉ có một điều mà chúng tôi biết là tâm hồn các Trưởng chắc chắn rất là vui sướng cũng như cụ Baden Powell (B.P) – thủy tổ của Hướng Đạo – cũng hãnh diện lấy khi cụ viết: "Một lần có người dám nói với tôi rằng y là người sung sướng nhất. Và tôi đã phải nói với y rằng còn có một người sung sướng hơn y nữa, người ấy chính là tôi " (Trưởng HĐ). Các anh sung sướng chỉ vì các anh đã chu toàn thiên chức của một người Trưởng. Bông hồng này còn dành tặng tất cả những Trưởng đã hiến dâng đời mình cho lý tưởng HĐ, trong đó dĩ nhiên không thể không kể đến chị Trần thị Tâm (Nữ Trưởng, đạo Bến Nghé), anh Nguyễn Đức Lập (Liên đoàn Ra Khơi đạo Palawan)... Vì Trưởng luôn luôn được coi là người Hướng Đạo gương mẫu, bởi vậy, tư cách và tâm hồn của Trưởng phải thể hiện được mục đích và lý tưởng HĐ ở tầm mức cao đáng cho anh em kính phục và noi theo.

LÝ TƯỞNG HƯỚNG ĐẠO Lý tưởng HĐ là do tự ý cá nhân chấp nhận, do lòng ham muốn riêng của đoàn sinh chứ không bị ai bắt buộc, cưỡng bách gia nhập HĐ. Lẽ dĩ nhiên khi dẫn dắt các trẻ em noi theo con đường HĐ, đoàn trưởng sẽ thấy rằng mình đang làm một công cuộc to tát hơn mình tưởng khi đảm nhận nhiệm vụ. Phong trào HĐ có tính cách quốc gia, quốc tế, và hoàn vũ.

– Có tính cách Quốc Gia vì do các người thuộc chính quốc gia đó gây dựng và điều hành: nhằm gây dựng cho quốc gia đó một tầng lớp công dân biết yêu Tổ quốc, Hữu Ích và Lành Mạnh.

– Có tính cách Quốc tế vì nó công nhận rằng không có một hàng rào nào ngăn cản nổi tình thân hữu HĐ.

– Có tính cách hoàn vũ vì nó nhấn



đại hội huynh trưởng Costa Mesa

mạnh trên tình huynh đệ thế giới giữa các HĐS thuộc mọi quốc gia, mọi tầng lớp và mọi tín ngưỡng.

MỤC ĐÍCH HƯỚNG ĐẠO

Mục đích của giáo dục HĐ là kiện toàn trình độ của thế hệ công dân tương lai, đặc biệt về tính khí và thể lực là thay thế vị ngã bằng vị nghĩa, là làm cho trẻ trở nên hữu hiệu về tinh thần cũng như về thể xác với mục tiêu xử dụng hiệu lực ấy để giúp ích đồng loại. HĐ gây nơi trẻ ý muốn học hỏi. Nguyên tắc hành động của HĐ là nghiên cứu ý muốn của trẻ và khuyến khích nó tự giáo dục lấy mình thay vì được người khác giáo huấn.

Ông James E. Russel, Viện Trưởng Đại Học Sư Phạm (Đại Học đường Columbia – New York) đã chia về phương pháp giáo dục HĐ như sau: "Chương trình giáo dục HĐ là công việc của người lớn được cắt xén cho hợp với sức của trẻ. Chương trình này lôi cuốn trẻ chẳng phải vì nó là một đứa trẻ, nhưng vì nó là một người đang thành nhân. Chương trình giáo dục HĐ không đòi hỏi trẻ những cái gì mà người lớn không làm, nhưng phương pháp HĐ từ một vị trí đang đứng, tiến đến một vị trí mà trẻ muốn đạt tới... Phương pháp HĐ hầu như lý tưởng vì là một kế hoạch được hệ thống hóa để hướng dẫn trẻ làm điều ngay và gây nơi trẻ những tập quán tốt.

TƯ CÁCH VÀ TINH THẦN của TRƯỞNG HƯỚNG ĐẠO

Có một điều sai lầm là muốn trở thành một Trưởng tốt, anh không cần phải là một người giỏi mà anh chỉ cần là người lớn tuổi nhưng trẻ tính nghĩa là:

– Có một tâm hồn trẻ trung, và biết hòa mình với trẻ.

– Hiểu rõ nhu cầu, tâm trạng và ước vọng của trẻ qua mỗi lứa tuổi khác nhau.

– Săn sóc mỗi cá nhân hơn là đa số.

– Làm nẩy nở tình đoàn thể giữa các cá nhân

Đa số Trưởng đã ý thức được những điểm căn bản trong sự chú ý đến các trẻ – những đối tượng để giáo dục –, nghĩa là đáp ứng được tinh thần giáo dục do cụ B.P. hoạch định.

1. Trưởng HĐ không cần phải là nhà giáo, mục sư, sĩ quan quân đội hay huấn luyện viên. Anh cần phải tự coi mình như người anh cả, nghĩa là sẽ nhìn sự vật theo quan điểm cũa trẻ, sẽ chỉ huy, hướng dẫn và khuyến khích chúng hăng hái noi theo đường ngay. Phong trào HĐ là một đoàn thể huynh đệ tươi đẹp. Nó sẽ trở nên tươi đẹp hơn nữa, bởi vì khi tham dự cuộc chơi HĐ, anh đã làm một việc lớn lao cho người khác, nghĩa là anh đang chống lại sự nuông chiều của tính vị kỷ vậy.

2. Trưởng HĐ đã mang trẻ ra mà tìm hiểu và mổ xẻ để chọn lấy những cái gì tốt, cái gì xấu. Trong mỗi đứa trẻ, dù cho xấu nhất cũng có được 5% cái tốt. Điều thích thú là làm sao tìm ra được 5 phần trăm tốt ấy và đào luyện sao cho phát triển được 8, 9 mươi phần trăm. Đó là giáo dục HĐ chứ không phải dậy học.

3. Phương pháp hàng đội giúp trẻ nhận thấy rằng mỗi người đều có trách nhiệm để cho đội mình tiến, cũng như trách nhiệm của mỗi đội liên quan đến sự hưng vong của đoàn. Đoàn Trưởng phải nhận biết những điều đó trong khi hướng dẫn các Đoàn sinh về kỹ thuật để những tư tưởng liên hệ đến tinh thần Đoàn, tinh thần đồng đội không bị tan biến. Chính phương pháp hàng đội đã



trường Việt ngữ của Hướng Đạo tại Palawan



lễ tuyên hứa

tạo ra Đoàn và tất cả phong trào HĐ đều qui tụ vào lãnh vực ấy.

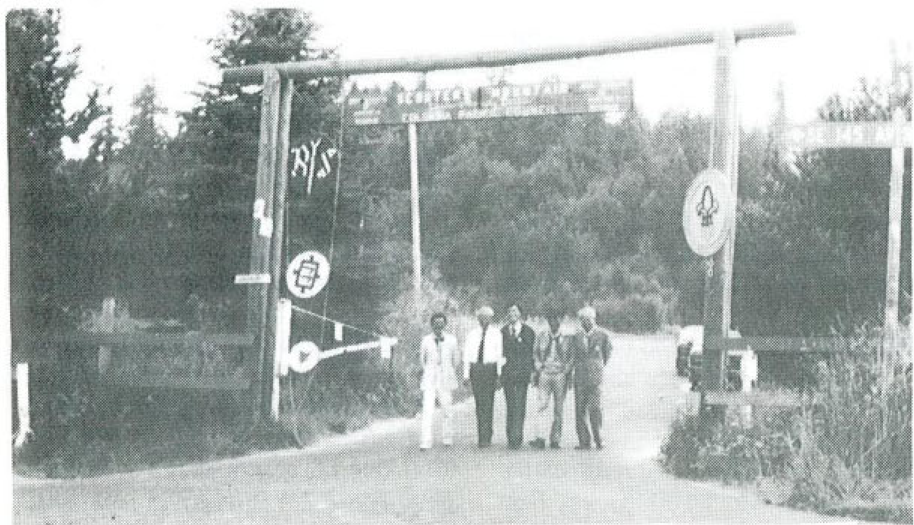
TÁC PHONG của TRƯỞNG Những chức vụ quan trọng từ hàng Liên Đoàn Trưởng, Đạo Trưởng và Ủy viên trở lên được đặt nặng về phần quản trị hành chánh, chỉ có Đoàn Trưởng HĐ là giữ vai trò nồng cốt mà tác phong của Đoàn Trưởng đóng góp một vai trò quan trọng trong phương pháp giáo dục HĐ. Một khi Đoàn Trưởng trở thành vị anh hùng của trẻ thì anh đã có một dụng cụ mãnh liệt để làm cho chúng phát triển thêm lên. Nhưng, đồng thời anh cũng mang trên vai một trách nhiệm hết sức lớn lao, các Đoàn sinh của anh sẽ quan sát các anh một cách nhanh chóng ngay cả đến điểm nhỏ nhặt nhất, dù đó là đức tính hay tật xấy. Tác phong của Đoàn Trưởng sẽ trở thành tác phong của Đoàn sinh... Bởi thế, muốn cho các Đoàn sinh thực hành luật Hướng Đạo hay những điều gì khác không gì bằng Đoàn Trưởng hãy tự mình áp dụng luật Hướng Đạo trước, ngay trong đời sống thường nhật của mình. Như vậy, chẳng cần nhiều lời dạy bảo, các Đoàn sinh cũng sẽ noi theo đường của Trưởng.

Nhờ vào tác phong đạo đức của một số Trưởng không kém gì các bậc chân tu, nên rất nhiều Đoàn sinh đã thần thánh hóa, lý tưởng hóa HĐ và vội vã kết luận rằng HĐ có thể thay thế được đời sống tâm linh. Điều ấy quả không có gì quá đáng. Một số Trưởng thuộc đạo Bến Nghé như các anh N, P, và chị Tâm luôn luôn bận rộn cho Đoàn sinh và chỉ nghĩ đến tình yêu, hôn nhân, hạnh phúc lứa đôi khi tuổi ngoài 30. Đáng kể nhất là gương sáng của anh N, một giáo sư trung học, không những đã khéo léo lẩn tránh được sự cám dỗ của những "vòng tay học trò", cũng như không bao giờ có cuộc tình "hồn bướm mơ tiên" của thanh thiếu niên thời đại. Do đó, một đàn em của anh cũng đã có một hành động thuộc loại "anh hùng rơm" ngay ở lứa tuổi đôi mươi, như đã vượt được "scandale" giữa một Đoàn Trưởng và chị của một Đoàn sinh ngổ ngáo nhất trong Đoàn.

NGOẠI DIỆN của HƯỚNG ĐẠO SINH Màu của sắc phục cũng thể hiện được đặc tính và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Từ năm 1960, và nhất là sau năm 1975, các Trưởng đã đồng nhất chọn áo kaki vàng có khăn quàng cổ, quần xanh đậm (blue) cho ngành Tráng và Thiếu, là cốt ý xác định điểm đặc thù của dân tộc Việt Nam: thà duy trì một Đoàn HĐVN trên đất Mỹ (dĩ nhiên thuộc hệ thống BSA, trên phương diện pháp lý) còn hơn là gây dựng một Đoàn thể Mỹ gốc da vàng (từ hình thức đến các sinh hoạt). Thật vậy, việc ăn mặc cho đúng cách có vẻ là một vấn đề nhỏ nhặt, nhưng đối với các Đoàn sinh, tự nó đã phát triển tinh thần tự trọng và ảnh hưởng lớn đến thanh danh của phong trào. Cụ B.P. nhận xét: "Nếu tôi thấy một Đoàn ăn mặc cẩu thả, tôi có thể đoán ngay rằng Đoàn Trưởng cũng ăn mặc bê bối: anh ta là con người gương mẫu cho Đoàn sinh và sự ăn mặc gọn gàng của anh cũng sẽ ảnh hưởng tới trẻ.

Khi xưa nhiều Trưởng đã gây cho Đoàn sinh về ý thức đứng đắn của chiếc khăn quàng. Màu (nền và viền) là tượng trưng cho cả tập thể trong Đoàn. Đặc biệt sắc phục HĐ không được phô diễn ở những nơi hội họp chính trị, tuần hành đấu tranh, các quán rượu... Nếu cần vào quán ăn, phải tháo gỡ khăn quàng. Bởi





kỷ niện 50 năm Hướng Đạo Việt Nam

thế, nếu một đoàn sinh bị phạt treo khăn, đó là một hình phạt nặng, một điều sỉ nhục cho HĐS đó, chứ chưa nói đến bị cất chức, bị lập đi lập lại lời tuyên hứa hay bị khai trừ ra khỏi phong trào. Trường hợp khẩn thiết như cứu hỏa, không kịp mặc sắc phục HĐ, một chiếc khăn–quàng thắt trên cổ cũng đủ là một "Passport", một thứ giấy phép đủ hiệu lực để vượt hàng rào các nhân viên công lực mà tự do cứu cấp đồng bào, và không bao giờ bị hiểu lầm là thừa nước đục thả câu. Hiện nay khăn quàng, mầu xanh là biểu hiệu của ngành Thiếu, mầu đỏ là ngành Tráng, mỗi HĐS phải có bổn phận bảo vệ và tôn trọng.

TRƯỜNG và VẤN ĐỀ LÊN ĐƯỜNG

Lên Đường là một giai đoạn trưởng thành và được Hội đồng Đường – Những Hướng Đạo Sinh, những Trưởng đã thành công trên đường đời –chấp nhận những Tráng sinh sẵn sàng lên đường cứu giúp tha nhân và đồng loại, Trưởng cũng là một Tráng sinh nên Trưởng cần phải Lên Đường, mặc dù không có tính cách bắt buộc, vì ba lời hứa của HĐS mà Trưởng đã tuyên hứa lúc còn ở Thiếu chưa thể thực hiện được thái độ tích cực dấn thân cho phong trào một cách toàn diện và đúng nghĩa. Đường của người Tráng sinh do Tráng sinh dò dẫm và định đoạt. Với cây gậy hình chặng ba ( ) do Hội đồng Rừng trao cho lúc cử hành lễ Lên Đường là biểu hiệu cho hai con đường: chính nghĩa và tà đạo. Là Tráng sinh, nhất là anh Tráng sinh Lên Đường phải biết tìm thấy con đường chính nghĩa để phục vụ. Dĩ nhiên khi lầm đường lạc lối, không ai ngăn cấm Trưởng đi lại từ đầu.

Phần kết: NHIỆM VỤ CAO ĐẸP. Mục đích của chúng ta giúp trẻ trở nên một công dân tốt, hưởng đầy đủ sự vui tươi và cảnh vật của tạo hóa. Giúp các em biết nhận ra CHÂN THIỆN MỸ để giúp mình giúp người. Là Đoàn Trưởng, anh phải luôn luôn tỉnh táo để phát giác ra những thợ "săn" chuyên hiệu. Vì "săn chuyên hiệu, thay vì học hỏi để được chuyên hiệu, cũng là một hiện tượng nguy hiểm" (Lời B.P.). Sở dĩ nói đến chuyên hiệu là nói đến giá trị cá nhân của mỗi HĐS qua các đẳng hiệu, chuyên hiệu mà các em đoạt được. Cũng như người chịu trách nhiệm về các việc làm của anh M. trong Cộng đồng cũng như trong anh em HĐ, là anh Đoàn Trưởng cũ của M. Chúng tôi ước mong thệ hệ Trưởng trẻ cẩn thận hơn trong "trò chơi HĐ".

Tóm lại, dựng một đơn vị dưới danh hiệu HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM cũng chưa phải là một kỳ công, hay dùng danh xưng HĐVN mà không nằm trong hệ thống HĐVN, cũng như không tuân theo luật lệ, không thi hành những qui ước trong cùng quĩ đạo, chỉ là sự tiếm lạm, là gian dối, nếu không muốn nói là thỏa mãn thị hiếu riêng, óc lãnh tụ, tính "show off", hay cần tạo thế đứng để mưu cầu tư lợi. Về điểm này, cụ B.P. nhấn nhủ: "Các Đoàn Trưởng phải nhớ rõ, ngoài nhiệm vụ đối với Đoàn sinh, anh còn có bổn phận đối với phong trào coi như một khối toàn nhất. Đoàn Trưởng phải đặt mình trên những cảm nghĩ nhỏ nhen của cá nhân và phải có một tinh thần rộng rãi để sẵn sàng đặt tư kiến dưới những cử chỉ cao cả của toàn thể",... "Và dù với hết lương tri của mình, Đoàn Trưởng vẫn không thể nào

theo đúng đường lối đã vạch ra, thì chỉ có một cách thông thường là đến thẳng với Đạo Trưởng, Hội đồng Huynh Trưởng, hay những Trưởng cấp cao hôn để xin giải thích. Nếu những lời giải thích của họ cũng vẫn chưa thanh thỏa được quan điểm của anh, tốt hơn anh hãy rút lui". Vì tất cả chúng ta khi trở thành Trưởng HĐ đều được biết những gì cần phải làm, và trong phong trào HĐ, nhờ cách phân quyền và tự do hoàn toàn cho các Chi Hội địa phương (tại mỗi quốc gia) mà phong trào đã tránh được nhiều sự phiền toái thông thường của các đoàn thể khác hay gặp phải. Chúng ta rất sung sướng vì đã có một Hội đồng Huynh Trưởng lịch duyệt và luôn luôn trung thành với phong trào coi như một khối. Sở dĩ tổ chức của HĐ có giá trị và phong trào HĐ ngày thêm bành trướng là nhờ ở một "đạo quân" gồm những "hoạt động viên tự nguyện". Và đây là một bằng chứng đáng kể về tinh thần ái quốc hiện đang tiềm tàng trong rất nhiều quốc gia: những người tự nguyện ấy đã dùng thì giờ, tài năng, và trong nhiều trường hợp, cả tiền của họ nữa để tổ chức việc giáo dục cho các thanh thiếu niên. Họ làm như vậy mà chẳng hề có một ý nghĩ mảy may nào về phần thưởng hay lời ngợi khen. Họ làm như vậy vì lòng ái quốc và kính yêu đồng bào mà thôi" Lời B.P.

Điều sau cùng mà cũng là điều quan trọng hơn hết: không phải chỉ biết qua lý thuyết suông mà cần phải thực hành phương pháp giáo dục HĐ trong đời sống hàng ngày, vì sinh hoạt Hướng Đạo cũng chỉ là một ứng dụng của "Trò chơi lớn" mà thôi. Sau đây là một mẩu chuyện về gương kiên nhẫn mà chính chúng tôi đã dùng làm kim chỉ nam trong công tác kết hợp Cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Mẩu chuyện đã được ông F.D How trình bầy trong cuốn "Sách Nói Về Đứa Trẻ (Book of the Child): "... có người hàng ngày phải đi qua một con đường nhơ bẩn, thấy một đứa trẻ mặt mày nhem nhuốc, tay chân gầy guộc đang nghịch cái vỏ chuối dưới rãnh, người ấy gật đầu gọi nó, nó sợ hãi và cắm đầu chạy. Ngày hôm sau, người ấy lại gọi nó, thằng nhỏ đoán chừng người này không có gì đáng sợ cả liền nhổ bọt về phía ông ta. Hôm sau nữa, thằng nhỏ chỉ giương mắt đứng nhìn. Ngày khác nữa nó gọi lớn: Ông ơi! khi người ấy đi qua, rồi mỉn cười khi người khách lạ gật đầu chào nó. Và từ hôm đó, nó bắt đầu ngày ngày đứng chờ cái chào này, sau cùng khi sự thành công đã đến, khi thằng nhỏ đứng đợi người ấy ở góc đường, giơ bàn tay gầy guộc để nắm lấy ông ta. Tuy là một con đường dơ bẩn, nhưng thực ra, nó đã trở thành những điểm sáng chói nhất trong cả một đời ông ta vậy. (Ghi chú: Lời trích dẫn của cụ B.P. trong cuốn Hướng Đạo Vào Nghề Trưởng Hướng Đạo)

Tại San Diego
Viết xong ngày 12 tháng 5 năm 1986
Diệc Lạc Quan LÊ MINH HÙNG
(Thiếu Đoàn Nguyễn Bá Tòng – Đạo Bến Nghé VN)

cách ngôn rừng

AKELA TDD



— *Sói con! Gắng sức!*

"Sói ! Sói ! Sói!..."

"i, a, u... i, a, u..."

Tiếng kêu và tiếng đáp trong một bầy sói, kết thúc bằng cuộc họp các Sói vòng tròn xung quanh "Đá Hội đồng". Akela bước tới "Đá Hội đồng" và các Sói làm tiếng rống lớn. Sau đó Akela cho một Sói ra đọc cách ngôn rừng:

"Sói con nghĩ người khác trước
Sói con mở mắt vểnh tai
Sói con thật thà
Sói con sạch sẽ
Sói con vui vẻ"

Đấy là một nghi thức của Sói con. Trông rất đơn giản nhưng chứa đựng một sự giáo dục sâu xa cho các Sói; làm sao cho các Sói sinh ra và lớn lên ở đất khách quê người hiểu được "cách ngôn rừng" và làm theo "cách ngôn rừng". Việc này không đơn giản khi nghĩ rằng, đó là việc của Akela, Baloo hay Bagheera mà thật sự là sự phối hợp giữa Hướng Đạo – gia đình – học đường.

1. Sói con nghĩ người khác trước:

Con người sinh ra trong trắng và hoàn thiện. Tuổi thơ là tờ giấy trắng, nhưng càng lớn bản năng sinh tồn và dục vọng khiến cho tuổi thơ trong trắng bị mất đi, nhường chỗ cho sự tranh dành trong cuộc sống. Ai cũng nghĩ cho mình và gia đình mình trước, ít khi nghĩ đến người khác. Do đó, việc giáo dục đầu tiên cho Sói là: "Sói con nghĩ người khác trước". Trong khoảng thời gian tuổi thơ trong trắng nầy, nếu các Sói đã biết nhường nhịn nhau, nhỏ trước lớn sau, kính trọng và giúp đỡ người già, làm việc thiện không quên người nghèo khó... thì quí biết bao! Vì đó là hành trang giúp các Sói thành công sau nầy và luôn luôn là người nhân đức.

Học đường, gia đình và Hướng Đạo chú tâm giúp đỡ Sói. Khi Sói tốt ta phải tuyên dương, tưởng thưởng. Khi các Sói sai phạm thì không nên gay gắt la rầy, hay phạt tội mà nên khuyên răn, nêu gương tốt cho các Sói thấy cái hay, cái đẹp mà làm theo.

2. Sói con mở mắt, vểnh tai:

Mở mắt để nhìn, vểnh tai để nghe.

Chúng ta có bổn phận phải giúp các Sói thấy những gương tốt để noi theo. Kể cho các Sói nghe những mẩu chuyện thần thoại, cổ tích hay chuyện rừng xanh, để các Sói theo đó mà học hỏi.

Chúng ta ai ai cũng biết, đối với trẻ em nói chung và Sói con nói riêng, một lời nói hay một cử chỉ của cha, mẹ, thầy, cô, Akela, Baloo... có ảnh hưởng rất lớn trong tâm trí chúng. Do đó, chúng ta phải làm gương cho các Sói noi theo. Các Sói vểnh tai để nghe những lời giáo dục của chúng ta. Thế nên, một cử chỉ, một tác phong vô tình của chúng ta có thể gây nên một tác dụng phản nghịch! Cũng như sự nuông chiều hay lơ là kiểm soát của chúng ta qua việc cho các Sói tự do đọc sách báo, xem phim ảnh, truyền hình không thích hợp, cũng làm cho việc mở mắt, vểnh tai của các Sói có tác dụng tai hại.

3. Sói con thật thà:

Sự thật thà tạo một niềm tin tuyệt đối. Ngược lại, sự gian dối sẽ đưa đến tan rã và đổ vỡ. Người thật thà có thể thành công chậm hơn kẻ lọc lừa, nhưng lại là một sự thành công vững chắc và là một hãnh diện cho cá nhân cũng như tập thể. Nếu dùng sự lọc lừa, dối trá để thành công (như sự thành công của Cộng sản) thì sẽ không bền vững, hoặc "ngàn năm bia miệng". Trước một Sói con hay một trẻ bình thường bảo chúng ta dạy chúng sự thật thà... quả là khó, vì trẻ nhỏ nói dối một cách ngây thơ, vô tội vạ. Tuy nhiên, phối hợp hai việc Sói con nghĩ người khác trước và Sói con mở mắt vểnh tai, thì "Sói con thật thà" là một việc rất dễ cho chúng ta hướng dẫn.

Không nên coi thường nói dối ngây thơ của trẻ con và cũng không nên nghiêm phạt khắt khe với sự lỡ phạm tội nói dối của trẻ. Chúng ta nên nhẹ nhàng hướng dẫn, để các trẻ thấy việc nói dối không đem lại lợi ích nào, mà còn gây nên tai hại!

4. Sói con sạch sẽ:

Sạch sẽ là cội nguồn của sức khỏe. Một tâm hồn trong sạch trong một thân thể tráng kiện. Đấy là điều kiện ắt có và đủ để trở thành một con người đúng nghĩa. Trẻ em (trong đó có Sói con) có nhận thức rất tốt về vấn đề vệ sinh, sạch sẽ. Tuy nhiên vì ham chơi, các em có thể quên hay lơ là trong việc nầy. Vậy, tốt nhất chúng ta luôn luôn nhắc nhở, giúp đỡ và tạo cho các em một thói quen vệ sinh hàng ngày.

5. Sói con vui vẻ:

Vui tươi là một liều thuốc bổ giúp cho Sói con có một đời sống lạc quan, yêu đời và học hỏi dễ dàng. Nếu lứa tuổi nầy thiếu vui vẻ sẽ đưa đến nhiều bệnh tâm, sinh lý vô cùng tai hại. Sinh hoạt Hướng Đạo tạo sự vui vẻ tập thể, học đường tạo sự vui học và gia đình tạo cảnh rộn tiếng cười yêu thương, vì bất cứ trong môi trường nào, các em cũng cần sự vui vẻ để các em có động cơ thúc đẩy sự học hỏi và đoàn kết.

Tuổi thơ là tương lai của xã hội. Biết vun trồng tốt ngay khi các em còn nhỏ thì xã hội sẽ tiến vô cùng nhanh sau này. Trong một Liên Đoàn Hướng Đạo cũng vậy, Ấu Đoàn được xem trọng vô cùng, vì đó là tương lai của Liên Đoàn. Nhưng như trên đã trình bày, sự tiến bộ của các em không phải do riêng tập thể Hướng Đạo tạo ra, mà là một sự phối hợp chặt chẽ giữa Hướng Đạo, gia đình và học đường.

rạp chiếu bóng lửa hồng

TRẦN VĂN THAO

GIAI ĐOẠN KHỞI SỰ

Anh chị em, ai đã đọc bài "Hướng Đạo Việt Nam" trong những năm 1945–1950, chắc còn nhớ lời ông Thủ Hiến Nguyễn Hữu Chí đã hứa với tôi: "Khi Hướng Đạo cần gì, cứ liên lạc với ông Giám Đốc Thanh Niên, chính phủ sẽ tận tâm giúp đỡ", và trong Hội đồng Trưởng, tôi đề nghị ngăn hội quán làm năm phần, dành cho rạp chiếu bóng 2/5 ở trong cùng, 3/5 nơi cửa vào dùng làm văn phòng. Hôm nay, tôi xin tiếp tục viết như đã hứa.

Vào một chiều thứ bảy, tôi đem các sơ đồ ghi rõ kích thước xuống Hải Phòng cho các Tr. Trần văn Bốt, Huỳnh văn Nhu coi rồi vẽ lại và in ra nhiều bản. Mục đích để kèm vào lá đơn mong mỏi chính phủ giúp đỡ phương tiện như đã hứa, và anh em chúng tôi đã thức suốt đêm để làm cho xong việc. Vì cái rạp chiếu bóng, dạo đó hai anh Bốt và Nhu thật vất vả.

Sau khi có đủ giấy tờ như sơ đồ, bảng chiết tính ngân khoản, tôi đem nộp cho phủ thủ Hiến qua sở Thanh niên Bắc Việt. Lúc đó, Giáo sư Đỗ Trí Lễ đã trở về bộ Giáo Dục, để lại chức Giám Đốc Thanh Niên cho ông Nguyễn Đức Chiểu, quen gọi là ông Tư Chiểu. Ông Chiểu là người hào phóng, đã nổi danh ngay khi làm quận Trưởng quận Quỳnh Lôi, Hồi đó, ai trở về thành, qua lối Quỳnh Lôi, đều biết tiếng ông cả. Nhờ quen biết trước, nên giấy tờ của Hướng Đạo được chuyển đi mau lẹ, cũng như các công tác kiểm soát, thanh thỏa ngân phiếu trả tiền cũng dễ dàng.

Nói về rạp chiếu bóng, nhà thì cao, rộng, trần không có, mái lợp tôn. Cho nên anh em chúng tôi phải lo tự sửa chữa cho đỡ tốn bởi vì dù chính phủ có giúp cũng chỉ giúp phần nào mà thôi. Khổ sở nhất là cái trần. Nếu không nghiên cứu và sửa chữa cẩn thận, âm thanh sẽ nghe không rõ, thiếu tiếng vang. Một lần nữa phải nói rằng hai anh Bốt – Nhu thật vất vả.

Phần kỹ thuật chuyên môn chiếu bóng, gìn giữ máy móc, hệ thống âm thanh, ánh sáng cũng như tích trữ phim đều giao cho một thanh niên tín cẩn, anh Nguyễn văn Thanh phụ trách. Ngay từ đầu, tôi đã gửi anh Thanh đến tập sự tại rạp Majestic, nơi bạn tôi là ông Độ là Operateur.

Sau khi chuẩn bị đâu ra đó, trước ngày khánh thành, em tôi là Trần văn Lịch, Tráng sinh đoàn Trần Lục, là chủ rạp chiếu bóng Vi Việt Nhi ở phố Bonard, Hải Phòng phải đến Hà Nội chuẩn bị và sắp xếp cho Lửa Hồng có

một bộ mặt sáng sủa. Chỉ dẫn cách đặt máy sao cho thứ tự ngăn nắp, các phim trình chiếu trong buổi phải sẵn sàng thế nào, cách chọn lựa phim chiếu cũng như nơi giao dịch mượn phim v.v...

KHÁNH THÀNH

Hôm ấy, phía anh chị em Hướng Đạo, mọi người đều lên khung với y phục sạch sẽ nhất, ủi là kỹ lưỡng. Các Trưởng lo tiếp tân, hướng dẫn quan khách vào chỗ ngồi. Các sói con và Thiếu sinh dưới sự chỉ huy của Bầy và Đoàn Trưởng đứng làm hàng rào danh dự dàn hai bên đường phố Hàng Trống, Hội quán và Rạp Lửa Hồng.

Phía quan khách đặc biệt, chúng tôi đạt giấy mời Ông Thủ Hiến, Ông Đổng Lý Văn Phòng Giáo Sư Đỗ Trí Lễ, Ông Thị Trưởng Thẩm Hoàng Tín và Ông Giám Đốc Thanh Niên. Riêng hai ông Thủ Hiến và Đổng Lý đã không theo chương trình, bỏ cả lễ nghi, đến trước giờ khánh thành mười lăm phút. Khi xe tới cửa rạp, các ông dừng lại xem các bảng quảng cáo, cách trang hoàng cửa rạp. Các ông ngắm nghía, vui vẻ chào hỏi các Trưởng, các Thiếu và Sói rồi vào hội quán. Sau đó, các ông vào xem xét từng căn phòng, nơi đặt văn phòng, thư viện (gần như trống rỗng). Trong rạp, quạt máy chạy nhanh, đèn sáng sủa, hai ông ngó lên trần, sờ từng chiếc ghế ngồi, ngó màn ảnh rồi leo cả vào buồng náy. Các ông quan sát, hỏi thăm máy cũ hay mới, máy phóng thanh, máy hát, đĩa hát v.v... Tôi đã theo sát hai ông để trả lời mọi thắc mắc cũng như giải thích cặn kẽ. Từ buồng máy xuống, hai ông chẳng nói gì nhưng đầu gật gù ra vẻ hài lòng, "được, nghèo nhưng ngăn nắp". Duy có một điều, không biết hai ông có chú ý không, riêng tôi cảm thấy mắc cỡ. Vì cả rạp chỉ có một chiếc đĩa hát, bài "Chiều ơi" của Phạm Duy. "Chiều ơi! Lúc chiều về gặp những nương khoai, trâu bò về gõ mõ xa xôi, hỡi chiều!...". Vào cũng chiều ơi, ra cũng chiều ơi, sáng dậy cũng chiều ơi, tối khuya cũng chiều ơi... cứ thế mà kéo cho đến một thời gian khá dài.

Giờ khai mạc đã đến, các quan khách đã an vị. Các Trưởng, các em trở vào, rạp quá đông không có chỗ ngồi. Anh Nguyễn văn Tư đọc diễn văn chào mừng quan khách. Lời anh ấm áp, lưu loát trình bày các diễn tiến tu bổ rạp, các chi phí. Tôi còn nhớ rõ chi phí lên tới 115.000$00 (một trăm mười lăm ngàn đồng). Ông Thủ Hiến đã cho 100.000$, Hướng Đạo chỉ phải trả 15.000$ mà thôi. Phần này Trưởng Trần văn Bích ở Hải Phòng cho vay. Thế là chúng tôi đã có một rạp chiếu bóng, để gây lợi tức cho Hội.

Sau phần khai mạc, ông Thủ Hiến yêu cầu cho chiếu phim. Đèn tắt, rạp tối om. Từ trên màn ảnh, các phim xuất hiện. Đầu tiên là phim vẽ, có mầu. Kế đó là phim Cow Boy cởi ngựa, bắn súng om xòm. Hai tiếng đồng hồ qua thật mau, phim hết, đèn lại bật sáng. Những tràng pháo tay nổ ran như sấm, hầu như bất tận.

Một lúc sau, ông Thủ Hiến đứng lên quay mặt lại anh chị em Hướng Đạo nói: "Tôi đến với anh chị em hôm nay hoàn toàn với tính cách thân mật. Tôi đến trước giờ đã định, đã không sử dụng lễ nghi, đã đi xem các căn nhà, các phòng, cách xếp đặt, cách trang trí cũng như đã nhìn thấy tận mắt các máy móc, vật dụng của rạp chiếu bóng. Các vị đây, chắc cũng như tôi, đều hài lòng công việc của





kỷ vật Hướng Đạo

anh chị em đã làm. Trước khi đến đây, tôi thật không tin có thể thấy được một quang cảnh, một sự ngăn nắp đẹp đẽ và chu đáo đến thế này. Bây giờ tôi hoàn toàn "tin lời nói Hướng Đạo đi đôi với việc làm". Tôi mừng, từ nay các em Hướng Đạo cũng như học sinh trong thành phố đã có rạp chiếu bóng riêng. Được xem những phim lành mạnh. Anh Trưởng chỉ xin chính phủ 100.000$ (một trăm ngàn đồng), nhưng không đủ phải vay thêm. Nay, tôi ký trao ngay tại đây cho anh Trưởng tấm ngân phiếu 15.000$ để thanh toán số nợ, hy vọng anh chị em yên lòng hoạt động". Lại một tràng pháo tay nổi lên muốn vỡ rạp. Ông Thủ Hiến bắt tay các quan khách và các Trưởng rồi ra về. Ông về thình lình và nhanh như lúc đến. Các Trưởng và anh chị em Hướng Đạo khác cũng vừa kịp đứng vào hàng, nột số đông theo sau các quan khách tiễn đưa cười nói ồn ào dưới tiếng loa phóng thanh bất hủ: "Chiều ơi! Lúc chiều về...".

ĐOẠN KẾT

Sau ngày khánh thành, rạp Lửa Hồng hoạt động đều đặn để phục vụ giới trẻ trong thành phố Hà Nội. Rồi tôi đi Hải Phòng bá cáo với Hướng Đạo tỉnh này các kết quả tốt đẹp trong buổi khánh thành. Các anh Bốt, Nhu mừng thấy những hy sinh và công trình của mình không vô ích. Anh Bích càng mừng hơn, đã giúp được phong trào nên việc, lại được trả nợ sớm hơn ngoài ý mong đợi. Tóm lại, toàn thể anh em Hướng Đạo Việt Nam ở Hải Phòng đều mừng, từ nay Hướng Đạo Việt Nam đã có cơ sở "kinh tài" thích đáng.

Ít lâu sau, tôi đổi về Huế. Sau hai tháng công việc nhà Trường đã ổn, anh Trần văn Điền mới dẫn tôi đến thăm địa điểm định xây cất rạp Lửa Hồng cho Huế. Đó là một căn nhà xây dở dang bằng gạch khối, không cửa cũng chẳng mái. Khu đất thì đẹp, xa nơi ồn ào, làm Hội quán Hướng Đạo có thể lý tưởng, nhưng làm rạp chiếu bóng sợ rằng vắng khách. Nhất là về sau có lẽ vì vấn đề an ninh nên phải bỏ dở việc này.

Nhân thăm khu đất này, tôi bùi ngùi nhớ lại. Trước khi khăn gói vào Huế, một buổi tối khuya, tôi ra Hội quán Hàng Trống, Hà Nội, gọi người gác mở cửa. Một mình lặng lẽ bước vào, nhìn kỹ mọi thứ mọi phòng: văn phòng, thư viện, phòng họp; rồi rạp chiếu bóng, màn ảnh, ghế ngồi, máy móc v.v... Một nỗi buồn mênh mông xâm chiếm lòng tôi. Đứng tần ngần giữa chỗ ngăn đôi Hội quán và văn phòng, tôi nhìn vào rạp tự nhủ: "Nay chúng ta tạm biệt, sẽ có ngày gặp lại" Nhưng buồn thay! Đến nay tôi đã sắp sang bên kia thế giới, thế thì: "Hội quán Hàng Trống ơi! Rạp chiếu bóng Lửa Hồng ơi! Mong gì chúng ta có ngày tái ngộ".

HƯỚNG ĐẠO MỘT NGÀY,

HƯỚNG ĐẠO MÃI MÃI...

B.P.



các kha sinh trong hội Tết



trại Truyền Thống

"Hướng Đạo là cuộc sống ngoài trời". Vì vậy, trong chương trình hoạt động hàng năm của một Thiếu đoàn, chúng ta không thể nào không nhắc đến Thám du, một sinh hoạt vô cùng phong phú và hào hứng mang lại nhiều lợi ích thực tiễn cho huynh Trưởng lẫn đoàn sinh, được xếp vào hàng chính yếu của đời sống đoàn.

thám du



CỌP ĐỨNG ĐẮN

TÔN THẤT HY

A. VỀ LỢI ÍCH:

Trong tất cả các hoạt động Hướng Đạo, thám du là sinh hoạt có khả năng mang lại nhiều ích lợi như một kỳ trại đoàn. Chúng ta hãy lần lượt xét từng điểm một.

I. Đối với Huynh trưởng: Đây là cơ hợi thuận tiện nhất để các anh có thể:

– Tìm hiểu từng đoàn sinh, biết rõ hoàn cảnh và ưu khuyết điểm của mỗi em để hướng dẫn và giúp đỡ hữu hiệu. Thật vậy, nếu anh Trưởng chỉ tiếp xúc với đoàn sinh qua các buổi họp đoàn ngắn ngủi thì chắc chắn không thể nào làm tròn thiên chức Huynh trưởng Hướng Đạo của mình được. Các anh cần phải có nhiều thì giờ hơn, và ngoài Trại đoàn, thám du là một dịp tốt để có thể quan sát và biết rõ từng em một.

– Tạo được không khí thi đua giữa các đội, và nhờ vậy, đoàn sẽ tiến bộ. Một Thiếu đoàn thiếu tinh thần thi đua là có triệu chứng thoái bộ và đi dần dần đến tan rã. Thám du là sinh hoạt có đủ khả năng dâng hiến cho anh Trưởng nhiều đề tài và tiết mục để gây tinh thần thi đua giữa các đội và giữa các đoàn sinh. Tuy nhiên, cần phải phân biệt rõ rệt giữa thi đua và ganh đua để tránh tổn thương tình huynh đệ và chia rẽ anh em trong cùng một đoàn.

– Gây tình thân ái giữa các đoàn sinh và xây đắp tinh thần đó ngày thêm vững mạnh. Hướng Đạo sinh xem nhau như ruột thịt, nhưng tình huynh đệ cần phải có cơ hội để phát sinh. Thám du là một dịp tốt để thực hiện và đạt đến mục tiêu đó. Chính trong những lúc cùng nhau băng rừng, vượt suối, nhóm lửa dựng lều, họp quanh lửa hồng hay cùng canh thức giữa đêm khuya v.v..., tình thân ái, bạn bè đã chớm nở. Đối với những đoàn

sinh đã quen biết nhau từ trước tinh thần lại càng thêm khắng khít.

– Tạo được quân bình giữa các sinh hoạt và kế hoạch đoàn, gây nhiều hứng thú cho toàn thể.

Trong chương trình hoạt động tam hay lục cá nguyệt của Thiếu đoàn, lắm lúc anh Trưởng phải đối diện với nhiều trường hợp không mấy hài lòng như Trại đoàn nối liền với Trại Đạo, trại đoàn trước trại Liên đoàn, trại đoàn quá gần với trại hè v.v... Đôi khi vì luật cung cầu của đơn vị như cần phải tuyên lời hứa cho vài đoàn sinh mới, tiễn một đoàn sinh phải theo gia đình rời khỏi đơn vị, hoặc cần nhận sói lên đoàn, đưa một vài đoàn sinh đã đến tuổi lên Thanh hay Tráng đoàn, v.v... Vào những dịp này, thám du là sinh hoạt có khả năng thay thế cho một kỳ trại cuối tuần, nhờ vậy tránh được sự nhàm chán và tạo được thăng bằng giữa các hoạt động và kế hoạch đoàn làm tăng thêm sinh khí và hứng thú cho toàn thể.

2. Đối với các Đội Trưởng: Thám du là cơ hội để các em có thể:

– Chứng tỏ nghệ thuật lãnh đạo của mình.

Mặc dù đã được huấn luyện tại đội kiểu mẫu, nhưng nghệ thuật lãnh đạo là tài điều khiển kẻ khác qua công việc. Người chỉ huy phải biết dùng người và biết hướng dẫn công việc. Tài ba ấy được phát triển tiệm tiến qua thời gian nhờ những khuyên nhủ chân thành của các anh Trưởng, nhờ chia sẻ ý kiến với những người kinh nghiệm bản thân của chính các em nên thám du là dịp rất tốt để thực hiện và áp dụng tài năng của mình.

– So sánh kiến thức giữa đội mình và đội bạn.

Nhờ có những sinh hoạt chung, những cuộc thi đua toàn đội do đoàn tổ chức, đội trưởng có thể nhận thấy rõ ưu khuyết điểm và tinh thần của đội mình để tìm phương cách bổ khuyết, chấn chỉnh, hay giữ vững tinh thần ấy.

– Huấn luyện và thử thách tân sinh trước khi đề nghị cho tuyên lời hứa.

Đây là một trong những đặc quyền của đội trưởng do Huynh trưởng dành cho em để tăng thêm uy tín với đội sinh. Đoàn trưởng ít khi thực sự bắt tay huấn luyện đoàn sinh mà chỉ huấn luyện đội trưởng và em này sẽ đem những gì đã học hỏi được nơi Huynh trưởng để huấn luyện đội sinh của mình. Vào dịp này, đội trưởng có thể lợi dụng để đưa các em vượt qua vài môn trong chương trình đẳng thứ hay hệ thống chuyên hiệu. Đối với các đoàn sinh mới, em cũng có thể đặt một vài điều kiện để thử thách các em ấy trước khi đề nghị Hội đồng cho tuyên lời hứa.

3. Đối với đoàn sinh. Đây là cơ hội để các em có thể:

– Tiếp xúc với cảnh vật, gần gũi thiên nhiên, trau giồi trí đức. "Một trăm lần nghe không bằng một lần thấy". Được mục kích những gì mình muốn quan sát nghiên cứu là phương cách học hỏi hay nhất. B.P. từng nói "đời sống ngoài trời là mục tiêu đích thực của Hướng Đạo" và "thiên nhiên là phương tiện tối ưu để khai triển tâm trí các em và còn cung cấp cho các em khả năng thưởng thức vẻ đẹp của tạo hóa và do đó sẽ hướng đến nghệ thuật".

– Được sống thoải mái vui tươi

Hàng ngày các em phải tự giam mình và sống đời gò bó trong lớp học, nay có



xuất du



xem kỹ la bàn

dịp được sống giữa thiên nhiên, tha hồ tự do chạy nhẩy hít thở không khí trong lành, hòa mình với cỏ cây vạn vật, thì còn gì vui thú cho bằng. Đường xa cảnh lạ lôi cuốn và thỏa mãn được lòng ưa thích phiêu lưu của tuổi thiếu thời.

– Tập tháo vát, tự tin, và rèn luyện thân thể.

Muốn cuộc sống ngoài trời trở thành tiện nghi và thoải mái, các em phải biết các xoay trở, tìm đủ trăm phương ngàn kế, áp dụng kỹ thuật Hướng Đạo để khắc phục gian khổ và trở ngại. Nhờ vậy, phát huy được nhiều sáng kiến và trở nên tháo vát tự tin. Qua những trò chơi thi đua về thể lực, những cuộc đi bộ băng đồng, lắm lúc phải chịu nắng mưa, nhờ vậy thân thể cũng được trở nên dẻo dai cường tráng.

– Kết thân, và tìm bạn mới

Dù sống chung với nhau trong một đội, nhưng tình thân chưa được sâu đậm; thám du là dịp tốt để các em có cơ hội làm việc chung với nhau, tìm hiểu nhau và trở nên thân thiết. Ngoài ra, còn có thể tìm thêm được một số bạn mới ở các đội khác cùng chung đoàn.

– Học tập tinh thần công dân.

Thám du còn là cơ hội để các em biết hòa mình vào tập thể, biết quên mình vì anh em, biết tôn trọng quyền lợi chung, biết lưu tâm đến người khác, và biết ghép mình vào kỷ luật v.v... để sau này khi lớn lên, sẽ trở thành những công dân tốt cho xã hội nhân quần.

Giống như một kỳ trại đoàn (sẽ đề cập ở một bài riêng biệt) việc thực hiện một cuộc thám du gồm có ba giai đoạn chính:

– Giai đoạn chuẩn bị
– Giai đoạn thực hành
– Giai đoạn kiểm thảo

I. Giai đoạn chuẩn bị:

Đây là Giai đoạn quan trọng nhất. Có thể nói thành công hay thất bại phần lớn đều tùy thuộc vào thời kỳ này. Theo kinh nghiệm chung, khi cần tổ chức sinh hoạt gì, Huynh trưởng nên có một bản kiểm điểm tương tợ như sau:

a. Việc gì? Thám du, trại đoàn, trại đạo, hay việc thiện v.v...

b. Vì sao? Cần cho đoàn sinh khảo sát một di tích lịch sử, một xưởng kỹ nghệ, một nông trại, cần huấn luyện một môn nằm trong chương trình đẳng thứ, cần tuyên hứa cho đoàn sinh, cần cho đoàn sinh giải trí v.v...

c. Lúc nào? Ngày giờ nào thuận tiện nhất, thời gian bao lâu, giờ nào tập hợp, giờ nào lên đường, lúc nào đến nơi, lúc nào trở về, phải được dự trù chính xác. Nếu gặp bất trắc, ngày giờ nào khác để thay thế.

d. Ở đâu? Địa điểm nào được lựa chọn để đưa đoàn đến, địa điểm mào được dùng để phòng hờ. Các nơi đó có an toàn không?

e. Thành phần tham dự. Chỉ có đoàn sinh hay còn mời thêm thân hữu.

f. Ai phụ trách? Huynh trưởng nào chịu trách nhiệm điều khiển, các phụ tá là ai, việc phân nhiệm thế nào, hiệu lệnh đổi trực v.v...

g. Ai hướng dẫn? Ai hướng dẫn trên lộ trình, ai hướng dẫn lúc đến nơi.

h. Cần trang bị những dụng cụ gì? Cá nhân và cộng đồng.

i. Di chuyển như thế nào? Xe đò, xe nhà, xe lửa, ghe thuyền hay đi bộ, lộ trình tổng quát.

k. Tốn kém bao nhiêu? Làm sao để có?

l. Giấy phép và thông báo tiên khởi ra sao? Phép của phụ huynh, Đạo, Châu,

Chính quyền, Sở cứu hỏa v.v...

m. Thời tiết thay đổi, chương trình được thay đổi như thế nào? Tuyết, mưa lớn, bão rớt, nóng hay lạnh.

n. Sự liên lạc giữa đoàn và gia đình trong thời gian thám du, bình thường cũng như khẩn cấp?

o. Bảo hiểm như thế nào? Cá nhân và đơn vị. Tiên liệu những tai nạn gì có thể xẩy ra trên đường đi và các hiểm nghèo khác, phải phòng ngừa thế nào, mua thêm những bảo hiểm khác trong thời gian thám du.

p. Các chi tiết nào cần phải tiên liệu nữa?

q. Chương trình có hợp lý và thực hiện được hay không?

Đây là câu hỏi cuối cùng và cũng rất quan trọng. Anh Trưởng cần phải biết rõ đoàn sinh sẽ học hỏi được gì khi đến nơi, kinh nghiệm các em thu đạt được có xứng đáng với thì giờ, tiền bạc và sự chuẩn bị của chúng ta không? Chương trình vạch ra có vừa với trình độ Hướng Đạo cũa các em không. Nếu chúng ta đưa các em đến rồi trở về không thì thật quá phí công và còn là nguyên nhân làm cho tinh thần đoàn sa sút.

Sau khi đã tiên liệu đầy đủ, Huynh trưởng phải đưa ra trước một buổi họp đoàn để thảo luận và phân công đều cho các đội. Mỗi đoàn sinh đều có phần việc để làm và không ai là quan sát viên cả. Hãy để cho các đội tự chọn lấy những công việc nào các em thích trước, phần còn lại Huynh trưởng sẽ chỉ định.

2. Giai đoạn thực hành. Trước khi lên đường phải họp để kiểm điểm lại một lần chót. Anh đoàn trưởng tuyên bố mục đích cuộc thám du và nói lên cao vọng của đoàn mong đạt tới. Sau đó, anh đoàn phó hướng dẫn đoàn hát hay làm một tiếng reo để kích động các em trước giờ xuất phát.

Trong lúc đi đường, tất cả biện pháp phòng ngừa phải được các Huynh trưởng và các đội trưởng cảnh giác tối đa.

Khi đến nơi, mỗi đội thi hành công tác như đã phân công trong buổi họp đoàn. Không một ai được xen vào công việc của người khác. Các Trưởng chỉ quan sát các em làm việc chứ không can thiệp hay đổi ý buộc các em thay đổi phần vụ. Khi công tác đã hoàn tất, các đội họp để đúc kết và lập phúc trình.

Để tăng thêm phần hấp dẫn và thực tế hơn, nên bỏ hẳn lối phúc trình viết tay để anh Trưởng xem qua rồi nhét vào học bàn và quên hẳn. Đoàn phải cung cấp cho các đội đầy đủ vật liệu và dụng cụ cần thiết như giấy vẽ, bìa carton, bút mầu, đinh rệp, náy ảnh polaroid v.v... để các em có thể lập một bản phúc trình sống động bằng những tấm hình màu, những vòng cao độ về địa thế, những con số thống kê nổi bật bên cạnh những sản phẩm kỹ thuật địa phương v.v... Đội Trưởng hay một đội sinh đại diện đội sẽ đứng ra tường trình trước đoàn về công tác của đội mình đảm nhiệm và sau đó sẽ được trưng bầy tại đoàn quán.

3. Giai đoạn kiểm thảo. Sau khi trở về, vào tuần lễ kế tiếp đoàn phải họp để kiểm thảo. Hãy để cho các đội tự nhận xét về những ưu khuyết điểm của mình trước, sau đó Huynh trưởng sẽ bổ khuyết và trao giải thưởng cho đội xuất sắc nhất. Một tua vải gắn trên gậy đội, một tiếng reo hoan hô cũng đủ làm cho các em phấn chấn tinh thần và không ngừng cố gắng.

văn nghệ hướng đạo



GẤU KIÊN NHẪN
ĐOÀN VĂN THIỆP

Sự thật ngày nay không thật với ngày mai. Mặc dù vạn vật xuất hiện dưới ánh mặt trời không có gì là mới mẻ cả. Thế nhưng, mọi sự việc đều phải ráp khuôn sao cho hợp với Thiên Thời, Địa Lợi và Nhân Hòa, có như vậy, sự việc đó mới ăn khớp, mới trơn tru cảm thông được. Văn nghệ Hướng Đạo cũng không đi ra ngoài hệ luận đó.

Văn nghệ Hướng Đạo cũng vậy. Cần phải thay đổi để hợp với trào lưu phát triển của giới trẻ, nhất là trong đà phát triển văn nghệ hiện đại. Xưa kia văn nghệ Hướng Đạo chỉ là thông tin, tường thuật – có thể hầu hết là như vậy – không gây được tiếng vang, hay có cũng rất là khiêm nhượng. Trong địa hạt sáng tác đã không thấy một tác phẩm nào đặc sắc, trường kỳ; một vài bản nhạc chưa cảm thông vào giới trẻ, mà chỉ đóng khung trong địa hạt Hướng Đạo thôi. Sang đến địa hạt trình diễn lại còn hời hợt, qua loa, cương nhiều khi trở nên lố bịch. Cho nên, chúng ta không lấy làm ngạc nhiên khi có những dễ dãi phê phán dành cho chúng ta như "Hướng Đạo mà".

Nay, tại hải ngoại, sau một cuộc mất mát lớn lao của các trẻ, tâm khảm thanh thiếu niên trống rỗng. Xã hội anh chị em chúng ta đang sống quá tự do, nhất là xã hội Hoa Kỳ. Một xã hội cung cấp cho con em chúng ta đầy đủ sự tiến bộ cũng như hủy diệt. Với những khoảng trống sẵn có, các thanh thiếu niên sẵn sàng đón nhận những đam mê, kể cả những văn nghệ trụy lạc. Cho nên những người có trách nhiệm phải cung cấp cho giới trẻ những món ăn tinh thần bổ ích, không trái với đạo đức xã hội và truyền



cầu lửa



hoạt cảnh lửa trại

thống Việt Nam. Ở đây, chúng ta không có tham vọng đưa ra một đường lối hữu ích nào như đã nói, đó là trách nhiệm của những nhà trí thức có khả năng.

Với chúng ta, những buổi trình diễn văn nghệ thường dưới hình thức trong đêm lửa trại. Sang đây, truyền thống Hướng Đạo Việt Nam, hầu hết vẫn rập khuôn cũ. Trong khi các em hấp thụ trên Tivi những vũ điệu, những bản kích động nhạc đầy kỹ thuật tân kỳ, nếu chúng ta không thay đổi lối trình diễn trong những đêm lửa trại sẽ làm cho các em nhàm chán. Cái khó là phải thay đổi lối trình diễn nhưng vẫn giữ được những tinh hoa dân tộc, truyền thống Hướng Đạo Việt Nam. Chúng ta phải cởi mở, thu thập muôn màu sắc trên đường đời. Các tác phẩm trình diễn không cứ phải có màu sắc Hướng Đạo, đừng quá gò bó. Phải thẳng thắn gạt bỏ những gì thấy rằng đã lỗi thời, phiền toái cho khán thính giả. Nên nhớ lời Khổng tử: "Biết được cái kém của mình mới là bậc Dũng".

Hè 1987 vừa qua, thuộc Châu Orange, ban tổ chức trại đã cải tiến đêm lửa trại với một hình thức mới. Thực ra chỉ có phần trình diễn văn nghệ được mang bộ mặt mới mà thôi. Trong phần này có đàn, có trống, có âm thanh, có ca hát, có hài kịch, thật chẳng khác gì không khí đại nhạc hội thu hẹp. Với ca sĩ Hướng Đạo, tiếng đàn hòa với tiếng hát, ấm áp, cuốn tròn lên nền trời cao khiến cho các em khởi hứng diễn đạt thật xuất sắc. Và đêm văn nghệ lửa trại này đã đem lại cho các em một sinh khí mới đầy thích thú và hăng say. Đây chỉ là lần đầu tiên để trắc nghiệm.

Chúng ta đang ở thời kỳ phân ly, mọi lãnh vực đang bị xã hội chi phối. Trong chiều hướng giáo dục và phục vụ giới trẻ, chúng ta phải can đảm gạt bỏ mọi phiền toái; Ý lực hướng dẫn văn nghệ là giúp các em tiến theo trong một xã hội tân tiến. Gây đoàn kết vui tươi, họp đoàn và kết bạn, đồng thời cũng để tiêu diệt những thói hư tật ấu.

Một phương thức văn nghệ mới mẻ, hợp với trào lưu tiến hóa của nhân loại không thể thiếu trong các đơn vị Hướng Đạo, nhất là Hướng Đạo Việt Nam, vẫn còn trong thời kỳ xáo trộn, mất mát và bỡ ngỡ. Hình thức văn nghệ ấy, không phải chỉ giúp cho các em có một nếp sống mãnh liệt, duy trì những tinh hoa văn hóa Việt Nam mà còn là giúp cho các thế hệ sau vươn lên mà không lạc hậu.

khái niệm về sân khấu lửa trại

Khi chúng ta còn chơi Hướng Đạo ở quê nhà, mắt chưa được thấy những bước tiến dài thời đại nguyên tử, tai còn vang những bản nhạc quân hành, trí vẫn còn ghi những hình ảnh thần bí của dòng dõi Việt, các trò vui lửa trại của chúng ta dễ làm hài lòng khán giả.

Sang đến đất Hoa Kỳ này, màn ảnh lớn còn tốn tiền mua vé vào xem, chứ màn ảnh nhỏ thì tự do muốn xem lúc nào cũng được. Sự hiểu biết về âm nhạc, ca, vũ, kịch bản đã tiến những bước rất lớn và vượt cả không gian. Văn hóa năm châu đều được trình diễn trên màn ảnh nhỏ.

Vì thế trò vui lửa trại của chúng ta đã

không làm hài lòng các khán giả, kể cả phụ huynh các em. Nhiều vở kịch đã được trình diễn một cách vội vàng, không tập luyện, không kịch bản. Bài ca không chọn lọc, không tập dượt, trò chơi không hấp dẫn. Chương trình diễn xuất đại khái tùy cơ, thứ tự trình bày luộm thuộm. Tất cả đều là nguyên nhân thất bại của lửa trại.

Lửa trại còn thiếu mục kể chuyện: chuyện vui, chuyện về thám du, chuyện sống của đời Hướng Đạo. Không gì thân mật cho bằng ngồi quanh đống lửa kể chuyện cho nhau nghe. Không khí đầm ấm, thân thiết như là ngồi quanh nồi bánh chưng đêm ba mươi tại quê nhà.

Vậy chúng ta phải làm gì? Trước hết, phải dành thì giờ, sửa soạn để tham dự hữu hiệu lửa trại: hoạch định chương trình, chia nhiệm vụ diễn xuất. Rồi tập dượt cho thuần thục. Thời gian từng trò chơi, từng vở kịch, từng bài ca đều được ước định cho thật sát, giúp anh quản trò dễ bề sắp xếp.

Bây giờ nói tới kịch. Quả thật kho tàng kịch của chúng ta rất nghèo nàn. Cải lương thì sẵn, kịch nói thì hiếm, và kịch câm hầu như không có, nói gì đến kịch thơ. Trong hai thập niên qua, hầu như không có một vở kịch nào hấp dẫn. Vở "Thành Cát Tư Hãn" của ông Vũ Khắc Khoan không phải là vở kịch lửa trại. Có vài vở đăng ở trong một vài tuần báo như tờ Văn Nghệ Tiền Phong khả dĩ có thể trình diễn trong lửa trại được.

Dù sao thì dù là kịch trích trong báo, hoặc kịch do chính anh em sáng tác đều phải có mấy điều căn bản sau đây:

1. Cốt kịch và đối thoại: Kịch phải có cốt chuyện. Lời đối thoại phải được viết ra cho thật đúng với đường lối đối thoại, nghĩa là ngắn và đầy đủ ý muốn phát biểu chứ không cần văn hoa.



BAZOKA BÙM

2. Đạo diễn: Anh đạo diễn phải biết chỉ dẫn cho diễn viên về từng vị trí xê dịch, từng tư thế diễn xuất ái, nộ, hỉ, lạc. Từ cái giơ tay đến vẻ mặt đều phải tự nhiên, sát với thực tế. Kỵ nhất không bao giờ để cho diễn viên cương.

3. Y phục: Không cần thiết vì là lửa trại.

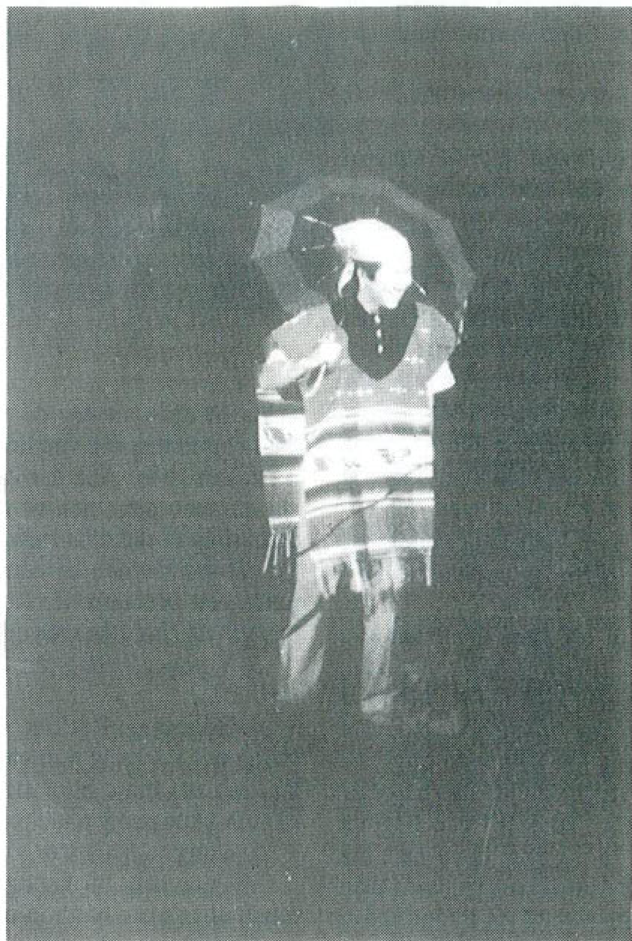
4. Hóa trang: Rất cần. Đóng vai ông tướng mà mặt mày non choẹt ngây ngô làm sao tạo được hình ảnh ông tướng, nhất là không có y phục phù hợp.

5. Dụng cụ đóng trò: có càng hay.

Về kịch câm thì không có phần đối thoại, nhưng căn bản vẫn như kịch nói.

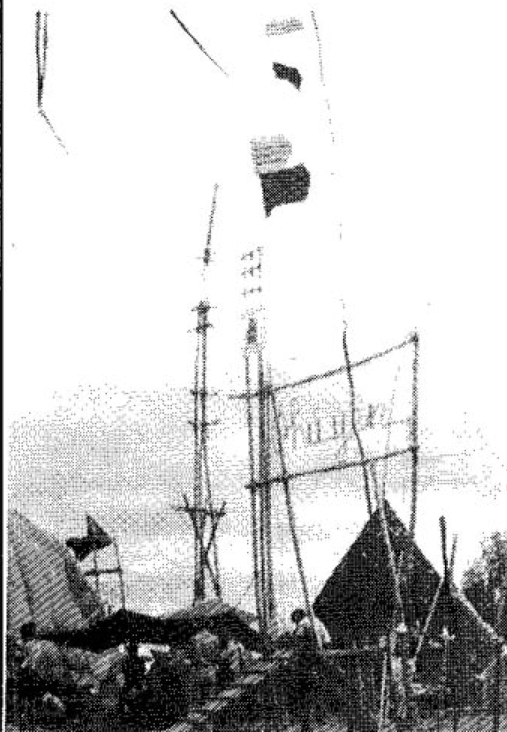
Về kịch thơ thì diễn viên cần phải biết ngâm thơ. Học ngâm thơ với một bậc lão thành.

Để kết luận, mong anh chị em lưu tâm sửa soạn cho lửa trại ngày mai. Đừng bao giờ ta để nước đến chân mới nhảy.



trưởng Tiến Lộc, người quản trò xuất sắc

theo dấu ngọn cờ



CÁO LÃNG TỬ
BÙI NĂNG PHÁN

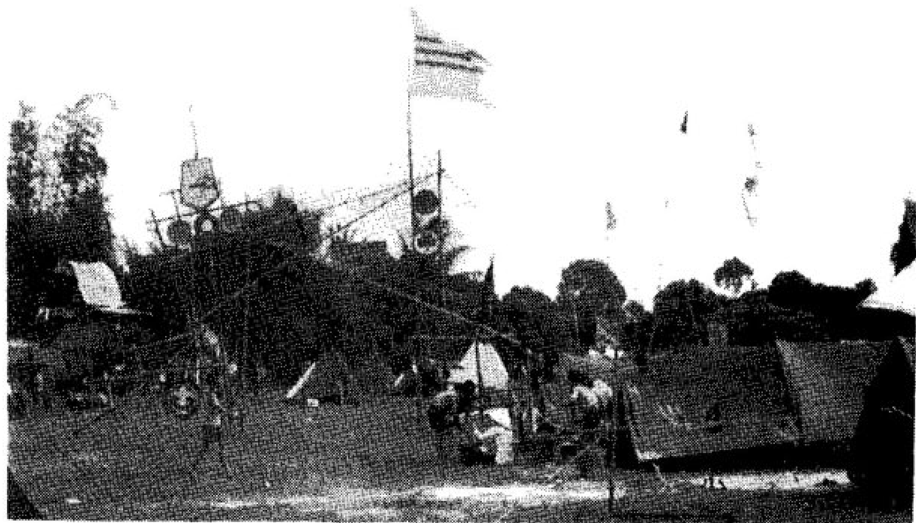
Nếu ai theo dõi đài truyền hình tại các nước Âu Châu hôm kỷ niệm ngày Quốc tế Đình chiến 11-11-1985, đã không khỏi bồi hồi và hãnh diện khi thấy từng đoàn thiếu nhi Việt Nam trong đồng phục Hướng Đạo chỉnh tề với Quốc kỳ Việt Nam nền vàng ba sọc đỏ, đi diễn hành giữa bao đoàn hùng binh, trước mặt vua và các vị lãnh đạo Quốc gia Bỉ, trong tiếng vỗ tay nồng nhiệt của những người tham dự.

Các em đã tiến bước với dáng điệu hiên ngang, hãnh diện là người Việt Nam và trong sự vui tươi, tin tưởng, các em đang tự rèn luyện mình để trở thành những con người có trách nhiệm sau này, những chủ nhân tương lai của thế giới.

Tôi nhìn vào những cố gắng, nỗ lực của các em vì hai chữ Việt Nam, vì màu cờ của Tổ quốc, mà xúc động, hãnh diện lẫn hổ thẹn.

Xúc động vì các em đang góp phần tô thắm ngọn cờ do thế hệ cha anh trao lại, các em mang cờ Tổ quốc trên đường tiến về tương lai, để trở thành những người Việt Nam yêu nước. Các em là những thừa kế xứng đáng của phong trào HĐVN, một phong trào đã dành được cảm tình và lòng tin cậy của đồng bào Việt Nam trong 55 năm qua, do mục tiêu giáo dục và truyền thống cao đẹp của mình.

Hãnh diện vì các em đã làm rạng danh hai chữ Việt Nam, chứng minh cho thế giới thấy rằng trong cộng đồng tị nạn Việt, có những con người, những tập thể đang nỗ lực bảo tồn truyền thống dân tộc mình, bảo vệ những tinh hoa của nhân



cờ Việt Nam tại quê nhà



cờ Việt Nam tại trại tỵ nạn

loại.

Cùng với niềm xúc động và hãnh diện trên, tôi thấy hổ thẹn vì trên thực tế, các em chưa được quan tâm săn sóc đúng mức. Một số cha anh các em còn quá bận tâm trong việc tranh giành ảnh hưởng phe nhóm, rình rập để loại trừ, hạ bệ lẫn nhau. Họ mải mê đại sự mà quên việc vun trồng chuẩn bị cho thế hệ nối tiếp là các em... Một số khác thu mình trong vỏ ốc gia đình, cá nhân; họ lo lắng cho lợi tức cá nhân, cho công việc làm ăn, mải mê với chức phận riêng tư, tiền bạc, sự giàu có vật chất...

Nói thế nhưng tôi không bi quan, vì còn có các em, đại diện cho một tập thể trẻ Việt Nam, đang nỗ lực gỡ lại tiếng thơm cho giòng giống Việt trên khắp năm châu, đang hàn gắn lại những đổ vỡ do cha anh tạo ra.

Bên cạnh cái thành quả mà các em đã đạt được ở Bỉ, tại Hoà Lan tôi cũng đã được chứng kiến những người trẻ thuộc phong trào HĐVN, trong bộ đồng phục, hiên ngang mang cờ Quốc gia dẫn đầu Đoàn Đi Bộ Quốc tế kỳ thứ 69, với hơn 28.000 người tham dự, đến từ 36 Quốc gia khác.

Chuyện cờ Quốc gia Việt Nam tung bay trên các nước có người Việt tị nạn là thành quả của những nỗ lực tập thể trong nhiều năm tháng. Nó mang ý nghĩa của tinh thần yêu chuộng Tự do, đấu tranh cho Hòa Bình và Nhân phẩm con người, đồng thời nó còn thể hiện ý chí bảo tồn và phát huy truyền thống tinh thần và văn hóa dân tộc.

Tuy nhiên, việc trương cờ Việt Nam trong hai dịp diễn hành vừa nêu, cũng như việc thượng cờ Việt Nam tại một số địa điểm và tổ chức khác, chỉ là những việc bất kỳ và nhất thời, không có tính cách thường xuyên.

Có lẽ hiện nay, cờ Việt Nam Tự Do màu vàng ba sọc đỏ,chỉ còn hiện diện chính thức và gần như thường trực tại hai tổ chức: Liên Minh Thế giới Kháng Cộng, và Tổ Chức Thế giới của phong trào Hướng Đạo, vì tư cách hội viên của Việt Nam không thay đổi.

Tại tổ chức Liên Minh Thế Giới Kháng Cộng, lá quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ vẫn còn được treo cùng với quốc kỳ của các Quốc gia hội viên khác vì Việt Nam Cộng hòa là hội viên kỳ cựu của tổ chức này. Trước 1975, Trưởng phái Đoàn VNCH là Cựu Thủ Tướng Phan Huy Quát; Ông Quát chết tại khám Chí Hòa trong khi bị Việt cộng bắt giam tại đó. Sau 1975, tổ chức này vẫn công nhận phái Đoàn Việt Nam bằng cách duy trì lá Cờ vàng ba sọc đỏ và mời ông Đỗ Đăng Công năm nay 60 tuổi, là nguyên Đại tá của quân lực VNCH. Trong suốt 10 năm qua, ông Công đã đại diện cho VNCH tại tổ chức này, dưới lá Cờ vàng ba sọc đỏ, một mình ông đơn độc và cũng một mình ông gánh chịu mọi lệ phí di chuyển, hội họp. Thật là một sự hy sinh đáng ca ngợi. Vai trò này thật quan trọng, nếu những người tị nạn Việt Nam biết đoàn kết trong một cộng đồng chung, thì cái chính nghĩa của dân tộc trong công cuộc chống Cộng sẽ được hậu thuẫn mạnh mẽ hơn. Tiếc thay, vẫn còn những phần tử nặng đầu óc bè nhóm cá nhân, luôn luôn tìm cách bôi xấu hạ bệ lẫn nhau. Bởi thế, vai trò đại diện của VNCH trong tổ chức này chỉ còn là một cá nhân đơn độc, có tiếng mà không có miếng.

Về phong trào Hướng Đạo Thế giới,



cờ Việt Nam trong các lễ tuyên hứa



một phong trào có tính cách Quốc gia, quốc tế và hoàn vũ, thì mọi người đều biết mục đích của phong trào này là xây dựng cho mỗi Quốc gia và cho toàn thế giới một thế hệ thanh niên vững mạnh về thể lực, đạo đức và tinh thần.

HĐVN do Trưởng Trần văn Khắc sáng lập năm 1930 và được phong trào HĐ Thế giới thừa nhận tư cách Hội viên tzừ năm 1957. Trưởng Khắc năm nay đã 83 tuổi, và hiện tị nạn tại Canada.

Sau biến cố 1975, HĐVN bị nhà cầm quyền Cộng sản ngăn cấm vĩnh viễn và tịch thu toàn bộ tài sản của Hội. Những anh chị em may mắn thoát khỏi đã tự động kết hợp lại, hoặc đứng ra thành lập những đơn vị mới, ngay khi vừa đặt chân đến các trại tị nạn. Đây là những điểm son nói lên ý chí tiếp nối những truyền thống cao đẹp của phong trào HĐVN từ hơn 55 năm qua. Mặc dầu HĐVN không còn được mang danh nghĩa đại biểu chính thức của một Quốc gia, song tư cách thành viên không thay đổi, điều này đã được Văn Phòng Hướng Đạo Thế giới xác nhận qua lời tuyên bố của Trưởng Laszly Nagy, Tổng thư ký Văn Phòng HĐ Thế giới: "Các anh vẫn là Hướng Đạo Việt Nam... Tôi cầu chúc các anh thành công trong việc giữ gìn di sản văn hóa và tiếp tục là những người Việt Nam xứng đáng" Đây không chỉ là lời cầu chúc mà còn là một thông điệp, một ước muốn của phong trào HĐ Thế giới gởi toàn thể HĐS Việt Nam.

Những lời tuyên bố tương tự cũng đã được các Trưởng Đại diện các Hội HĐ Quốc gia nói lên khi tiếp nhận các đơn vị HĐVN đến đăng ký sinh hoạt, đồng thời tận tình giúp đỡ cho các đơn vị HĐVN có điều kiện phát triển, trong tình huynh đệ Hướng Đạo ruột thịt.

Huy hiệu HĐVN với quốc kỳ nền vàng ba sọc đỏ vẫn còn hiện diện tại hầu hết các văn phòng Hội HĐ trên thế giới. Không những thế, các HĐS gốc Việt còn được khuyến khích tiếp tục mang bản sắc dân tộc, duy trì truyền thống tinh thần và văn hóa Việt Nam. Chính vì thế mà quốc kỳ Việt Nam Tự do luôn luôn tung bay khi có sự hiện diện của các đơn vị HĐVN.

Mục tiêu giáo dục công dân và ý chí tiếp nối truyền thống của phong trào HĐVN đã được Trưởng Nghiêm văn Thạch, Phó chủ tịch Hội đồng Trung Ương HĐVN xác nhận trong cuộc phỏng vấn của đài BBC:

" Hướng Đạo là một phong trào giáo dục, không phải là một đoàn thể chính trị. Nhưng HĐ là "Trường đào tạo công dân" nên ngoài bổn phận đối với Quốc gia tiếp nhận, chúng tôi hy vọng mỗi HĐS đều ý thức được trách nhiệm đối với Tổ Quốc, biết góp phần thích đáng trong những nổ lực chung nhằm xây dựng một nền độc lập và tự chủ thực sự với một chính thể bảo đảm đầy đủ nhân phẩm và nhân quyền.

" Tổ chức HĐ Thế giới từng đưa ra những khuyến cáo hết sức minh bạch về sự mâu thuẫn giữa lý tưởng và tinh thần HĐ với những chủ thuyết phát xít, Cộng sản, chia rẽ chủng tộc, tôn giáo, đề cao bạo lực... Chúng tôi nghĩ rằng, trên căn bản này, 118 hội HĐ trên thế giới sẽ ủng hộ và khuyến khích chúng tôi..."

Như vậy, từ sau 1975, tư cách thành viên của Việt Nam với Cờ vàng ba sọc đỏ còn hiện hữu ít nhất trên hai lãnh vực:

– Chiến đấu cho Tự Do (thành viên của Liên Minh Thế Giới Kháng Cộng)

– Giáo dục cho Hòa Bình (Hội viên của phong trào HĐ thế giới)

Hai lãnh vực này phù hợp với hai nhiệm vụ hiện tại của dân Việt: Kháng chiến chống Cộng và Chuẩn bị tương lai. Bởi thế, mỗi người Việt tị nạn, nếu còn nghĩ đến Tổ quốc và dân tộc, đều có bổn phận khuyến khích và hỗ trợ cho tư cách thành viên của Việt Nam tại 2 lãnh vực nói trên.

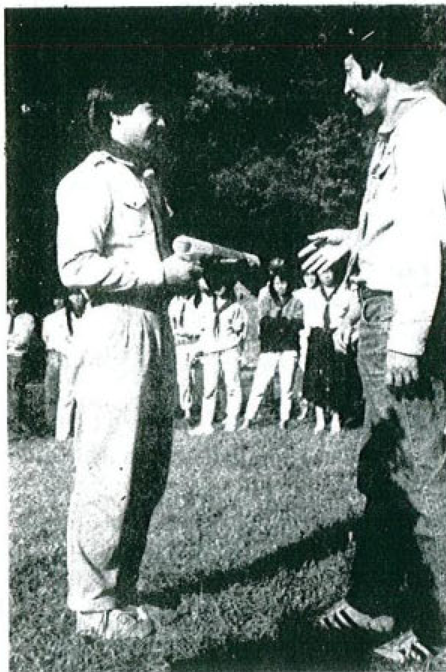
Ngoài ra, từ sau 1975, các cộng đồng tị nạn Việt Nam tại 41 quốc gia trên thế giới, cũng đã có những nỗ lực đáng ca ngợi, để Quốc kỳ Việt Nam Tự Do được tung bay trên các kỳ đài quốc tế, tạo niềm phấn khởi, tự hào và tăng thêm sự tin tưởng vào chính nghĩa Tự do của dân tộc Việt. Đồng thời, cũng cho thế giới thấy rằng: Việt Nam là một dân tộc kiên cường, bất khuất, yêu chuộng Tự do, Công bằng, Lẽ phải, và dù tạm thời phải xa lìa quê hương, song luôn luôn hướng về Tổ quốc.



các tráng sinh diễn hành tại Hòa Lan

đào tạo trưởng hướng đạo tại tây đức

Phong trào Hướng Đạo Việt Nam của chúng ta có phát triển được hay không và có chu toàn được sứ mạng của mình hay không, phần lớn ắt phải trông vào các Trưởng Hướng Đạo Việt Nam. Sau đây, chúng ta sẽ lần lượt nhìn qua vấn đề đào tạo trưởng của Hướng Đạo Tây Đức và sau đó bàn về vấn đề huấn luyện trưởng Hướng Đạo Việt Nam tại quốc gia này.



VOI CẦN MẪN
NGUYỄN VĂN THUẤT

Tại Tây Đức, có rất nhiều Hội Hướng Đạo, nhưng chỉ có ba Hội sau đây có số Đoàn sinh đông đảo nhất được công nhận là thành viên của Liên Hội Hướng Đạo Đức, vốn là đại diện của Phong trào Hướng Đạo Tây Đức trong tổ chức Hướng Đạo Thế giới:

– Hội Hướng Đạo Công giáo Đức (DPSG) – Hội Hướng Đạo Tin lành (VCP)

– Hội Hướng Đạo Thế tục (BDP)

Mỗi Hội tự đảm trách việc huấn luyện Trưởng và có những sinh hoạt riêng. Phần trình bầy sau đây mô tả việc huấn luyện của Hội Hướng Đạo Công giáo Đức là hội có số đoàn sinh đông hơn cả (độ 110.000).

1. HUẤN LUYỆN TRƯỞNG CỦA HƯỚNG ĐẠO ĐỨC

1.1 THỂ THỨC

Việc huấn luyện Trưởng được tổ chức ở cấp liên đoàn, đạo và châu cho từng ngành, thường vào dịp cuối tuần (từ chiều thứ sáu đến chúa nhật). Cũng có những cuối tuần riêng cho các liên đoàn trưởng và phó, đạo trưởng và phó. Việc tham dự có tính cách tự do, đơn vị nào tham dự cũng được, không cũng chẳng sao.

Bằng Rừng tại Đức áp dụng theo tinh thần các quyết nghị của hội nghị Helsinki năm 1969. Việc huấn luyện được chia thành hai giai đoạn:

– Giai đoạn một gồm một khóa chính kéo dài từ chín đến mười ngày, liên tục và một trại cuối tuần do toán huấn luyện của châu đảm trách. Khóa sinh tối thiểu phải mười tám tuổi, đang là Trưởng trong một đơn vị và được liên đoàn trưởng giới thiệu. Giai đoạn một chỉ được xem như kết thúc sau khi khoá sinh

đã tham dự trại cuối tuần sau khoá huấn luyện chính độ sáu tháng. Khóa sinh hoàn tất Giai đoạn một được cấp một chứng chỉ.

– Giai đoạn hai gồm một khóa chính kéo dài từ chín đến mười ngày, một khoảng thời gian thực hành độ sáu tháng, một luận văn về công tác đã thực hiện và được trại trưởng toàn quốc của Hội Hướng Đạo Công giáo Đức (do chính Hội trưởng kiêm nhiệm), ưng thuận. Muốn tham dự Giai đoạn hai, khóa sinh đã hoàn tất Giai đoạn một, làm đơn gửi Hội Hướng Đạo Công giáo Đức. Đơn sẽ được hội chuyển hỏi ý kiến cấp châu liên hệ. Ý kiến của châu có tính cách quyết định sự tham dự của khóa sinh. Sau khi khóa sinh đã hoàn tất các điều kiện qui định trong Giai đoạn hai và được trại Trưởng toàn quốc (LT) đồng ý cấp, Bằng Rừng sẽ được gửi về châu liên hệ để chuyển đến khóa sinh trúng cách. Cấp châu có thể từ chối nếu có lý do chính đáng.

1.2 CHƯƠNG TRÌNH HUẤN LUYỆN

1.2.1 Trong các khóa cuối tuần hoặc ngắn hạn do liên đoàn, đạo hoặc châu đảm trách, nội dung huấn luyện thay đổi tùy nhu cầu.

1.2.2 BẰNG RỪNG

1.2.2.1 Giai đoạn 1

Nội dung giai đoạn một gồm các điểm sau:

– Hoạch định và thực hiện một dự án (vì dự án được xem là hình thức tích cực nhất của sinh hoạt Hướng Đạo). Từ ngữ dự án được hiểu là trò chơi lớn đối với các ngành Ấu, Thiếu và Thanh hoặc là dự án đúng nghĩa đối với Tráng. Công tác này được thực hiện từng toán hoặc toàn khóa để từ đó khóa sinh hiểu được tầm quan trọng của dự án trong sinh hoạt đoàn.

– Học, hiểu và có thể áp dụng phương pháp dự án như là căn bản của sinh hoạt Hướng Đạo:

* Chú ý về một đề tài
* Thông báo nhau về đề tài đó
* Cùng quyết định
* Làm thử
* Ứng dụng
* Thẩm định kết quả
* Liên hoan mừng thành quả

– Học, hiểu và biết áp dụng sinh hoạt tập thể của đội, tuần, toán trong nhịp sinh hoạt chung của Đoàn.

– Học về những điều kiện của phương thức lãnh đạo dân chủ (tập thể lãnh đạo) đặc biệt là cách sống hòa hợp với các thành viên khác của Hội đồng Đoàn hoặc Toán lãnh đạo.

– Nguyên tắc làm việc nhóm, từ đó hiểu lý do vì sao Ban Huynh Trưởng là khuôn mẫu cho Đoàn.

– Nguyên nhân và hình thái của các trở ngại

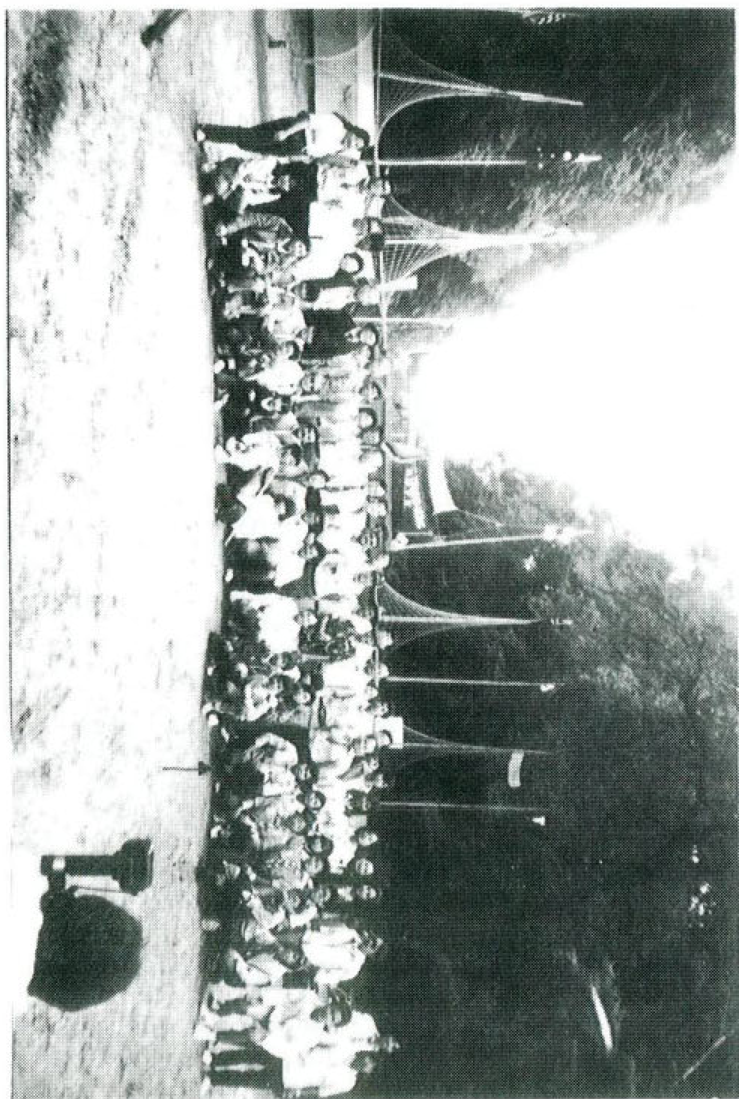
– Những nguyên tắc căn bản của Phong trào Hướng Đạo Công giáo Đức để từ đó tự đánh giá tác phong hoặc cách xử sự của chính mình.

1.2.2.2 Giai đoạn hai

Mục tiêu của Giai đoạn hai nhằm tạo cho các khóa sinh có cơ hội học về lề lối lãnh đạo trong Phong trào. Khóa sinh cần rèn luyện tư cách Trưởng Hướng Đạo đại để:

– Khả năng hòa hợp với nhóm được xem là một xã hội nhỏ đa diện, và thích nghi với lề lối phản tỉnh trong nhóm.

– Hiểu khả năng, vấn đề, mối lưu tâm và nhu cầu của giới trẻ. Dấn thân đúng



trại họp bạn Thẳng Tiến I tại Pháp

mức và đúng cách để cùng với tập thể giải quyết vấn đề.

– Có kiến thức và biết thực hành các kỹ thuật tạo phấn khởi, cố vấn và quan sát.

– Có khả năng nhận và cung cấp trong giai đoạn hồi dưỡng (feed–back)

Khóa sinh cần biết và nắm vững các thực tế về cuộc sống của thanh thiếu nhi đại để:

– Có khả năng trò chuyện với thanh thiếu nhi

– Có thể đáp ứng một cách thực tế những vấn đề và những câu hỏi của thanh thiếu nhi

Khóa sinh cần biết cách giải quyết các vấn đề căn cứ trên mục tiêu và đườbg lối của Hội Hướng Đạo Công giáo Đức:

– Hiểu biết và kinh nghiệm về những đóng góp nhân sự cùng hợp tác trong Ban Huynh Trưởng và trong nhóm

– Khả năng ứng dụng các phương pháp giáo dục của Phong trào Hướng Đạo để tạo phấn khởi, cố vấn và can thiệp khi cần thiết.

– Khả năng trình bày, đáp ứng đúng mức và thích đáng vào một tình trạng, căn cứ vào quan niệm và nội qui của hội Hướng Đạo Công giáo Đức.

– Khả năng thích nghi hóa chương trình sinh hoạt của ngành với thực tế cuộc sống cũa thanh thiếu nhi

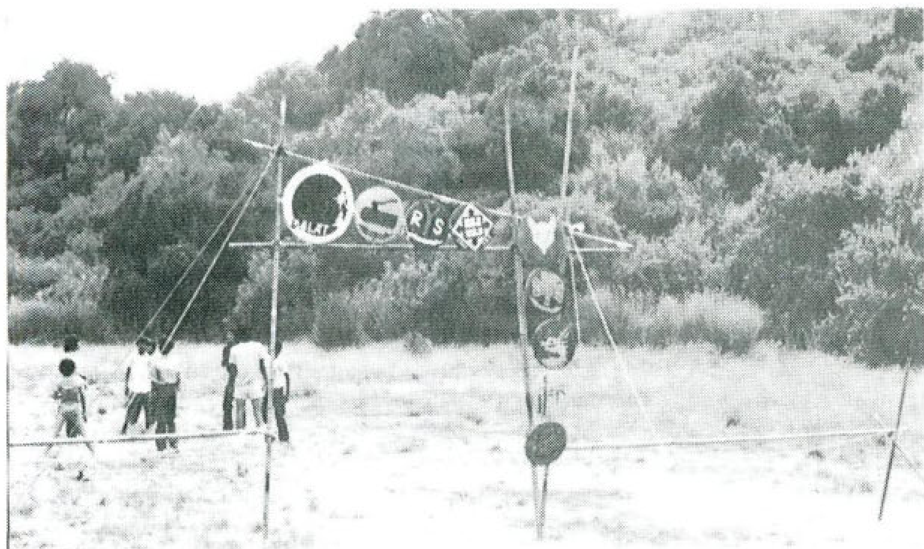
2. ĐÀO TẠO TRƯƠNG CỦA HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM

Tại Tây Đức, hiện có khoảng ba mươi hai ngàn người Việt Nam sống rải rác trong các thành phố lớn nhỏ. Nơi đông nhất có độ hai ngàn, thường thì chỉ trên dưới một trăm. Đó là do kết quả của chính sách "phân tán để hội nhập" của chính phủ Đức.

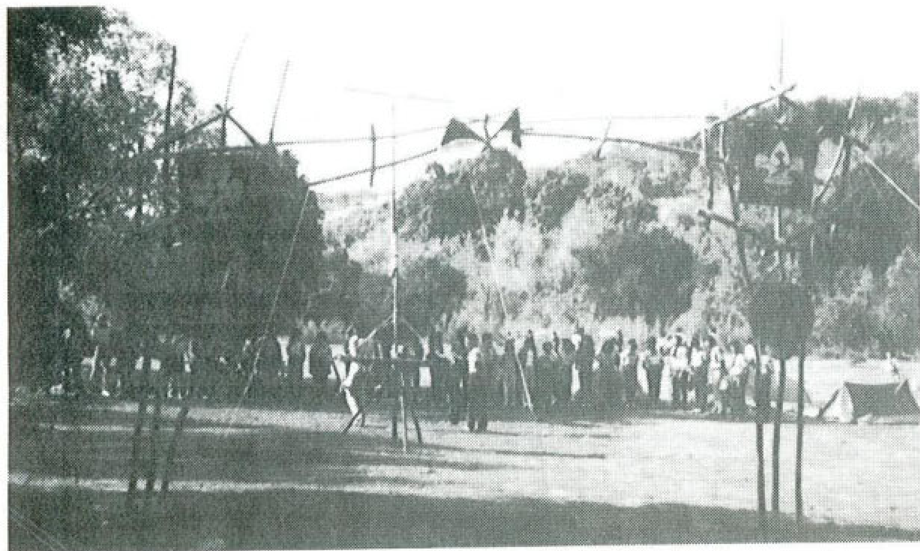
Từ khi đơn vị Hướng Đạo Việt Nam đầu tiên hoạt động tại Tây Đức vào năm 1981, Phong trào ngày càng có cơ sở vững chắc với nhiều Liên Đoàn tại nhiều thành phố khác nhau. Trong tổng số ngót hai trăm Hướng Đạo Sinh, có một nửa là các Trưởng và Tráng, do vậy, nhu cầu huấn luyện số Hướng Đạo sinh đã trưởng thành này để các anh chị em có thể góp phần tích cực hơn vào việc phát triển và kiện toàn Phong trào là một nhu cầu vô cùng khẩn thiết. Thêm vào đó, trong số hiếm hoi các Đoàn thể thanh niên mà đối tượng phục vụ là thanh thiếu nhi, Phong trào Hướng Đạo Việt Nam ngày càng tạo được sự chú ý và ngày càng được sự hưởng ứng của giới thanh niên cũng như của các bậc phụ huynh. Rất nhiều quí vị đại diện các cộng đồng người Việt cũng như nhiều bậc làm cha mẹ đã bầy tỏ ước vọng có được một đơn vị Hướng Đạo Việt Nam tại địa phương mình hầu tạo cho các em được sinh hoạt trong bầu không khí dân tộc đồng thời góp phần vào các công tác có lợi ích chung.

Trong các năm qua, chi nhánh đã tổ chức hai trại cơ bản (có tính cách ôn tập đối với các cựu Hướng Đạo sinh vừa trở lại sinh hoạt và giới thiệu Phong trào đối với các anh chị em mới tham gia), không kể những trại nội bộ của Liên Đoàn hay Tráng Đoàn. Vào cuối năm 1986 này, với sự hỗ trợ của các Trưởng kỳ cựu tại các nước Âu châu lân cận, chi nhánh sẽ tổ chức khóa Dự Bị Tráng nhằm mục tiêu tăng cường cho các Trưởng và Tráng những sinh hoạt truyền thống cùng những ý kiến mới mẻ nhất về ngành.

Vấn đề được đặt ra là liệu khóa sẽ có vị trí nào trong chương trình huấn luyện



cổng trại



chung của Phong trào Hướng Đạo Việt Nam hay nói cách khác là từ ngày không còn tư cách hội viên của Phong trào Hướng Đạo thế giới, Hướng Đạo Việt Nam giải quyết vấn đề huấn luyện Trưởng như thế nào?

Đã rõ là theo hướng dẫn của Hội Đồng Trung Ương, các đơn vị tự lo ký danh với Hướng Đạo sở tại và do đó có thể tham dự các khóa huấn luyện do họ tổ chức, nhưng thực tế là những kiến thức thu lượm được từ các khóa này (ngay cả các khóa Bằng Rừng) chỉ đáp ứng phần nào chứ không thể đáp ứng hoàn toàn các mong đợi của Trưởng Hướng Đạo Việt Nam vì đã rõ là chương trình các khóa này được soạn thảo cho Hướng Đạo sở tại chứ không được soạn ra theo nhu cầu riêng biệt của Hướng Đạo Việt Nam. Vậy thiết yếu phải có những khóa truyền thông của Hướng Đạo Việt Nam. Chính những khóa truyền thông này mới có thể giúp cho Trưởng Hướng Đạo Việt Nam thấy được những nét đặc thù của Phong trào Hướng Đạo Việt Nam và nhờ đó mới có thể có thêm điều kiện để chu toàn sứ mạng của mình.

Trong số các Trưởng hiện và sẽ tham gia hoạt động, không phải tất cả đều có điều kiện tham dự các khóa huấn luyện Bằng Rừng do Hướng Đạo sở tại tổ chức vì những giới hạn chủ quan của mình, trong đó có điều kiện về ngoại ngữ. Các Trưởng này phần lớn đều lớn tuổi, đã từng tham gia sinh hoạt Hướng Đạo hoặc thanh niên khác tại nước nhà và là một vốn quí báu cho Phong trào và cộng đồng. Nếu không có một chương trình huấn luyện riêng của Hướng Đạo Việt Nam cho các Trưởng này có thể tham dự để họ cũng có thể đạt được những tiêu chuẩn cần thiết của một Trưởng thì sau một thời gian, các Trưởng này sẽ cảm thấy thua sút các Trưởng trẻ đã qua các khóa huấn luyện của Hướng Đạo sở tại và dĩ nhiên họ sẽ buồn phiền mà từ giã Phong trào.

Chi nhánh Tây Đức có thể thảo luận với Hướng Đạo Đức tổ chức những khóa huấn luyện riêng cho các Trưởng Việt Nam, trong đó có các đề tài liên quan đến Hướng Đạo Việt Nam, nhưng theo tình hình hiện tại, điều này chỉ có thể thực hiện được ở giai đoạn một của Bằng Rừng; tuy vậy, cũng phải mất thời gian chờ đợi.

Giải pháp tốt nhất là Hội Đồng Trung Ương công bố một chương trình huấn luyện Trưởng Hướng Đạo Việt Nam để có sự thống nhất về huấn luyện trong Phong trào và cũng để các Trưởng Hướng Đạo Việt Nam thấy được con đường mình cần đi tới nhằm đáp ứng những yêu cầu của Phong trào đối với mình trong sứ mạng hướng dẫn thanh thiếu nhi.

Dĩ nhiên, chương trình này chỉ có giá trị trong nội bộ Hướng Đạo Việt Nam mà thôi, nhưng như vậy cũng đã đủ góp phần củng cố cho nền tảng Phong trào thêm vững chắc.



thiếu đoàn Phú Quốc tại Hawaii

hướng đạo với công cuộc bảo tồn văn hóa dân tộc

Beo Hoạt Bát

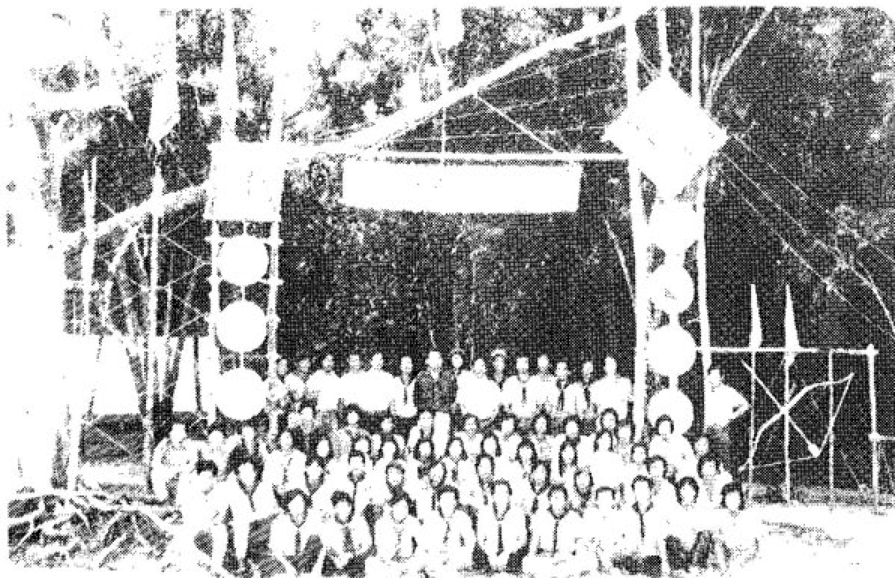
NGUYỄN DUY VĨ

Dân tộc Việt Nam thực sự đang đứng trước một vấn đề khó khăn, nan giải. Đó là việc bảo tồn và phát huy văn hoá dân tộc. Không những chỉ ở hải ngoại mà còn ở cả quốc nội. Tại quốc nội, những người Việt Cộng sản đang có mục tiêu hủy hoại văn hóa Việt Nam để thay vào đó bằng loại văn hóa ngoại lai duy vật, không thích hợp với truyền thống dân tộc. Như vậy, nếu muốn giữ vững văn hóa Việt Nam, không còn con đường nào khác là Việt Nam phải được tự do, không Cộng sản. Đó là nhiệm vụ chung của tất cả người Việt chúng ta ở hải ngoại, mà hoàn cảnh xã hội Âu Mỹ đang tạo điều kiện cho thanh thiếu niên Việt Nam dần dần quên hẳn giá trị văn hóa của cha ông. Đây là một vấn đề mà các bậc phụ huynh thường lo âu, các nhà giáo dục Việt Nam hằng quan tâm, và các cộng đồng người Việt trên khắp Thế giới tự do đã đề cập đến trong suốt hơn mười năm qua, và được coi là vấn đề quan trọng hàng đầu.

Đó chính là lý do khiến các huynh trưởng Hướng Đạo Việt Nam quyết tâm vượt qua nhiều khó khăn nan giải để gây dựng lại phong trào Hướng Đạo Việt Nam tại nước ngoài. Không đơn thuần chỉ giáo dục trẻ Việt thành những người có chí khí, biết tháo vát trong mọi hoàn cảnh, yêu thiên nhiên và biết hướng thiện với cuộc sống tâm linh vững mạnh, mà còn có bổn phận gìn giữ, phát huy truyền thống văn hóa Việt. Vấn đề này được ghi rõ trong Hiến chương Hướng Đạo Việt Nam của Hội đồng Trung



đơn vị Hướng Đạo Virginia



đơn vị Hướng Đạo Galang

Ương Hướng Đạo Việt Nam như sau: "Hướng Đạo Việt Nam liên tục mang bản sắc dân tộc, đáp ứng với nhu cầu hiện tại, là duy trì truyền thống tinh thần và văn hóa dân tộc".

Nhìn vào những sự kiện lịch sử, trong đó công trạng của những bậc anh hùng dân tộc, những danh nhân Việt Nam, những địa danh còn tràn đầy hùng khí bất khuất đã thực sự trở thành sức mạnh thần kỳ; ca ngợi những hào kiệt bốn phương nhằm mục đích tạo dựng niềm tin cho con cháu hết lòng bảo vệ Tổ quốc; kể những câu chuyện lịch sử như Thánh Gióng, Thần Tản Viên, Lý Ông Trọng v.v... và những anh hùng liệt nữ khác, khi mất được tôn kính như Thành Hoàng và sau này dân tộc Việt Nam thường tìm nơi đó một sức mạnh tinh thần được lưu truyền từ đời này qua đời khác để trở thành biểu tượng có tác dụng lớn lao cho công cuộc bảo vệ đất nước, gìn giữ văn hóa dân tộc. Trong ý nghĩa đó, Hướng Đạo đã lấy tên các vị anh hùng, các danh nhân, các địa danh đặt tên cho những đơn vị của mình, như Châu Thăng Long, Châu Gia Định, Đạo Hoa Lư, Đạo Tân Bình, Liên đoàn Chi Lăng, Liên đoàn Nhị Trưng, Thiếu đoàn Lê Lợi, Ấu đoàn Phù Đổng, Toán Lê Lai v.v... Tổ chức Hướng Đạo Việt Nam còn phảng phất ý nghĩa, hay ít ra cũng bàng bạc một nền hành chánh của Tổ Tiên ta trong thời thịnh trị, như Châu, Đạo... Chính anh hùng Lê Lợi trước khi khởi nghĩa được dân gọi là Ông Đạo Khả Lam, tức Phụ Đạo vùng đất Lam Sơn. Những thành quả rực rỡ, tươi sáng của nhân dân ta trong thời vàng son hưng thịnh xưa kia đã tạo thành một mẫu người việt, một mẫu nước Việt sáng ngời trong sử sách. Ngày này, Hướng Đạo Việt Nam vẫn noi theo những căn bản của lề lối đó, tóm tắt trong ba lời hứa và mười điều luật, tuy đơn giản nhưng rõ ràng: "Lấy danh dự cố gắng hết sức làm bổn phận đối với tín ngưỡng tâm linh và Tổ quốc, giúp ích mọi người bất cứ lúc nào, và tuân theo Luật Hướng Đạo", trong đó đặt nặng giáo dục tính khí, biết trọng danh dự, tinh thần giúp ích, con người trong sạch từ tư tưởng, lời nói, đến việc làm.

Trong ý nghĩa cây có gốc, nước có nguồn, Hướng Đạo đã góp sức nhỏ của mình bằng nhiều hình thức, vào công cuộc bảo vệ và phát huy văn hóa dân tộc qua mẫu người công dân chân chính yêu tự do. Nhiều huynh trưởng và Hướng Đạo sinh, với tư cách công dân, đã thực sự đóng góp mồ hôi, sức lực, và cả xương máu trong suốt nửa thế kỷ nay, vì muốn giữ di sản Tổ Tiên. Tiêu biểu là Hồng Sơn Dã Mã Võ Thành Minh, liệt sĩ Hướng Đạo, người đã thổi sáo bên trời Thụy Sĩ năm xưa đòi hỏi Việt Nam phải được hòa bình trong tự do, và suốt thời gian dài dấn thân cho đại nghĩa, anh đã cương quyết không cho Cộng sản lợi dụng Hướng Đạo, và trong biến cố Mậu Thân, dưới sự cưỡng chiếm của Cộng sản, anh đã bị thủ tiêu mất tích.

Những ngày đầu hình thành các sinh hoạt văn nghệ cộng đồng, trẻ trung hóa xã hội, vào những năm 1930–1945, Hướng Đạo đã đưa những lời ca tiếng hát vào sinh hoạt chung, và đặc biệt là trong giới trẻ. Điển hình như:

Muốn nên người cường tráng đời nay,
Muốn trên đường đời tiến lên hoài,



các tráng sinh với y phục cổ truyền



Phải hiệp lực, phải sẵn sàng, bền chí dày công
...
Phải biết ái nhân như ái thân,
Phải biết vui tươi khi khó khăn
Mong chúng ta phải tự tu thân mình,
Rồi bao nhiêu việc khác cũng thành.
(Lời Võ Thành Minh)

Bài Bình Bán do Trưởng Trần Ngọc Quyên đã hát trong buổi trình diễn tại Nhà Hát Lớn năm 1931 có đoạn như sau:
...
Có những nơi dân cường nước thạnh,
Đó cũng nhờ họ có sức mạnh
Lo tập rèn từ thuở thiếu niên.
Bởi vậy, chúng tôi thấy gương sáng, theo liền...

Một bài hát khác được phổ biến từ Trại Trường Bảo Lộc, được mọi Hướng Đạo Sinh ưa thích, đó là bài:
Anh em chúng ta chung một đường lên,
Chung một đường lên đến nơi nguồn thật.
Nguồn thật là đây, sức sống vô biên
Sống vô biên là sống cùng tạo vật.

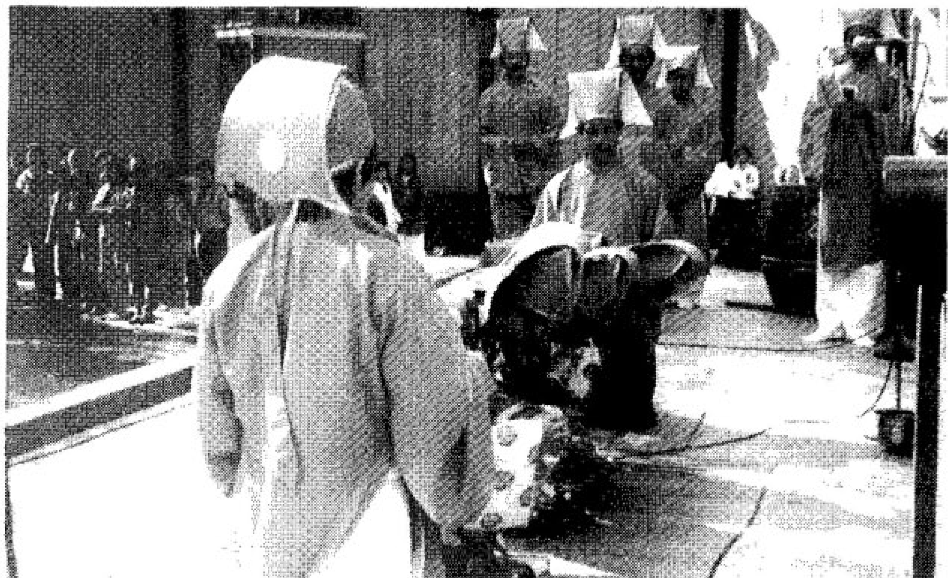
Rất nhiều hoạt cảnh và những vở kịch do anh chị em Hướng Đạo sáng tác và trình diễn tại các NHà Hát thành phố và những trung tâm sinh hoạt cộng đồng, với nội dung vận động thanh thiếu niên sống đời sống lành mạnh, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, rượu chè hút xách, đề cao tinh thần dân tộc, nghĩa đồng bào và tình nhân loại. Thêm vào đó, còn có nhiều sáng tác giá trị của các văn nghệ sĩ tên tuổi mang tinh thần "Hướng Đạo một ngày, Hướng Đạo mãi mãi".

Hướng Đạo còn là nơi dễ dàng, thuận lợi để giới thiệu và truyền bá văn học nghệ thuật dân tộc. Mỗi đơn vị Hướng Đạo thường cố gắng thực hiện "Tủ sách đơn vị", dù nhỏ bé nhưng cũng tạm đủ. Ngoài những sách chuyên môn Hướng Đạo, còn có những cuốn Sử Việt, văn học, loại sách học làm người, những câu chuyện hay, và có cả sách dạy cách làm các món ăn thuần túy Việt Nam nữa. Trong những ngày lễ trọng đại của cộng đồng Việt Nam hải ngoại, như Giỗ Tổ Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... Hướng Đạo thường tham dự với vai trò phục vụ như trang trí, hát quốc ca, trật tự, vệ sinh, mang những nét đặc thù của con người Việt Nam cần cù, chịu khó. Những ngày Xuân, ngày Tết, Trung thu, Hướng Đạo có tập quán làm và giới thiệu những món ăn dân tộc, như bánh chưng, bánh dầy, là những thứ bánh có từ thời Vua Hùng dựng nước, lại còn có cả bánh tét, bánh cốm, bánh chay, bánh trôi, xôi vò, xôi vị, nem ram, giò chả, chè xôi nước v.v... Lại còn tổ chức những trò chơi cổ truyền dân tộc chan chứa vui tươi, hấp dẫn; những màn trình diễn văn nghệ mang hình bóng quê hương, có khăn đóng áo dài, thướt tha rực rỡ qua tà áo ba miền phụ nữ, với những bài hát dân ca, cò lả trống cơm, hát hội trăng rằm, qua cầu gió bay, các điệu hò mái đẩy, giã gạo, và cả sáu câu vọng cổ rất mùi, tạo nên những tràng vỗ tay cổ võ như đang sống tại quê hương hồi mười năm về trước. Những kỳ trại ngắn hay dài ngày, các đội đoàn cố gắng thi đua "làm bếp" với những món ăn thuần túy Việt Nam, vừa hợp khẩu vị, vừa đủ dinh dưỡng. Và sau những buổi lửa trại tưng bừng hào hứng, Hướng Đạo lại có dịp ngồi quanh

nồi chè thơm phức mùi đậu xanh đậu đỏ, hay ăn những bắp non nướng, như đang thưởng thức hương vị đồng nội Việt Nam. Qua những buổi sinh hoạt Hướng Đạo nhiều lý thú, đầy hấp dẫn, trong khung cảnh cởi mở chan hòa tình nghĩa anh em, các Hướng Đạo Sinh hoàn toàn nói tiếng Việt, được nghe các Trưởng kể lại những câu chuyện lịch sử hào hùng bất khuất của dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến, được biết các danh nhân Việt Nam cùng những gương hy sinh cao cả của các anh hùng liệt nữ, được đọc sách báo Hướng Đạo Việt bằng Việt Ngữ với những nội dung trong sáng, vui tươi, tôn trọng đạo đức, đề cao nhân phẩm. Đặc biệt, qua nội san, đặc san, bích báo Hướng Đạo, chính các em là những cây viết trẻ có dịp bộc lộ những suy nghĩ, tâm tư, tình cảm, cho đội cho đoàn, cho quê hương dân tộc, cho tình người Việt Nam cao đẹp. Đây là chưa kể Hướng Đạo có truyền thống hàng năm mở những lớp học Việt ngữ cho các thanh thiếu niên Việt Nam, và tổ chức những cuộc du ngoạn, cắm trại, họp bạn chung cho các bạn trẻ ngoài Hướng Đạo, mà ngôn ngữ sinh hoạt là tiếng Việt, với những chủ đề mang màu sắc dân tộc. Trong hoàn cảnh lưu lạc xứ người, mà các trẻ Việt trong Hướng Đạo, làm được những việc như thế quả thật là những hạt nhân tốt đáng khích lệ.

Một bài viết ngắn chưa có thể trình bày rõ nét được vấn đề, tuy nhiên để tạm chấm dứt, có lẽ không gì đầy đủ ý nghĩa hơn, là nhắc lại việc Hội Hướng Đạo Việt Nam đã giải tán Đạo Nhà Bè do các phần tử thiên Cộng lập ra vào năm 1955, và mới đây tại nước ngoài, trong phiên họp Hội Đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam tại Jambville, Pháp, các Trưởng Hướng Đạo Việt Nam đã quyết định, xác nhận liên tục công nhận Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là màu cờ Tổ quốc. Từ những việc làm đó, đủ nói lên rằng Hướng Đạo Việt Nam luôn luôn mang bản sắc dân tộc, và tiếp tục duy trì truyền thống văn hóa Việt Nam mãi mãi.







các tráng sinh trong nghi lễ cổ truyền

hướng đạo trong tù

KHIẾU QUỐC THÁI

Các anh chị hướng dẫn đơn vị Hướng Đạo Việt Nam ở trại ti nạn Chimawan Hongkong, mỗi lần gặp bí, thường nói đùa: "Có lẽ B–P đã không nghĩ là sẽ có một hạng Hướng Đạo sinh hoạt trong tù, nên chưa thành lập ngành Hướng Đạo trong tù".

Quả thật, đơn vị Hướng Đạo Việt Nam ở trại Chimawan Hongkong, với tên Việt là Liên – Đoàn Trùng Dương, gồm một Thiếu Đoàn Nam và một Ấu Đoàn Nữ, đã và đang sinh hoạt trong một trại cấm (closed camp) với hai lớp hàng rào kẽm gai vững chãi, cảnh sát canh gác nghiêm nhặt ngày đêm, chu vi quá chật hẹp cho số người đông đảo bên trong. Tuy nhiên, đó chưa hẳn là lý do thực sự để gọi Liên Đoàn Trùng Dương là Hướng Đạo trong tù. Thật ra danh xưng "Hướng Đạo trong tù" sở dĩ được anh em nhắc đến vì qui chế ở đây là một qui chế nhà tù thật sự.

Nếu có bạn nào thắc mắc muốn hỏi: Thế thì đời sống bên trong Trại Chimawan như thế nào? Câu trả lời rất đơn giản: – Y như tù, tiêu chuẩn, qui chế dụng cụ đều là của tù, chỉ hơi khác một tí... đó là ăn uống tệ hơn tù Kồng kông chút ít.

Do đó, điều kiện và tiến trình sinh hoạt của Liên Đoàn Trùng Dương ở đây cũng có lắm phen cười ra nước mắt. Có những tình huống khó xử, các Trưởng không thể nào áp dụng những điều đã học hỏi được khi còn sinh hoạt ở Việt Nam. Áp dụng qui cách sinh hoạt của Hướng Đạo Hồng Kông ư? Lại càng không thể được. Cũng không thể được ngay cả với những đề án mới nhất mà Hội đồng Trung Ương Hướng Đạo Việt Nam đã soạn thảo và đề nghị các đơn vị đang hoạt động rải rác trên khắp thế giới, trong nhiều tình trạng khác nhau, tùy nghi châm chước áp dụng. Trong một số trường hợp đặc biệt, các Trưởng phải tự chế ra một cách thức sinh hoạt riêng, không giống bất cứ một loại Hướng Đạo nào, và nói với nhau: "Phải đề nghị với văn phòng Hướng Đạo Thế Giới thành lập Hướng Đạo trong tù mới được".

Có lần, các Trưởng dự định huấn luyện một môn chuyên môn căn bản cho các em, nhưng cứ phải đình hoãn mãi, hết dời tuần này lại qua tuần khác vì không xin ra ngoài được, mà trong khuôn viên trại, thì không có chỗ đủ rộng để huấn luyện. Đến một hôm, sau khi chạy ngược chạy xuôi, hết phòng sĩ quan trực nhật đến phòng an ninh, qua phòng thể thao xin nhân viên áp tải, mới xin được phép ra ngoài sinh hoạt hai tiếng. Các Trưởng mừng quýnh lên như trúng số, chuẩn bị dụng cụ đồ đạc, đi thông báo cho các đội trưởng. Đến giờ cả



thể thao tại trại



các ông tiên Hướng Đạo đang chơi cờ tướng

đoàn tập trung trước cổng, xếp hàng ngay ngắn để cảnh sát viên áp tải điểm danh, đúng ra là điểm số: số tù. Xong nhân viên này ghi vào giấy, đi tìm sĩ quan trực nhật để ký lệnh cho phép xuất cổng. Có giấy xong, trình cho nhân viên giữ khóa cổng. Viên cảnh sát này sẽ đếm lại, và cho từng người một đi qua cổng mở hé, sau đó tập trung lại để cả hai nhân viên cùng đếm, đếm đi đếm lại vài lần cho chắc ăn. Rồi cổng thứ hai mới được mở để từng người lần lượt đi ra, lúc này mới thật sự ra khỏi trại. Trên đường ra địa điểm sinh hoạt, thỉnh thoảng phải dừng lại để cảnh sát viên áp tải, đếm lại số lượng người, vì sợ các em lợi dụng trên đường di chuyển "vượt ngục". Vì thế, thông thường phải mất khoảng một tiếng để đi từ trại ra đến địa điểm, chỉ cách nhau độ tám trăm mét. Và đến nơi, còn phải tập trung để cảnh sát đếm lại. Sau lần điểm danh cuối cùng, và cũng là lần thứ một chục này, các Trưởng hớn hở lôi dụng cụ ra, xắn tay áo lên, chuẩn bị trổ nghề huấn luyện cho mấy em mấy môn kỹ thuật Hướng Đạo, mà chính các Trưởng cũng đang ngứa nghề.

Khi một Trưởng quay lại, định thổi lên một hồi còi tập họp, thì bỗng xịu mặt xuống. Các em đã nhanh chóng phân tán ra, và đang thả hồn với thiên nhiên cây cỏ, với bóng mát mây trời. Có em nằm lăn ra cỏ để nhìn mây trời. Có em leo lên một cành cây, ngồi hát khe khẽ, quên cả vạn vật chung quanh. Một số các em chui rúc vào những bụi rậm bốn bên, hái hoa dại, trái rừng, trên nét mặt em nào cũng hiện lên một vẻ vui mừng rạng rỡ hơn bao giờ hết. Các Trưởng quay lại nhìn nhau, nhìn lại đồng hồ, rồi bàn nhỏ, tạm dẹp chương trình qua một lần nữa, vì không muốn phá tan giấc mơ đang đẹp của các em. Nỗi khao khát cuộc sống tự do và gần gũi thiên nhiên, bị đè nén trong các em từ lâu, nay bộc phát ra. Đã quá lâu rồi, nhiều em ở trong trại hơn hai năm trời, đã phải trực diện ngày đêm, đêm ngày với chỉ có mái tôn, vách tôn nền xi măng, và hàng rào kẽm gai chung quanh.

Ấu Đoàn Nữ Ngàn–Mây, ký danh với Hội Nữ Hướng Đạo Hồng kông dưới tên 202nd PACK N.T., được các Trưởng nữ hướng dẫn rất chu đáo. Tuy nhiên, Ấu Đoàn lại chịu sự chỉ huy trực tiếp của một nữ nhân viên cảnh sát. Mà cảnh sát thì hay méo mó nghề nghiệp, nên các chị Trưởng cũng lắm phen cười méo xệch (rán tuân theo Luật thứ 8 mà!). Đồng phục của các chim non này khá đẹp, và tuy được cấp phát, nhưng phải cất rất kỹ, và chỉ được mặc khi nào có quan khách lớn vào thăm trại, hay để chụp hình (tiếc thay các hình chụp đều được đưa đi đâu hết, chứ các em không hề có được chiếc nào). Sau đó, đồng phục được cấp tốc thay ra, và cất lại trong tủ, vì thế, mặc dù có đồng phục rồi, khi sinh hoạt, các em vẫn chỉ mặc thường phục. Hôm 21 tháng Tư 1985, Hội Nữ Hướng Đạo Hồng kông tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm thành lập phong trào Nữ Hướng Đạo. Vị Hội Trưởng, một người có uy thế trong chính quyền, gởi văn thư mời tất cả các đơn vị đến tham dự. Có lẽ vì nể lời mời của Bà Hội Trưởng này, nên cả Ấu Đoàn được Giám đốc Trại cho phép ra Hồng kông dự lễ. Đây là một chuyện hiếm có, phi thường, khó tin ở Trại Cấm Chimawan. Mọi người bàn tán xôn xao. Các em

các thiếu sinh chuẩn bị bữa ăn



một đơn vị ở San Jose

hãnh diện ra mặt. Phụ huynh các em cũng hãnh diện lây... Có nhiều bà mẹ tiếc rẻ, vì trước đó đã không cho con mình đi Hướng Đạo. Các em và các chị chuẩn bị gọn gàng tươm tất, rất ư là đẹp, để chuẩn bị cho một cuộc đi phố Hương Cảng, vì tiếng là ở Hồng kông, mà chỉ thấy toàn là nước biển bao quanh, và đảo hoang bốn phía.

Quả thật, đây là một tiến bộ đáng kể trong lịch sử sinh hoạt Hướng Đạo tại Trại Chimawan. Nhưng có điều đáng buồn là cả Bầy Chim Non, có những chim non chỉ mới mở mắt trong vòng kẽm gai của Trại tị nạn, khi ra Hồng kông, phải nghỉ đêm trong khám lớn Victoria, nhà tù quốc tế khi xưa Hồ Chí Minh đã bị giam, để sáng hôm sau dự lễ. Và sau khi dự lễ xong, cũng được đưa về khám Victoria để ngủ thêm một đêm nữa. Các chim non này, có lẽ không bao giờ quên được hai sự kiện trái ngược nhau một trời một vực. Ấy là các lễ lạc vui vẻ đầy màu sắc ban ngày, vì đó là một ngày lễ trọng đại trong phong trào Hướng Đạo. Và không khí lạnh tanh đầy ma quái trong đêm tại Nhà Tù Victoria, làm cho các em, và cả các chị nữa, không tài nào chợp mắt được.

Với tình hình sinh hoạt khó khăn tù túng như vậy, các Huynh Trưởng, Đội Trưởng lại thay phiên nhau lên đường định cư, trong lúc chưa hoàn tất được chương trình dự định, tưởng rằng Liên Đoàn Trùng Dương sẽ tàn lụi mau chóng. May thay, tinh thần Hướng Đạo Việt Nam được dệt bằng một thứ nguyên liệu thô sơ nhưng bền bỉ. Người này đi, có người khác xăn tay áo bước ra, cùng các em chơi cuộc chơi bổ ích này tới cùng. Anh Phạm Ngọc Tuấn, Anh Nguyễn văn Tấn đã ra đi, thì bây giờ lại có anh Dũng, anh Linh, những thanh sinh của thời Tự Lực, tiếp bước. Chị Hằng, Chị Dung ra đi, đã có Chị Nga tiếp ứng. Riêng các anh chị em được đi định cư, cũng đã mau chóng nối tiếp sinh hoạt với các đơn vị Hướng Đạo Việt Nam tại nước sở trú. Các anh em Hướng Đạo tại các trại tị nạn khác, khi định cư, thường tiếp tục sinh hoạt để được thực hành Hướng Đạo trong môi trường bình thường. Riêng anh em Hồng kông còn có thêm một lý do khác: đó là chơi Hướng Đạo cho đã, để bù lại những ngày bị cấm.





sinh hoạt trại tại Việt Nam



chi lăng

10 năm chìm nổi



Voi cẩn thận

Phạm Đình Ngà

Nhân dịp Liên Đoàn Chi Lăng (LĐCL) vừa tròn 10 tuổi, trang hồi ký này được ghi lại từ trí nhớ của người viết cộng với những tài liệu đã ghi trong sử của LĐCL. Hy vọng bài viết này sẽ giúp cho quý độc giả hiểu thêm về Liên Đoàn từ ngày thành lập cho đến nay. Vì khuôn khổ giới hạn của bản tin nên tác giả đành phải bỏ bớt nhiều chi tiết và tên tuổi đã có liên hệ đến lịch sử sinh hoạt của LĐCL trong mười năm qua.

I. THỜI KỲ PHÔI PHAI (2/1979 - 6/1979):

Tôi còn nhớ cái buổi họp mặt tại thư viện Santa Ana, giữa 5 cựu Hướng Đạo sinh (HĐS): các anh Phạm Đình Ngà, Cung Tuấn Quỳnh, Nguyễn Văn Phú, Phan Ngọc Hải và Trần Thị Phượng Chi vào tháng 2 năm 79. Sau nhiều giờ thảo luận sôi nổi, mọi người đều đồng tâm hợp lực để thành lập một Kha Đoàn tại hải ngoại, đồng thời tạo cơ hội cho thanh thiếu niên Việt Nam có dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm và học hỏi lẫn nhau. Kể từ đó, chúng tôi đều gặp nhau vào mỗi cuối tuần để cùng nhau ôn lại những chuyên môn căn bản Hướng Đạo, soạn thảo lịch trình sinh hoạt và huấn luyện, may cờ, chọn đồng phục, vv...

Ba tháng sau đó, chúng tôi mời thêm được 2 cựu trưởng Hướng Đạo (đã từng sinh hoạt trong Kha Đoàn Hướng Việt, thành lập vào năm 77 nhưng đến năm 78 thì đoàn này ngưng hoạt động) đóng vai trò cố vấn cho nhóm. Trưởng Lê Minh Lý và Đỗ Hữu Tâm đã truyền cho chúng tôi rất nhiều kinh nghiệm làm trưởng và hướng dẫn đoàn.



hình ảnh sinh hoạt của Liên đoàn Chi Lăng



II. THỜI KỲ THÀNH LẬP (1979 - 1980):

Vào cuối tháng 5/79 thì lá cờ mang tên Kha Đoàn Chi Lăng (KĐCL) đã bay phất phới trong buổi họp đầu tiên tại Mile Square Park. Ai nấy đều phấn khởi và hăng say tham dự những trò chơi và bài hát vui nhộn của Hướng Đạo, mặc dù chỉ có 15 người hiện diện. Tổ chức của Kha Đoàn gồm có Ban Huynh Trưởng (BHT), Tuần Kim Sơn (nam), và Tuần Sao Mai (nữ). Những buổi họp đoàn sau đó các đoàn sinh được dịp hiểu thêm về lịch sử của Phong trào Hướng Đạo Việt Nam và học hỏi những chuyên môn căn bản, tính tháo vát, óc tổ chức, vv... qua chương trình huấn luyện thi mang khăn và tuyên hứa. Để đào tạo cho Đoàn sinh có dịp sống gần với thiên nhiên, KĐCL tổ chức kỳ trại đầu tiên vào tháng 7/79 trên đỉnh núi Palomar với tổng số trại sinh lên đến 25 người. Sau kỳ trại này, số nam đoàn sinh đã gia tăng một cách khả quan nên BHT quyết định lập thêm một đơn vị mới, đó là Tuần Đống Đa (nam). Tuy nhiên Tuần Sao Mai phải ngưng hoạt động vì chị Phượng Chi dời đi xa. Cùng lúc đó BHT bắt đầu khóa huấn luyện Tuần Trưởng, Tuần Phó, khóa Chí Linh (tổ chức hàng năm) nhằm đào tạo thêm thành phần nòng cốt để hướng dẫn đơn vị Tuần . Đến năm 1980 tổ chức của KĐCL có phần thay đổi: trên BHT thì anh Lý, Tâm và Hải phải ngưng sinh hoạt vì vấn đề gia đình. Về phía Đoàn sinh thì Tuần Kim Sơn được thay thế bằng Tuần Hoa Lư (nam).

III. THỜI KỲ PHÁT TRIỂN (1980 - 1986):

Sinh hoạt của KĐCL ngày càng mạnh mẽ, thu hút thêm nhiều tân đoàn sinh từ các trường trung học trong vùng Orange county; đến mùa hè năm 1981, một lần KĐCL lại đón nhận thêm nhiều nữ đoàn sinh và Tuần Mê Linh (nữ) đã được ra đời. Cũng từ đó bộ đồng phục màu xanh hy vọng của Tuần nữ đã khiến sinh hoạt của đoàn thêm màu sắc. Cũng trong giai đoạn này, một Tuần nam tên Tây Đô được thành hình. Sự phát triển này đã nâng số đoàn sinh hiện diện trong mỗi kỳ họp đoàn lên 40 người, đồng thời cũng đưa tinh thần thi đua và học hỏi giữa các đơn vị lên cao.

Tháng 6/1982 Tuần Thăng Long, đơn vị nữ thứ hai của KĐCL được lập nên. Song song với sự phát triển nhanh chóng của phái nữ, đơn vị nam thứ tư cũng được dựng lên, mang tên Vạn Kiếp. Vào thời gian này, đoàn đã bước sang một bước ngoặc lịch sử mới, được đánh dấu bởi hai sự kiện: Thứ nhất là danh hiệu của KĐCL được đổi thành LIÊN ĐOÀN CHI LĂNG và thứ hai là sự tách rời chính thức giữa nữ và nam đoàn sinh. Từ đó, LĐCL có hai đoàn thuộc ngành Kha: Kha đoàn Chi Lăng gồm có 4 đơn vị nam và Thanh Đoàn Chi Lăng (ThĐCL) gồm có hai đơn vị nữ. Tổ chức LĐCL gồm có ban huynh trưởng Liên Đoàn (Trưởng Quỳnh đã ngưng sinh hoạt), ban Huynh trưởng Đoàn, và các đơn vị Tuần. Khoá huấn luyện Lam Sơn cũng được tổ chức để đào tạo thêm huynh trưởng điều khiển đoàn.

Cuối hè năm 1983, LĐCL lại đi vào một khúc quanh lịch sử mới, đó là sự xuất hiện của Tráng Đoàn Chi Lăng (TrĐCL), quy tụ những anh chị từ 18 tuổi trở lên. TrĐCL gồm có hai đơn vị, Toán Bách Việt và Toán Lạc Việt. Đây là thời điểm cực thịnh với nhiều kỷ niệm

đáng ghi nhớ nhất. LĐCL đã gây được nhiều uy tín trong cộng đồng, do đó nhiều phụ huynh đã gởi gấm con em vào sinh hoạt. Nhân số Liên Đoàn đã lên đến hơn 60 đoàn sinh, cộng thêm nhiều



người tham dự, trong số đó có những em chưa đủ tuổi Kha. Để tạo môi trường sinh hoạt phù hợp cho các em tuổi từ 9 - 14, vào tháng 5/1985 LĐCL đã thành lập Thiếu Đoàn Chi Lăng (nam) với ba đơn vị: Đội Gấu, Hổ và Đại Bàng. Cùng lúc đó, ThĐCL đã có thêm một đơn vị thứ ba, Tuần Phong Châu (nữ).

Năm 1986, để đáp ứng nhu cầu cần thiết của các Thiếu sinh cũng như các em Việt Nam nói chung, LĐCL đã tổ chức những lớp Việt Ngữ và hướng dẫn văn sử cho các em tham dự kỳ thi giải khuyến học. Ngoài những sinh hoạt nội bộ, LĐCL đã tham dự đầy đủ các kỳ họp bạn HĐVN trong vùng cùng những sinh hoạt trong cộng đồng.

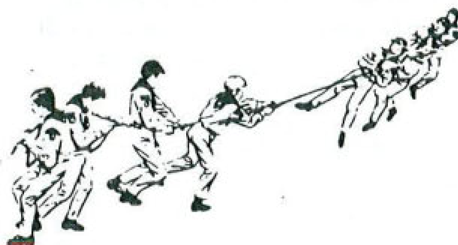
IV. THỜI KỲ DẬM CHÂN TẠI CHỖ (1987 - 1988):

Bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố trong cộng đồng Việt Nam tại xã hội Hoa Kỳ, LĐCL đã trải qua một giai đoạn khó khăn: nhân số sút giảm và mọi sinh hoạt đều kém đi. Trưởng Ngà vì bận chuyện gia đình nên chỉ còn sinh hoạt bán thời gian mà thôi. Tuy nhiên, nhờ tinh thần kiên trì, bền bỉ của các anh em, LĐCL vẫn đứng vững trước gió, vẫn tồn tại, và vẫn duy trì được bản chất của một đơn vị HĐ thuần túy.

V. THỜI KỲ PHỤC HƯNG (1988 - 1989):

Với sự cố gắng vươn lên của các đoàn sinh, sự nỗ lực phấn đấu của các trưởng và sự hỗ trợ mạnh mẽ của một số phụ huynh, LĐCL nhất định sẽ vượt qua giai đoạn thử thách để tiến đến một tương lai tươi sáng.

Mở đầu cho thời kỳ phục hưng của Liên Đoàn là sự thành hình của Nữ Thiếu Đoàn Chi Lăng với Đội Hải Âu vào tháng 5/1988. Tiếp theo là ngày kỷ niệm 10 NĂM THÀNH LẬP LIÊN ĐOÀN CHI LĂNG. Hy vọng sinh nhật thứ 10 sẽ đánh dấu một bước tiến của LĐ. Đường đi còn dài, khó khăn còn nhiều, tuy nhiên "đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông".





báo chi‘ Hướng Đạo



huy hiệu trại Hướng Đạo

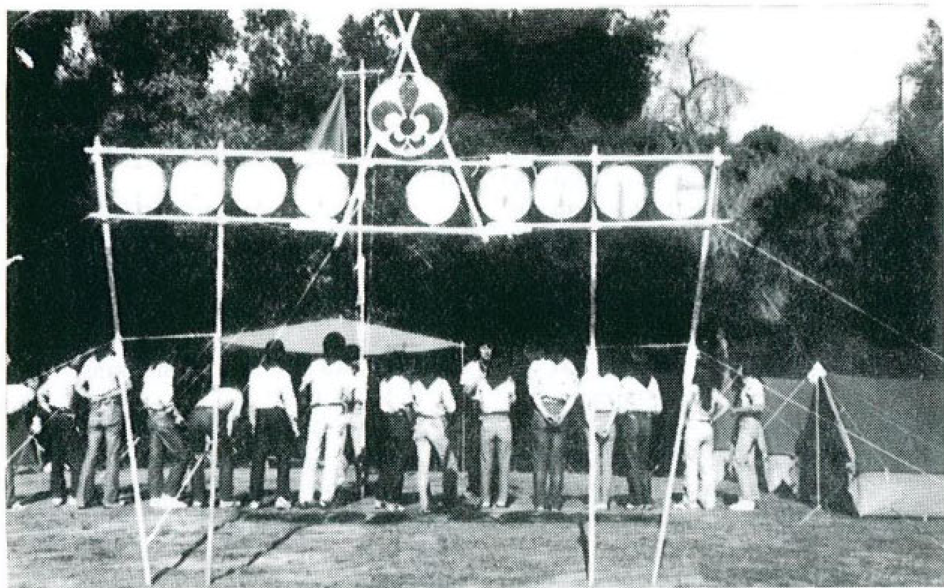
sổ tay trưởng hướng đạo
tổ chức cuộc cắm trại



BÁO KIÊN TRÌ
LÊ XUÂN HÙNG

Với kinh nghiệm tổ chức trại Đoàn và Liên Đoàn lúc còn ở Việt Nam, qua những năm Hướng Đạo tại Hoa Kỳ với nhiều tổ chức trại dài ngày và trại bay của Kha Đoàn P.216, Minnesota và ở San José, Báo Kiên Trì mạn phép được mang chút kinh nghiệm tổ chức trại để chia xẻ với các Đơn vị Trưởng, nhất là các Kha Trưởng, trong chiều hướng phát triển Phong trào. Ao ước rằng bài viết này cũng tạo nên được một sinh khí mới trong việc trao đổi kinh nghiệm sinh hoạt HĐ giữa các Đơn vị Trưởng, trong hoàn cảnh thiếu hụt tài liệu sinh hoạt như hiện tại.

Đơn vị được đề cập trong bài này là một Kha Đoàn, hoặc một đơn vị tương đương có từ 20 đến 30 Đoàn sinh. Tuy nhiên, các đơn vị có nhân số lớn hay nhỏ hơn vẫn có thể rút tỉa phần kinh nghiệm này. Một số đề mục có thể bị xem là dư thừa, không thiết thực để áp dụng trong một địa phương đặc biệt; tuy nhiên Báo tôi đã cố gắng tổng quát hóa và phổ thông hóa các tiết mục. Một số tài liệu đã được xử dụng trong khi soạn bài này: gồm các sách tập của Hội HĐ Hoa Kỳ (BSA) như BoyScout Handbook, Scoutmaster Handbokk, Fields Book, Camping Merit Badge Pamphlet. Bổ túc bởi những thâu thập huấn luyện Trưởng Hướng Đạo ở các Trại Trường Việt Nam, và Khóa Bằng Rừng tại Northern Central Region, Hoa Kỳ đã qua, tôi xin chia các tổ chức trại thành Ba (3) giai đoạn: Tiền Trại, Vào Trại và Hậu Trại.



cổng trại tại trại Kết Thân I 1982



I. TIỀN TRẠI

Tiền trại bao gồm tất cả những điều phải thực hiện đủ để đảm bảo cho một kỳ trại được gọi là thành công:

– Ban Huynh Trưởng chọn địa điểm, Một địa điểm phụ cũng được chọn sẵn để xử dụng ngay vào trường hợp địa điểm chính phải thay đổi bất khả kháng.

– Địa điểm trại phải được nghiên cứu và nhận được mọi điều kiện thuận lợi hoặc bất lợi. Nếu không, Ban Huynh Trưởng phải cử đại diện đi thám sát.

– Đặc điểm của địa điểm cung ứng cho chủ đích trại: Leo núi, bơi lội, lấy đẳng thư và chuyên hiệu, trượt tuyết, dự khảo hoặc nghiên cứu về thảo mộc, đại dương...

– Đúc kết chi tiết phương tiện di chuyển: chủ lực và yểm trợ (back up); lộ trình và phân loại đường đất.

– Soạn chương trình trại: chủ đích và chỉ tiêu (theo kế hoạch thăng tiến và huấn luyện dài hạn của Đoàn), thời biểu, người chuyên trách, vật và tài liệu, phân tích và phụ chú rõ từng thời mục.

– Thông báo đến Đoàn sinh và phụ huynh Đoàn sinh: Giấy báo trại, với chương trình, chủ đích, ngày giờ, địa điểm, trại phí, phiếu trả lời và ý kiến. Nên khuyến khích các em tự thực hiện chi phí trại – Nếu gởi thêm bản đồ đất trại và số điện thoại liên lạc trong lúc trại rất tiện lợi.

– Liên lạc cơ quan chủ quản địa điểm trại lần chót với những giải đáp cần thiết khác như thời tiết, nước uống, nơi đậu xe, nhà vệ sinh, liên lạc cấp cứu, điều kiện bếp và lửa trại.

– Đúc kết nhân số trại sinh, bằng phiếu trả lời và trại phí đã góp trả.

– Đúc kết phân công, phân nhiệm Đội, Đoàn: tiết mục, chợ, bếp, dụng cụ, phương tiện... Phim ảnh nếu cần.

– Trước ngày trại, Ban Huynh Trưởng nên liên lạc báo cáo phụ huynh lần chót.

– Địa điểm tập trung để khởi hành: – Kiểm kê nhân số, báo cáo tình trạng sức khỏe trại sinh, phân phối phương tiện, kiểm kê danh sách vật dụng cá nhân và Đội Đoàn.

– Lời dặn và lời chúc lên đường.

II. VÀO TRẠI

– Nhận đất trại, qua thông báo với Quản lý đất trại.

– Phân chia góc trại cho tuần, đội, cùng chỉ định nơi thực hiện hướng lều, hướng bếp, nơi lấy nước uống, địa điểm tập họp và sân cờ...

– Tập trung để hướng dẫn chương trình chung toàn trại – kỷ luật và điều hành trại – những qui luật tôn giữ trong sinh hoạt trại như tránh nguy hiểm, thứ tự và trật tự theo thời biểu và hệ thống phân nhiệm, vệ sinh, ăn uống và giờ nghỉ.

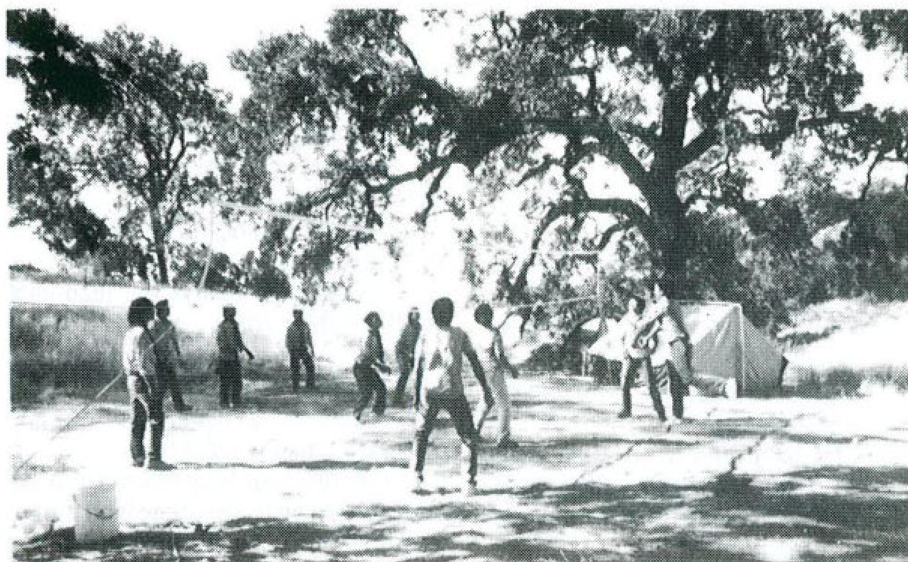
– thực hiện đúng chương trình và tiết mục trại.

– Hướng dẫn và nhận xét tinh thần và sinh hoạt tuần và tuần sinh.

– Uyển chuyển sinh hoạt với những điều kiện thuận lợi và trường hợp cần thiết có sẵn trong vùng: theo dõi một thú lạ "lưu lạc" – Buổi hướng dẫn về đời sống dã thú và thảo mộc của một nhân viên kiểm lâm hay địa chất...

– Mở rộng tầm mức quan sát thiên nhiên (nếu có dịp)

– Kiểm soát trang bị cho trò chơi, leo núi, thám hiểm... kể cả thực phẩm.



hướng đạo sinh và thể thao



– Trưởng trực và Ban Huynh Trưởng kiểm soát kỹ lưỡng các bảo quản dụng cụ và thực phẩm, như dùng dao búa, tránh cách ướt áo quần, che đậy đồ ăn.

– Để ý sức khỏe của trại sinh, nhất là kỳ trại dài ngày

– Phòng ngừa xử dụng lửa, đốt lửa trại và dập tắt lửa.

– Phát huy phong phú chương trình văn nghệ lửa trại và kết thúc đúng giờ.

– Chia cắt đánh thức trại sinh vào sáng hôm sau.

– Xem xét mọi vật trong và ngoài đất trại trước khi đi ngủ.

– Giải thích hữu ích của việc nghỉ ngơi và khuyến cáo giữ im lặng giờ ngủ.

– Trước khi về, dụng cụ cá nhân và toàn trại được thu xếp và kiểm điểm kỹ.

– Đất trại được dọn sạch hơn lúc đến.

– Thông báo giờ về cho nhân viên quản lý đất trại, kèm lời cám ơn và hẹn tái ngộ.

– Nhận phương tiện di chuyển khỏi đất trại.

III.HẬU TRẠI

– Nhận báo cáo về an toàn và đầy đủ từ các tuần trưởng trong cùng chiều ngày rời đất trại.

– Trong vòng tuần lễ, Kha Trưởng nhóm họp trại sinh để lập bản kết quả trại:

* Đặc điểm đất trại.

* Nhận xét từng tiết mục của chương trình: ưu và khuyết điểm

* Nhận xét những tiến triển cá nhân và từng tuần.

* Những sáng kiến và thu thập mới về HĐ và thiên nhiên.

* Rút kinh nghiệm về ẩm thực, trại phí, văn nghệ, trò chơi...

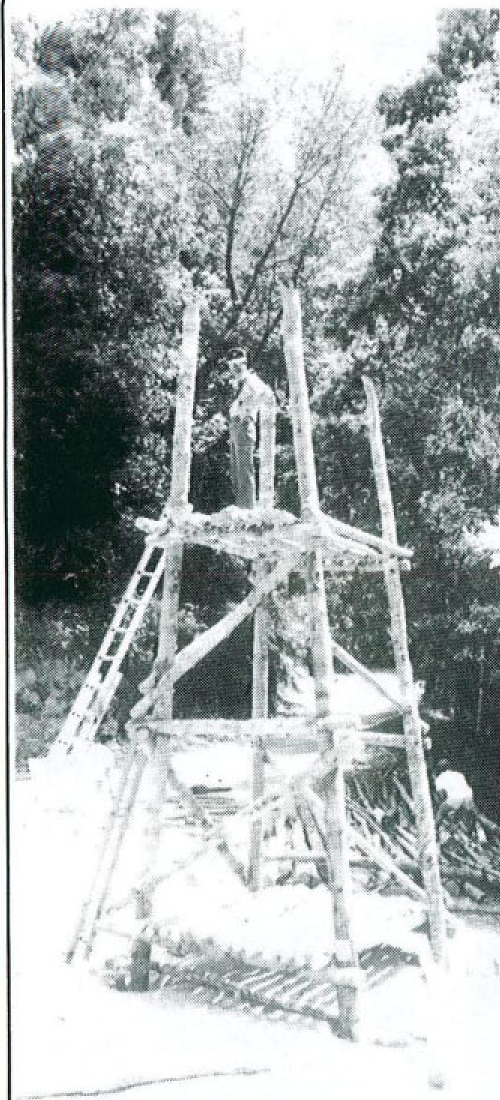
* Kiểm soát lại dụng cụ: cần tu bổ, chùi rửa, vá may, và sắm thêm

* Các tuần lập bảng chi phí trại rõ ràng và bảng hoàn giao dụng cụ trại cho người thủ cụ, sau khi đã chùi rửa thật kỹ.

* Một lá thư cám ơn chắc chắn sẽ làm hài lòng và tạo vui sướng cho Chủ đất trại.

Với những kinh nghiệm trên, Báo Kiên Trì cầu chúc các Đơn vị Trưởng, quí Trưởng khác đạt được nhiều thành công hơn trong các buổi trại Đoàn sắp đến.





Trưởng Lý Khánh Hồng

chuẩn bị cho trại Thẳng Tiến III





các kha sinh chuẩn bị cho trại Thẳng Tiến III

